

Số: 285/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 21 tháng 2 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy
khóa 2016-2020**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1547/QĐ-ĐHTDM ngày 10/10/2019 V/v ban hành quy chế đào tạo đại học theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định 1482/QĐ-ĐHTDM ngày 30/9/2019 V/v hợp nhất chuẩn đầu ra theo học chế tín chỉ cho sinh viên bậc cao đẳng, đại học hệ chính quy và thường xuyên từ khóa 2018 trở về trước;

Căn cứ Quyết định 06 ngày 02/7/2019 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng xét tốt nghiệp bậc đại học hệ chính quy và thường xuyên năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy cho 1456 (Một ngàn bốn trăm năm mươi sáu) sinh viên khóa 2016-2020 của Trường Đại học Thủ Dầu Một, cụ thể:

- Cử nhân Giáo dục học:	17 sinh viên
- Cử nhân Giáo dục Mầm non:	134 sinh viên
- Cử nhân Giáo dục Tiểu học:	227 sinh viên
- Cử nhân Sư phạm Ngữ văn:	37 sinh viên
- Cử nhân Sư phạm Lịch sử:	31 sinh viên
- Cử nhân Ngôn ngữ Anh:	93 sinh viên
- Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc:	21 sinh viên
- Cử nhân Quản trị kinh doanh:	155 sinh viên
- Cử nhân Tài chính ngân hàng:	89 sinh viên
- Cử nhân Kế toán:	138 sinh viên
- Cử nhân Quản lý công nghiệp:	69 sinh viên
- Cử nhân Luật:	198 sinh viên

- Cử nhân Quản lý nhà nước:	44 sinh viên
- Cử nhân Hóa học:	72 sinh viên
- Cử nhân Toán học:	24 sinh viên
- Cử nhân Vật lý học:	13 sinh viên
- Cử nhân Sinh học ứng dụng:	05 sinh viên
- Cử nhân Khoa học Môi trường:	13 sinh viên
- Cử nhân Công tác xã hội:	20 sinh viên
- Cử nhân Quản lý Tài nguyên - Môi trường:	56 sinh viên

(Kèm theo danh sách)

Điều 2. Trường Phòng Đào tạo Đại học, Trường các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. *nh*

Nơi nhận:

- HT, các PHT;
- Như Điều 2;
- Sở GD&ĐT tỉnh BD;
- Lưu: VT, phòng ĐT.



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

anh
PGS.TS. LÊ TUẤN ANH



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: **ĐH quản lý môi trường (D16QM02)**

Bậc: **Đại Học**

Niên khóa: **2016-2020**

Ngành: **ĐH Quản lý tài nguyên môi trường**

Hệ: **Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1628501010116	Hồ Quốc Trị	02/05/1998	Nam	Bình dương	7.06	Khá	CB
25	1628501010120	Huỳnh Ngọc Phương Uyên	20/08/1998	Nữ	Thuận An	7.66	Khá	CB
26	1628501010122	Mai Thanh Vinh	28/10/1998	Nam	Tp hồ chí minh	8.01	Giỏi	CB
27	1628501010125	Bùi Thị Ngọc Xuân	08/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.97	Khá	CB
28	1628501010126	Lê Thị Phương Yến	02/10/1998	Nữ	Bến Tre	7.39	Khá	CB
29	1628501010127	Nguyễn Quốc Cường	6/2/1998	Nam	PHU CƯỜNG, BÌNH DƯƠNG	6.79	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 29 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	6.9
Khá	25	86.21
Trung Bình Khá	2	6.9
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tài nguyên

-ĐỒ

THỦ DẦU MỘT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH quản lý môi trường (D16QM02)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Quản lý tài nguyên môi trường

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1628501010067	Lê Thanh Nhân	26/07/1998	Nữ	Đồng Nai	7.18	Khá	CB
2	1628501010071	Nguyễn Phạm Yến Nhi	08/02/1998	Nữ	Bình Dương	7.24	Khá	CB
3	1628501010072	Nguyễn Yến Nhi	11/09/1998	Nữ	Cà Mau	7.65	Khá	CB
4	1628501010073	Võ Hiếu Nhi	17/10/1998	Nữ	Vĩnh Long	7.67	Khá	CB
5	1628501010074	Nguyễn Tuyết Nhung	17/10/1998	Nữ	Thuận An - Bình Dương	7.09	Khá	CB
6	1628501010076	Đoàn Thị Phương Oanh	25/11/1998	Nữ	Bình Phước	7.23	Khá	
7	1628501010080	Trần Thị Phúc	12/12/1998	Nữ	Bình Dương	7.75	Khá	CB
8	1628501010081	Nguyễn Ngọc Phước	23/08/1998	Nam	Bình Dương	7.04	Khá	CB
9	1628501010082	Đỗ Thị Thanh Phương	23/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.84	Khá	CB
10	1628501010084	Nguyễn Văn Quý	02/07/1998	Nam	Bình Dương	7.03	Khá	
11	1628501010085	Phan Thị Ánh Quỳnh	27/01/1998	Nữ	Thừa Thiên Huế	7.15	Khá	
12	1628501010087	Trần Thị Thủy Tiên	29/08/1998	Nữ	Bình Phước	7.11	Khá	CB
13	1628501010089	Trương Thị Cẩm Tiên	09/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.13	Khá	CB
14	1628501010096	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	11/05/1998	Nữ	Bình dương	7.12	Khá	CB
15	1628501010099	Đỗ Thị Kim Ty	01/02/1998	Nữ	Bình Dương	8.14	Giỏi	CB
16	1628501010100	Trương Ngọc Thanh	27/10/1998	Nam	Đồng Nai	6.94	Trung Bình Khá	
17	1628501010102	Hà Phúc Hoài Thẩm	29/11/1998	Nữ	bệnh viện Hùng Vương	7.36	Khá	CB
18	1628501010103	Lê Thị Hồng Thẩm	02/09/1998	Nữ	Bình thuận	7.11	Khá	CB
19	1628501010106	Hoàng Nguyễn Thu Thủy	13/10/1998	Nữ	Đắk Lắk	7.10	Khá	CB
20	1628501010107	Nguyễn Thanh Thương	12/07/1998	Nữ	Bệnh viện tân uyên	7.55	Khá	CB
21	1628501010108	Nguyễn Văn Thường	01/03/1998	Nam	Áp Cảnh Đèn 1, Vĩnh Phong, Vĩnh Thuận, Kiên Giang	7.46	Khá	CB
22	1628501010110	Lê Thị Thu Trang	09/01/1998	Nữ	Bệnh viện Bình Dương	7.92	Khá	
23	1628501010115	Thái Minh Trí	19/05/1998	Nam	Bình Dương	7.09	Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 1 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH quản lý môi trường (D16QM01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Quản lý tài nguyên môi trường

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1628501010063	Huỳnh Thị Như Ngân	16/05/1998	Nữ	Quảng Nam	7.34	Khá	CB
25	1628501010066	Bùi Thế Nguyên	02/11/1998	Nam	Bình Định	6.96	Trung Bình Khá	CB
26	1628501010075	Ninh Huỳnh Như	26/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.02	Khá	CB
27	1628501010133	Nguyễn Lực	06/04/1998	Nam	Ấn Tín- Hoài Ân- Bình Định	7.27	Khá	

Niêm yết danh sách có 27 sinh viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	20	74.07
Trung Bình Khá	7	25.93
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

THỦ DẦU MỘT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH quản lý môi trường (D16QM01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Quản lý tài nguyên môi trường

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1625801050001	Nguyễn Thị Dương	10/08/1998	Nữ	Bình Dương	6.71	Trung Bình Khá	CB
2	1625801050009	Bùi Thị Minh Thảo	03/12/1998	Nữ	Bình Dương - Bình Sơn - Quang Ngãi	6.60	Trung Bình Khá	CB
3	1628501010002	Nguyễn Thị Lan Anh	24/12/1998	Nữ	Bình Dương	7.13	Khá	CB
4	1628501010003	Nguyễn Thị Lan Anh	28/05/1998	Nữ	Lâm Đồng	7.09	Khá	CB
5	1628501010004	Phạm Thị Phương Anh	09/06/1998	Nữ	Bình Phước	7.03	Khá	CB
6	1628501010006	Lê Thái Bình	26/12/1998	Nam	Bình Dương	7.72	Khá	
7	1628501010014	Nguyễn Hồng Diệu	13/08/1998	Nữ	Tân Uyên	6.93	Trung Bình Khá	CB
8	1628501010015	Nguyễn Thị Thùy Diệu	19/09/1998	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.98	Trung Bình Khá	
9	1628501010016	Huỳnh Thị Mỹ Dung	26/11/1998	Nữ	Hà Nội	7.31	Khá	
10	1628501010017	Lê Thị Hồng Dung	30/04/1998	Nữ	Bình Dương	7.23	Khá	CB
11	1628501010018	Phạm Thị Phương Dung	22/09/1998	Nữ	Bình Phước	7.19	Khá	
12	1628501010019	Đoàn Thị Kỳ Duyên	11/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.39	Khá	CB
13	1628501010021	Mai Thụy Thủy Dương	16/01/1998	Nữ	Đồng Nai	7.30	Khá	CB
14	1628501010023	Trần Phát Đạt	01/09/1998	Nam	Đồng Nai	6.94	Trung Bình Khá	CB
15	1628501010025	Lê Huỳnh Đức	12/09/1998	Nam	Bình Dương	6.83	Trung Bình Khá	CB
16	1628501010027	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	28/02/1998	Nữ	BÌNH DƯƠNG	7.80	Khá	CB
17	1628501010028	Ngô Thị Hồng Hà	01/01/1998	Nữ	Tân Lập - An Tân - An Lão - Bình Định	7.42	Khá	
18	1628501010035	Lê Duy Hòa	23/03/1998	Nam	TP.HCM	7.04	Khá	CB
19	1628501010043	Võ Quý Lễ	06/10/1998	Nam	Bình Định	7.39	Khá	CB
20	1628501010045	Nguyễn Thanh Liêm	18/03/1998	Nam	Tân Uyên	7.24	Khá	
21	1628501010047	Hà Tuyết Linh	21/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.14	Khá	CB
22	1628501010052	Võ Hoàng Linh	03/04/1997	Nam	Bình Dương	7.20	Khá	CB
23	1628501010054	Nguyễn Thị Loan	12/06/1998	Nữ	Bắc Giang	7.36	Khá	CB



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Công tác xã hội (D16XH01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Công tác Xã hội

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 20 sinh viên.

Ngày 10 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

huy

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	5
Khá	18	90
Trung Bình Khá	1	5
Trung Bình	0	0

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP**

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Công tác xã hội (D16XH01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Công tác Xã hội

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1627601010001	Bùi Thanh Ân	03/09/1997	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	7.58	Khá	CB
2	1627601010010	Võ Thị Thuý Dương	16/12/1998	Nữ	Nghĩa Thương - Tư Nghĩa - Quảng Ngãi	7.42	Khá	CB
3	1627601010015	Hoàng Thị Hiền	26/06/1997	Nữ	Kỳ Xuân-Kỳ Anh-Hà Tĩnh	7.32	Khá	CB
4	1627601010021	Nguyễn Thị Hương	14/08/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.53	Khá	CB
5	1627601010028	Lê Thị Tuyết Ngân	01/06/1998	Nữ	Trạm Trại Thị trấn Phước Vĩnh	7.61	Khá	
6	1627601010030	Nguyễn Thị Kim Ngân	19/01/1998	Nữ	Cần Thơ	7.42	Khá	
7	1627601010034	Nguyễn Thị Quỳnh Như	15/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.71	Khá	CB
8	1627601010042	Nguyễn Thị Xuân Quyền	30/09/1998	Nữ	Bình Định	7.43	Khá	CB
9	1627601010044	Mai Thị Ngọc Quỳnh	27/07/1998	Nữ	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	7.12	Khá	CB
10	1627601010046	Huỳnh Châu Tâm	12/07/1998	Nam	BÌNH DƯƠNG	7.51	Khá	CB
11	1627601010049	Nguyễn Hoàng Tuấn	13/07/1998	Nam	Bình Dương	7.43	Khá	
12	1627601010060	Dương Văn Trọng	02/02/1998	Nam	Bình Dương	7.96	Khá	CB
13	1627601010061	Nguyễn Thị Anh Trúc	26/11/1997	Nữ	Tỉnh Đồng Nai	7.02	Khá	CB
14	1627601010064	Lê Thị Tường Vy	18/09/1998	Nữ	Bình Dương	6.97	Trung Bình Khá	CB
15	1627601010065	Phan Lê Thảo Vy	22/02/1998	Nữ	Bình Dương	7.39	Khá	CB
16	1627601010066	Trịnh Trúc Vy	21/02/1998	Nữ	Bình Dương	7.18	Khá	CB
17	1627601010068	Đỗ Thị Yến	20/11/1996	Nữ	Ngọc Thiện - Tân Yên - Bắc Giang	8.04	Giỏi	CB
18	1627601010069	Nguyễn Thị Hải Yến	15/03/1998	Nữ	Trạm xá xã Eakpam	7.13	Khá	CB
19	1627601010070	Nguyễn Thị Thu	10/1/1998	Nữ	Bình Dương	7.16	Khá	CB
20	1627601010072	Danh Mai Hoa	7/5/1998	Nữ	Bệnh viện Thống Nhất-Biên Hòa-Đồng Nai	7.36	Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 4 tháng 12 năm 2020)

Lớp: ĐH Khoa học môi trường và Kỹ thuật (D16MTKT)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Khoa học Môi trường

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1624403010002	Lê Nguyễn Phương Anh	03/12/1998	Nữ	Nhà Báo Sanh Thị Xã Thủ Dầu Một	7.46	Khá	CB
2	1624403010006	Nguyễn Thị Kim Châu	18/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.81	Khá	CB
3	1624403010029	Huỳnh Văn Minh	14/03/1998	Nam	bệnh viện phụ sản Từ Vũ	7.52	Khá	
4	1624403010031	Nguyễn Kim Nga	02/02/1998	Nữ	Bệnh viện tỉnh Bình Dương	7.59	Khá	CB
5	1624403010059	Đặng Thị Hoài Thu	01/09/1998	Nữ	Xã Thanh Phước, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre	8.10	Giỏi	CB
6	1624403010064	Trần Bình Trọng	16/02/1998	Nam	Trạm Y Tế Phường Tam Bình	7.74	Khá	
7	1624403010073	Trần Thị Bích Trâm	20/03/1998	Nữ	Nhận Tháp-Nhơn Hậu-An Nhơn-Bình Định	7.45	Khá	CB
8	1624403010082	Souknilanh Vongphachanh	28/02/1997	Nữ	Lào	6.99	Trung Bình Khá	CB

Niên yết danh sách có 8 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	12.5
Khá	6	75
Trung Bình Khá	1	12.5
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THU DẦU MỘT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Khoa học Môi trường chuyên ngành ATSKMT (D16MTSK)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Khoa học Môi trường

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1624403010032	Trần Thảo Nga	24/04/1998	Nữ	Quảng Trị	7.67	Khá	CB
2	1624403010037	Lê Huỳnh Thảo Nguyên	25/10/1998	Nữ	trạm xá Thới Hoà	7.27	Khá	CB
3	1624403010049	Đỗ Thị Minh Tâm	06/08/1998	Nữ	Y tế Phú Hòa, Bình Dương	7.72	Khá	CB
4	1624403010054	Bùi Hoàng Thành	14/11/1998	Nam	Bình Dương	7.20	Khá	CB
5	1624403010067	Trần Thúy Vi	22/07/1998	Nữ	Quảng Ngãi	7.10	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 5 sinh viên.

Ngày 14 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	5	100
Trung Bình Khá	0	0
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Sinh học ứng dụng (D16SH01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Sinh học ứng dụng

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1624202030001	Vương Quốc Tiểu An	12/07/1998	Nữ	Bình Dương	8.35	Giỏi	CB
2	1624202030006	Nguyễn Trần Đại	14/03/1998	Nam	tp HCM	7.10	Khá	
3	1624202030008	Vũ Thị Thu	14/09/1998	Nữ	Thanh Hoá	7.93	Khá	
4	1624202030011	Trương Thị Thùy Trang	03/09/1998	Nữ	Bệnh viện Tân Uyên	8.07	Giỏi	CB
5	1624202030018	Trương Việt Hoàng	19/6/1995	Nam	Thanh Hóa	7.08	Khá	CB

Niên yết danh sách có 5 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	40
Khá	3	60
Trung Bình Khá	0	0
Trung Bình	0	0

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP**

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 12 năm 2020)

Lớp: ĐH Vật lý học (001.D16VL01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Vật lý học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1624401020003	Trần Thanh Bình	09/08/1998	Nam	Bình Dương	7.55	Khá	CB
2	1624401020005	Nguyễn Đình Ngọc	20/07/1998	Nữ	Đồng Nai	6.99	Trung Bình Khá	
3	1624401020007	Huỳnh Thị Trùng	23/03/1998	Nữ	Bình Dương	7.78	Khá	CB
4	1624401020009	Phan Thị Diệp	28/04/1997	Nữ	Nam Định	8.03	Giỏi	
5	1624401020012	Lê Vương Tú	18/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.27	Khá	CB
6	1624401020013	Lê Thị Ngọc	15/01/1998	Nữ	Bình dương	8.23	Giỏi	
7	1624401020023	Nguyễn Ngọc Nguyễn	08/02/1998	Nữ	Bình Dương	8.86	Giỏi	CB
8	1624401020025	Nguyễn Thị Thúy	20/05/1998	Nữ	Bình Định	7.61	Khá	
9	1624401020033	Nguyễn Minh Tiến	04/11/1998	Nam	Bệnh viện công ty cao su Dầu Tiếng	7.50	Khá	CB
10	1624401020036	Trần Thị Kim Thi	23/03/1998	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	7.15	Khá	
11	1624401020042	Phan Thị Thanh Trúc	28/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.52	Khá	
12	1624401020052	Nguyễn Tấn Trường	05/08/1997	Nam	Quảng Ngãi	7.13	Khá	
13	1624401020053	Trương Chí Lâm	19/1/1998	Nam	Bình Dương	7.51	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 13 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	3	23.08
Khá	9	69.23
Trung Bình Khá	1	7.69
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Toán học (D16TO02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Toán học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1624601010070	Nguyễn Thị Huỳnh Như	31/07/1998	Nữ	Cần Thơ	7.24	Khá	CB
2	1624601010071	Phan Thị Kiều Oanh	28/11/1997	Nữ	Tây Ninh	7.22	Khá	CB
3	1624601010074	Huỳnh Ngọc Phúc	09/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.49	Khá	CB
4	1624601010075	Nguyễn Đức Quang	15/10/1998	Nam	TP.HCM	7.90	Khá	CB
5	1624601010077	Nguyễn Tiến Quốc	25/08/1998	Nam	Bình Dương	6.78	Trung Bình Khá	CB
6	1624601010090	Đinh Thị Phương Thảo	09/10/1998	Nữ	Bình Dương	6.72	Trung Bình Khá	CB
7	1624601010099	Nguyễn Thị Huyền Trang	09/06/1997	Nữ	Bắc Ninh	7.41	Khá	CB
8	1624601010100	Lê Trần Hồng Trâm	26/01/1998	Nữ	TP Hồ Chí Minh	6.81	Trung Bình Khá	CB
9	1624601010109	Lê Hồ Thúy Vi	27/10/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.70	Khá	CB
10	1624601010111	Nguyễn Hoàng Vũ	04/05/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	7.25	Khá	CB
11	1624601010114	Lê Thị Phương Vy	06/03/1998	Nữ	Bệnh viện Bình Dương	7.83	Khá	CB
12	1624601010120	Nguyễn Thị Tươi	12/04/1997	Nữ	Thanh Hóa	6.91	Trung Bình Khá	CB
13	1624601010123	Nguyễn Thị Duyên	16/12/1998	Nữ	Thanh Hóa	6.70	Trung Bình Khá	CB
14	1624601010142	Lê Thị Mỹ Hằng	26/10/1998	Nữ	Tp.HCM	7.10	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 14 sinh viên.

Ngày 10 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	9	64.29
Trung Bình Khá	5	35.71
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

THỦ DẦU MỘT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Toán học (D16TO01)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Toán học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1624601010002	Nguyễn Phúc Gia Bảo	05/12/1998	Nam	Bình Dương	7.74	Khá	CB
2	1624601010007	Lê Hà Mỹ Duyên	21/06/1998	Nữ	Trạm y tế xã Phú Hòa Đông	7.00	Khá	CB
3	1624601010018	Đào Thanh Hằng	27/01/1998	Nữ	Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	CB
4	1624601010019	Đỗ Thị Hằng	21/11/1998	Nữ	Bình Phước	7.52	Khá	CB
5	1624601010032	Ngô Thế Khánh	15/11/1998	Nam	Bình Dương	6.79	Trung Bình Khá	CB
6	1624601010038	Phạm Thị Lan	03/08/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.27	Khá	CB
7	1624601010040	Ninh Thị Diệu Linh	26/06/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.86	Khá	CB
8	1624601010042	Phạm Mỹ Linh	01/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.35	Khá	CB
9	1624601010128	Lê Như Quỳnh	14/9/1998	Nữ	Bình dương	7.01	Khá	CB
10	1624601010134	Trần Ngọc Thanh Như	21/12/1998	Nữ	Bình Dương	6.87	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 10 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	7	70
Trung Bình Khá	3	30
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: **ĐH Hóa Học CN phân tích (D16HHPT)**

Bậc: **Đại Học**

Niên khóa: **2016-2020**

Ngành: **ĐH Hóa học**

Hệ: **Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 36 sinh viên.

Ngày 17 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu:

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	3	8.33
Khá	25	69.44
Trung Bình Khá	8	22.22
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Hóa Học CN phân tích (D16HHPT)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Hóa học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1624401120084	Phan Thị Ánh Nguyệt	08/01/1998	Nữ	Phú Yên	7.60	Khá	CB
23	1624401120088	Nguyễn Hoàng Tuyết Nhung	14/01/1998	Nữ	thành phố Hồ Chí Minh	7.61	Khá	CB
24	1624401120091	Phạm Quỳnh Như	10/05/1998	Nữ	Bình Dương	6.82	Trung Bình Khá	
25	1624401120096	Nguyễn Chí Phong	01/12/1998	Nam	Bình Thuận	7.32	Khá	CB
26	1624401120135	Đinh Thị Thúy	26/01/1998	Nữ	Quảng Bình	8.11	Giỏi	CB
27	1624401120148	Nguyễn Thị Thùy Trang	25/03/1998	Nữ	Bình Dương	7.83	Khá	CB
28	1624401120154	Huỳnh Thị Kim Trúc	17/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.53	Khá	CB
29	1624401120157	Tổng Phương Uyên	20/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.77	Khá	CB
30	1624401120163	Đỗ Như Vũ	10/12/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	7.93	Khá	CB
31	1624401120167	Trần Thị Bích Xuân	13/10/1998	Nữ	Lâm đồng	7.00	Khá	
32	1624401120171	Bùi Thị Như Quỳnh	24/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.92	Khá	CB
33	1624401120175	Ngô Võ Như Quỳnh	20/10/1997	Nữ	Bình Dương	7.15	Khá	CB
34	1624401120176	Nguyễn Thị Diệu	13/6/1998	Nữ	xã Cư An, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	7.22	Khá	CB
35	1624401120180	Lê Thị Phương	04/12/1998	Nữ	Bình Phước	6.87	Trung Bình Khá	CB
36	1624401120181	Đỗ Thị Kim Phượng	16/10/1998	Nữ	Tây Ninh	6.55	Trung Bình Khá	

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP**

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Hóa Học CN phân tích (D16HHPT)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Hóa học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1624401120001	Dương Hoàng Anh	25/07/1998	Nam	Bình Dương	7.50	Khá	CB
2	1624401120003	Đinh Thị Phương Anh	29/11/1998	Nữ	Hà Tây	6.90	Trung Bình Khá	
3	1624401120005	Kim Nhật Anh	30/04/1998	Nam	Bình Dương	7.09	Khá	
4	1624401120017	Trần Thị Ngọc Diễm	20/03/1998	Nữ	Bình Dương	7.33	Khá	CB
5	1624401120019	Lê Anh Duy	26/08/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	7.93	Khá	CB
6	1624401120027	Phạm Thị Hạnh	03/09/1998	Nữ	Bình Phước	6.84	Trung Bình Khá	
7	1624401120028	Nguyễn Thị Kim Hằng	26/03/1998	Nữ	bệnh viện Hùng Vương, TpHCM	6.78	Trung Bình Khá	CB
8	1624401120029	Trần Diệu Hằng	25/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.57	Khá	CB
9	1624401120031	Vũ Thị Đình Hân	22/10/1997	Nữ	Xã Bến Cui, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh	6.91	Trung Bình Khá	CB
10	1624401120035	Trịnh Thị Kim Hoa	19/04/1998	Nữ	TPHCM	7.54	Khá	
11	1624401120038	Lê Thanh Hoài	21/10/1998	Nam	BÌNH DƯƠNG	7.67	Khá	CB
12	1624401120039	Lê Thị Hoài	11/04/1998	Nữ	Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận	7.30	Khá	CB
13	1624401120045	Lê Thị Huyền	12/08/1997	Nữ	Nghệ an	8.11	Giỏi	CB
14	1624401120053	Trần Thị Ngọc Liên	02/08/1998	Nữ	Phú Yên	7.61	Khá	CB
15	1624401120054	Dương Thị Khánh Linh	20/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.19	Khá	CB
16	1624401120055	Đinh Nguyễn Trúc Linh	30/08/1998	Nữ	Bình Dương	8.58	Giỏi	CB
17	1624401120060	Nguyễn Thị Hoài Linh	22/08/1998	Nữ	Mỹ Đức - Ấn Mỹ - Hoài Ân - Bình Định	6.84	Trung Bình Khá	CB
18	1624401120070	Nguyễn Uyên Mẫn	11/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.22	Khá	CB
19	1624401120072	Nguyễn Thị Lê Minh	27/10/1998	Nữ	thành phố Hồ Chí Minh	7.51	Khá	CB
20	1624401120080	Nguyễn Thị Thanh Ngân	12/02/1998	Nữ	Quảng Nam	7.16	Khá	
21	1624401120083	Nguyễn Thị Lê Nguyệt	27/10/1998	Nữ	thành phố Hồ Chí Minh	7.41	Khá	CB

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 2 năm 2020)

Lớp: ĐH Hóa Học chuyên ngành Thực phẩm (D16HHTP)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Hóa học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1624401120007	Trần Thị Ngọc Ánh	21/01/1998	Nữ	bệnh viện Từ Vũ thành phố Hồ Chí Minh	7.08	Khá	
2	1624401120008	Lê Thanh Bình	26/09/1998	Nữ	LONG AN	7.46	Khá	CB
3	1624401120015	Lê Thị Thu Diễm	05/02/1998	Nữ	Bình Dương	7.88	Khá	CB
4	1624401120022	Nguyễn Ngọc Kim Đào	08/11/1998	Nữ	Bình Dương	7.21	Khá	
5	1624401120023	Lê Thị Trà Giang	01/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.14	Khá	
6	1624401120040	Nguyễn Thị Phương Hoài	23/05/1998	Nữ	BÌNH DƯƠNG	7.19	Khá	
7	1624401120041	Vũ Thị Hoài	15/11/1998	Nữ	Nghệ An	7.37	Khá	CB
8	1624401120043	Nguyễn Thị Ánh Hồng	04/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.15	Khá	CB
9	1624401120046	Lê Thị Mỹ Huyền	23/08/1998	Nữ	Cần Giuộc, Long An	7.45	Khá	CB
10	1624401120050	Nguyễn Thị Hương Lan	05/05/1998	Nữ	BÌNH DƯƠNG	7.23	Khá	CB
11	1624401120067	Đỗ Thị Thanh Mai	05/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.81	Khá	CB
12	1624401120068	Nguyễn Thị Kiều Mai	19/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.36	Khá	
13	1624401120069	Trần Thị Ngọc Mai	02/01/1998	Nữ	Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	7.26	Khá	
14	1624401120071	Nguyễn Nhật Minh	19/05/1998	Nam	Bình Dương	7.03	Khá	
15	1624401120075	Đỗ Thị Ngọc Mơ	28/05/1997	Nữ	Xã Phước Hòa huyện Tuy Phước tỉnh Bình Định	7.68	Khá	CB
16	1624401120078	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	09/07/1997	Nữ	Đồng Nai	7.81	Khá	CB
17	1624401120079	Nguyễn Thị Kim Ngân	13/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.36	Khá	
18	1624401120085	Trần Thị Liễu Ngư	19/05/1998	Nữ	Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	CB
19	1624401120092	Trần Tú Như	28/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.10	Khá	
20	1624401120097	Nguyễn Trần Nhật Phú	20/01/1998	Nam	Bình Dương	7.25	Khá	CB
21	1624401120120	Lê Thị Mỹ Tuyết	01/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.42	Khá	CB
22	1624401120122	Phạm Văn Mạnh Tướng	27/06/1998	Nam	Thôn 1- Eatar - Cumgar - Đăk lăk	7.24	Khá	



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 8 năm 2020)

Lớp: ĐH Hóa Học chuyên ngành Thực phẩm (D16HHTP)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Hóa học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1624401120124	Nguyễn Thị Phương Thanh	02/02/1998	Nữ	Thuận An - Bình Dương	7.60	Khá	CB
24	1624401120126	Dương Hồng Thảo	11/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.23	Khá	
25	1624401120130	Lê Thái Thảo	04/01/1998	Nữ	Vũng Tàu	6.94	Trung Bình Khá	
26	1624401120132	Phạm Thị Thanh Thảo	08/03/1998	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	7.60	Khá	CB
27	1624401120139	Hồ Anh Thư	11/12/1998	Nữ	Bảo sanh Thanh Hiền, TT Lái Thiêu	7.89	Khá	
28	1624401120140	Nguyễn Quyền Thương	16/03/1998	Nữ	Lương Lộc - Phước Hưng - Tuy Phước - Bình Định	7.03	Khá	
29	1624401120142	Phan Thị Mỹ Thương	02/06/1998	Nữ	Phú Yên	7.17	Khá	CB
30	1624401120143	Nguyễn Mai Thy	13/09/1998	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.65	Khá	CB
31	1624401120145	Lê Thị Thùy Trang	27/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.32	Khá	
32	1624401120146	Lương Thị Thu Trang	03/02/1997	Nữ	Xã Đạo Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	7.35	Khá	
33	1624401120166	Lê Thị Thanh Xuân	19/03/1998	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.64	Khá	
34	1624401120172	Nguyễn Trường Huy	5/12/1998	Nam	NAM ĐỊNH	7.54	Khá	CB
35	1624401120174	Lê Nguyễn Hoàng Kiên	22/02/1998	Nam	Bình Dương	7.89	Khá	CB
36	1624401120182	Nguyễn Thị Kim Yến	28/03/1998	Nữ	Tân Sơn Ninh Sơn Ninh Thuận	7.20	Khá	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 2 năm 2020)

Lớp: ĐH Hóa Học chuyên ngành Thực phẩm (D16HHTP)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Hóa học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 36 sinh viên.

Ngày 21 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	34	94.44
Trung Bình Khá	2	5.56
Trung Bình	0	0



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Quản lý nhà nước (D16QN02)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Quản lý Nhà nước

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 19 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	5.26
Khá	11	57.89
Trung Bình Khá	7	36.84
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp
ĐẠI HỌC
THỦ DẦU MỘT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Quản lý nhà nước (D16QN02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Quản lý Nhà nước

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623102050059	Đoàn Huỳnh Như	20/11/1996	Nữ	Bình Dương	6.63	Trung Bình Khá	
2	1623102050066	Nguyễn Thế Phú	08/05/1998	Nam	Xã Hoà Đồng, Huyện Tây Hoà tỉnh Phú Yên	6.58	Trung Bình Khá	CB
3	1623102050067	Nguyễn Triệu Phú	13/03/1998	Nam	Bình dương	6.66	Trung Bình Khá	CB
4	1623102050071	Nguyễn Thanh Quy	08/10/1998	Nam	Khoa sản bệnh viện huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre	6.97	Trung Bình Khá	CB
5	1623102050076	Lê Nhật Tiến	07/01/1996	Nam	Tân Uyên	8.01	Giỏi	CB
6	1623102050077	Nguyễn Thị Vui	16/01/1998	Nữ	Ngũu Ky tư Ngũu Quang Neđi	6.98	Trung Bình Khá	
7	1623102050078	Phùng Bội Nguyệt Tinh	04/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.33	Khá	CB
8	1623102050079	Phạm Văn Tuấn	12/01/1998	Nam	Bình Dương	7.00	Khá	
9	1623102050086	Huỳnh Thị Thanh Thủy	09/05/1998	Nữ	bình dương	7.14	Khá	CB
10	1623102050087	Ngô Anh Thy	08/02/1998	Nữ	Tân Đông Hiệp	6.80	Trung Bình Khá	
11	1623102050088	Võ Thúy Trang	31/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.16	Khá	
12	1623102050089	Vương Linh Trang	29/11/1998	Nữ	Bình Dương	7.87	Khá	CB
13	1623102050090	Huỳnh Dương Ngọc Trâm	28/12/1996	Nữ	Sông Bé	7.40	Khá	
14	1623102050097	Võ Thị Bích Vân	12/11/1998	Nữ	Trung tâm y tế Củ Chi	7.19	Khá	CB
15	1623102050099	Phan Thị Tường Vi	06/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.23	Khá	CB
16	1623102050101	Trần Thị Mỹ Xuyên	17/05/1998	Nữ	Bình Phước	6.86	Trung Bình Khá	
17	1623102050104	Thái Hoàng Yến	14/01/1997	Nữ	Bình Dương	7.69	Khá	CB
18	1623102050113	Phan Thị Hằng	16/10/1998	Nữ	đắk lắk	7.19	Khá	
19	1623102050117	Nguyễn Văn Hải	02/02/1998	Nam	Xã EAPAL, huyện EAKAR, Tỉnh ĐẮKLẮK	7.08	Khá	CB



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Quản lý nhà nước (D16QN01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Quản lý Nhà nước

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1623102050054	Nguyễn Như Nguyễn	19/09/1997	Nữ	Bình Dương	7.69	Khá	CB
24	1623102050056	Nguyễn Trần Hiền Nhân	17/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.56	Khá	CB
25	1623102050058	Lê Đức Hồng Nhung	01/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.09	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 25 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	22	88
Trung Bình Khá	3	12
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 225 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Quản lý nhà nước (D16QN01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Quản lý Nhà nước

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623102050001	Võ Thị Kim Anh	08/08/1997	Nữ	Bình Dương	7.33	Khá	
2	1623102050004	Triệu Minh Cảnh	06/10/1995	Nam	trạm y tế xã Định Hòa	7.70	Khá	CB
3	1623102050007	Nguyễn Bảo Châu	28/10/1998	Nữ	Đồng Nai	7.97	Khá	CB
4	1623102050010	Bùi Thị Ngọc Diễm	05/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.22	Khá	CB
5	1623102050012	Nguyễn Thị Ngọc Dung	29/05/1996	Nữ	Bình Dương	7.07	Khá	
6	1623102050018	Phan Thanh Đông	23/03/1997	Nam	Quảng bình	7.11	Khá	CB
7	1623102050019	Trần Hữu Đức	25/11/1998	Nam	Bình Dương	7.06	Khá	
8	1623102050021	Nguyễn Phương Hoàng Nhật Hạ	13/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.11	Khá	CB
9	1623102050022	Trần Thanh Hải	01/06/1997	Nam	Bình Dương	6.64	Trung Bình Khá	
10	1623102050023	Lương Đức Hạnh	18/10/1998	Nam	Nam Định	7.14	Khá	
11	1623102050024	Nguyễn Thị Bích Hạnh	18/10/1998	Nữ	Trung tâm bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em	6.94	Trung Bình Khá	
12	1623102050026	Nguyễn Hoàng Hiệp	30/03/1997	Nam	Bình Dương	7.02	Khá	
13	1623102050028	Nguyễn Thị Kim Hoa	26/05/1998	Nữ	Bình dương	6.91	Trung Bình Khá	
14	1623102050031	Nguyễn Mộng Hồng	11/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.30	Khá	
15	1623102050035	Trần Thị Thu Hương	08/04/1997	Nữ	Bình Dương	7.52	Khá	
16	1623102050036	Nguyễn Thị Hường	16/08/1998	Nữ	Nam Định	7.19	Khá	
17	1623102050037	Nguyễn Phạm Yến Kiều	29/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.57	Khá	CB
18	1623102050041	Nguyễn Thị Thủy Liễu	01/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.00	Khá	
19	1623102050044	Nguyễn Thị Ngọc Mai	01/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.33	Khá	CB
20	1623102050046	Võ Thị Mỹ	24/06/1993	Nữ	An Long, Phú Giáo, Bình Dương	7.09	Khá	
21	1623102050048	Nguyễn Thị Dương Nga	26/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.20	Khá	CB
22	1623102050049	Nguyễn Thị Kim Ngân	15/07/1997	Nữ	Bình Dương	7.08	Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: **ĐH Luật chuyên ngành Luật Tư pháp (D16LUTP02)**

Bậc: **Đại Học**

Niên khóa: **2016-2020**

Ngành: **ĐH Luật**

Hệ: **Chính Quy**

STT	MÃ SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
42	1623801010406	Nguyễn Xuân Thành Trung	09/08/1998	Nam	Tân uyên	7.72	Khá	CB
43	1623801010409	Bùi Thị Cẩm Uyên	04/04/1996	Nữ	Vinh an-Tan Uyên-Bình Dương	6.68	Trung Bình Khá	CB
44	1623801010410	Dương Thị Thủy Uyên	15/04/1998	Nữ	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÙ ĐĂNG- TỈNH BÌNH PHƯỚC	6.75	Trung Bình Khá	CB
45	1623801010414	Phan Thị Văn	20/12/1998	Nữ	Bình Định	7.17	Khá	CB
46	1623801010451	Lương Thị Yến	10/12/1998	Nữ	hà tĩnh	6.65	Trung Bình Khá	CB
47	1623801010458	Đặng Phạm Hữu Anh	2/6/1998	Nam	phù yên	6.97	Trung Bình Khá	CB
48	1623801010512	Nguyễn Thanh Hải	14/12/1998	Nam	Phổ Cường - Đức Phổ - Quảng Ngãi	6.85	Trung Bình Khá	CB
49	1623801010536	Trần Văn Thuận	13/05/1995	Nam	Mỹ Chánh - Ba Tri - Bến Tre	6.57	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 49 sinh viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	2.04
Khá	27	55.1
Trung Bình Khá	21	42.86
Trung Bình	0	0



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Luật chuyên ngành Luật Tư pháp (D16LUTP02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
20	1623801010286	Nguyễn Thị Như Quỳnh	29/09/1997	Nữ	Bình Phước	7.55	Khá	CB
21	1623801010308	Đào Võ Tông	27/06/1998	Nam	Bình Dương	7.48	Khá	CB
22	1623801010309	Phan Văn Tới	18/10/1998	Nam	Huyện Bù Đốp	6.67	Trung Bình Khá	CB
23	1623801010316	Nguyễn Bích Tuyền	13/09/1998	Nữ	Bệnh viện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	7.42	Khá	CB
24	1623801010322	Nguyễn Quốc Thái	13/05/1998	Nam	Bình Dương	6.63	Trung Bình Khá	CB
25	1623801010323	Đoàn Thị Thanh	19/07/1997	Nữ	Lâm Đồng	7.38	Khá	CB
26	1623801010328	Nguyễn Thị Thánh	16/12/1998	Nữ	Đắk Lắk	7.38	Khá	CB
27	1623801010329	Đỗ Thị Thanh Thảo	07/05/1998	Nữ	Bình Phước	7.39	Khá	CB
28	1623801010331	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/01/1998	Nữ	Kon Tum	7.08	Khá	CB
29	1623801010335	Đậu Thị Hồng Thắm	02/02/1998	Nữ	Hà Tĩnh	7.62	Khá	CB
30	1623801010346	Nguyễn Thị Ngọc Thoa	10/02/1997	Nữ	Hội an- Hoài Châu- Hoài Nhơn - Bình Định	7.02	Khá	CB
31	1623801010347	Nguyễn Thị Thoa	01/12/1998	Nữ	Nam Định	6.72	Trung Bình Khá	CB
32	1623801010357	Trần Thị Như Thủy	06/01/1996	Nữ	Đồng Nai	7.07	Khá	CB
33	1623801010371	Lê Thị Anh Thy	15/05/1998	Nữ	Bình Thuận	7.01	Khá	CB
34	1623801010373	Đặng Thị Thu Trang	10/08/1998	Nữ	Bình Phước	7.41	Khá	CB
35	1623801010385	Nguyễn Thị Thùy Trang	27/06/1998	Nữ	Vĩnh Cửu - Đồng Nai	6.73	Trung Bình Khá	CB
36	1623801010386	Nguyễn Thị Trang	06/07/1998	Nữ	Bình dương	7.37	Khá	CB
37	1623801010389	Phan Thị Thuý Trang	16/08/1998	Nữ	Đồng Tháp	6.50	Trung Bình Khá	CB
38	1623801010397	Phạm Thị Mai Trinh	06/10/1998	Nữ	Gia Lai	7.24	Khá	CB
39	1623801010398	Phan Thị Thu Trinh	07/01/1998	Nữ	Tây Ninh	6.59	Trung Bình Khá	CB
40	1623801010401	Phạm Ngô Thủy Trúc	01/10/1998	Nữ	Bình Phước	7.65	Khá	CB
41	1623801010404	Nguyễn Công Trung	12/03/1998	Nam	Chánh Oai-Cát Hải-Phò Cát- Bình Định	7.08	Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Luật chuyên ngành Luật Tư pháp (D16LUTP02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623801010141	Đỗ Dương Hoàng Huy	07/07/1998	Nam	Bình Dương	6.92	Trung Bình Khá	
2	1623801010189	Ngô Thị Linh	10/04/1998	Nữ	xóm Tam Đa xã Quang Lộc huyện Can Lộc tỉnh Hà Tĩnh	6.35	Trung Bình Khá	CB
3	1623801010191	Nguyễn Thị Ngọc Linh	21/02/1997	Nữ	Ấp 3 xã Bình Hòa Nam - Đức Huệ - Long An	6.87	Trung Bình Khá	CB
4	1623801010211	Hồ Thị Ngọc Minh	25/12/1997	Nữ	Bình Dương	6.93	Trung Bình Khá	CB
5	1623801010214	Nguyễn Trần Diễm My	19/11/1998	Nữ	Bình Dương	7.25	Khá	CB
6	1623801010226	Nguyễn Thị Thanh Ngân	30/05/1997	Nữ	Bình Dương	7.14	Khá	CB
7	1623801010228	Phạm Thị Ngân	20/02/1997	Nữ	xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	7.37	Khá	CB
8	1623801010229	Trần Thị Kim Ngân	21/03/1998	Nữ	Krông Nô - Đắk Lắk	7.07	Khá	CB
9	1623801010252	Ao Quỳnh Như	20/03/1998	Nữ	Thành phố hồ chí minh	6.95	Trung Bình Khá	CB
10	1623801010253	Nguyễn Thị Quỳnh Như	08/04/1997	Nữ	Thôn Định Trung 2, xã An Định, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	7.01	Khá	
11	1623801010255	Châu Ngọc Kiều Oanh	10/02/1998	Nữ	thị trấn Bình Định, huyện An Nhơn, Tỉnh Bình Định	7.33	Khá	CB
12	1623801010256	Trương Thị Lâm Oanh	20/09/1998	Nữ	Sơn Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	8.02	Giỏi	CB
13	1623801010258	Phạm Trường Phát	06/12/1998	Nam	Trung Tâm Chăm sóc bảo vệ Sức khỏe bà mẹ trẻ em	6.61	Trung Bình Khá	CB
14	1623801010262	Đặng Thiên Phúc	23/06/1998	Nam	Bình Dương	7.29	Khá	CB
15	1623801010263	Đỗ Hồng Phúc	02/11/1998	Nữ	Bình Dương	6.88	Trung Bình Khá	CB
16	1623801010275	Đỗ Phú Quang	25/09/1998	Nam	Nhà Bảo Xanh Thị Xã Thủ Dầu Một	6.99	Trung Bình Khá	CB
17	1623801010279	Lưu Đình Quốc	28/08/1997	Nam	Bình Dương	6.61	Trung Bình Khá	CB
18	1623801010283	Nguyễn Thị Kim Quyên	09/03/1998	Nữ	Bình Dương	7.28	Khá	CB
19	1623801010284	Trần Thị Kim Quyên	28/04/1998	Nữ	Tây Ninh	7.20	Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Luật chuyên ngành Luật Tư pháp (D16LUTP01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
42	1623801010194	Trần Thị Thùy Linh	24/10/1998	Nữ	Bình Phước	6.96	Trung Bình Khá	CB
43	1623801010201	Trần Tấn Lộc	26/03/1998	Nam	Bến Tre	7.08	Khá	
44	1623801010205	Võ Quốc Lương	00/00/1998	Nam	Xã Hưng Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An	7.46	Khá	CB
45	1623801010206	Cao Thị Thu Mai	09/01/1998	Nữ	thôn 6 - xã Ea-bar- huyện Buôn Đôn- tỉnh Đak Lak	6.74	Trung Bình Khá	CB
46	1623801010427	Ngô Hiệp Ý	19/09/1998	Nam	Bình Dương	7.16	Khá	CB
47	1623801010433	Nguyễn Thị Hương	19/07/1998	Nữ	Bình Phước	7.07	Khá	CB
48	1623801010445	Đỗ Thị Huệ	25/3/1998	Nữ	Bình Dương	7.26	Khá	CB
49	1623801010449	Nguyễn Thị Tâm	20/11/1998	Nữ	Thôn 2, xã eakao, thành phố Buôn Mê Thuật, tỉnh Đak Lăk	7.00	Khá	CB
50	1623801010506	Phạm Thị Lệ Út	15/11/1997	Nữ	Thị trấn Quảng Tân, huyện Krông Ana, tỉnh Đak Lak	6.66	Trung Bình Khá	CB

Niên yết danh sách có 50 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	2
Khá	30	60
Trung Bình Khá	19	38
Trung Bình	0	0



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Luật chuyên ngành Luật Tư pháp (D16LUTP01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1623801010090	Trần Thị Hạnh	25/10/1997	Nữ	Đắk Lắk	7.27	Khá	CB
23	1623801010098	Lê Thị Hằng	03/08/1998	Nữ	Đắk Lắk	7.38	Khá	CB
24	1623801010102	Nguyễn Thị Thanh Hằng	15/07/1998	Nữ	Phước Hòa - Tân Uyên - Bình Dương	7.16	Khá	CB
25	1623801010104	Ngô Công Hậu	02/08/1995	Nam	Bình dương	6.64	Trung Bình Khá	
26	1623801010106	Đặng Mai Hiền	08/07/1998	Nữ	Bình Thuận	7.19	Khá	CB
27	1623801010110	Phan Thị Thu Hiền	05/01/1998	Nữ	Trạm Y tế xã Hoài Châu, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	7.06	Khá	CB
28	1623801010113	Nguyễn Huy Hiệp	03/10/1998	Nam	Bình Dương	7.07	Khá	CB
29	1623801010114	Nguyễn Văn Hiếu	08/03/1996	Nam	Bình Dương	6.81	Trung Bình Khá	CB
30	1623801010118	Vũ Thị Hoa	20/07/1998	Nữ	Đắk Lắk	6.74	Trung Bình Khá	CB
31	1623801010120	Nguyễn Thị Hòa	16/12/1998	Nữ	Xuân Lai Mai Thủy Lệ Thủy Quảng Bình	7.18	Khá	CB
32	1623801010122	Y Hoach Ayün	03/04/1997	Nam	BUỒN EA MTA, EA BHÖK, CƯ KUI, ĐẮKLẮK	6.49	Trung Bình Khá	CB
33	1623801010125	Lê Nguyễn Khải Hoàn	25/01/1998	Nam	Bình Phước	6.40	Trung Bình Khá	CB
34	1623801010133	Phan Thị Thu Hồng	09/04/1997	Nữ	ninh thuận	7.03	Khá	CB
35	1623801010137	Đinh Công Hùng	19/04/1998	Nam	xóm 3, xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	6.64	Trung Bình Khá	CB
36	1623801010149	Nguyễn Thị Thanh Huyền	09/05/1998	Nữ	Yên Khang - Ý Yên - Nam Định	7.13	Khá	
37	1623801010155	Trần Thị Thanh Hương	02/02/1998	Nữ	Đắk Lắk	7.11	Khá	CB
38	1623801010165	Nguyễn Tấn Khang	28/12/1998	Nam	Bình Phước	7.08	Khá	CB
39	1623801010166	Phan Hoàng Khang	28/02/1998	Nam	Bình dương	7.28	Khá	CB
40	1623801010174	Võ Hiếu Khương	26/01/1997	Nam	Bình Dương	7.27	Khá	CB
41	1623801010179	Đặng Thị Cúc Lâm	18/07/1998	Nữ	Đoàn Kết, Buôn Triết, Lắk, Đắk Lắk	6.96	Trung Bình Khá	CB

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

THỦ DẦU MỘT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 85 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Luật chuyên ngành Luật Tư pháp (D16LUTP01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623801010001	Đào Thị Thúy An	27/03/1997	Nữ	Bình dương	6.82	Trung Bình Khá	CB
2	1623801010002	Đoàn Văn An	02/02/1998	Nam	Bình Dương	6.95	Trung Bình Khá	CB
3	1623801010004	Trần Bảo An	25/12/1998	Nam	Đồng Tháp	6.56	Trung Bình Khá	
4	1623801010007	Hồ Ngọc Anh	17/10/1995	Nữ	Bình Dương	7.70	Khá	
5	1623801010016	Trần Bảo Anh	27/02/1998	Nam	Tây Ninh	6.63	Trung Bình Khá	
6	1623801010027	Nguyễn Gia Bảo	31/12/1998	Nam	Bến Tre	6.99	Trung Bình Khá	CB
7	1623801010030	Trần Thái Bảo	25/08/1998	Nam	Bình Dương	7.19	Khá	CB
8	1623801010031	Nguyễn Hữu Công Bằng	02/09/1998	Nam	Xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	6.94	Trung Bình Khá	CB
9	1623801010034	Nguyễn Kim Chí Công	22/01/1998	Nam	Bình Phước	6.78	Trung Bình Khá	CB
10	1623801010037	Lê Văn Cường	12/02/1998	Nam	Bình Phước	7.12	Khá	CB
11	1623801010043	Ngô Ngọc Chuẩn	12/03/1998	Nữ	Sóc Trăng	6.80	Trung Bình Khá	CB
12	1623801010046	Phạm Thị Diễm	14/06/1998	Nữ	Đắk Lắk	7.03	Khá	CB
13	1623801010052	Nguyễn Tấn Dũng	14/02/1998	Nam	Bình Dương	7.19	Khá	CB
14	1623801010053	Trần Đức Duy	28/03/1998	Nam	Đồng Nai	7.04	Khá	CB
15	1623801010054	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	06/01/1998	Nữ	Bình Dương	6.88	Trung Bình Khá	CB
16	1623801010055	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12/03/1998	Nữ	Bình Dương	7.49	Khá	CB
17	1623801010057	Nguyễn Trần Thụy Duyên	09/12/1998	Nữ	Bệnh Viện Phụ Sản Thành phố Hồ Chí Minh	7.05	Khá	CB
18	1623801010061	Nguyễn Thị Kim Đào	25/02/1998	Nữ	Tây Ninh	7.39	Khá	CB
19	1623801010077	Nguyễn Thị Giang	12/07/1996	Nữ	Phân viện Đắk Hà, Thị trấn Đắk Hà, Huyện Đắk Hà, Tỉnh Kon Tum	7.85	Khá	CB
20	1623801010085	Trần Thị Thanh Hà	08/12/1998	Nữ	BÌNH PHƯỚC	7.24	Khá	CB
21	1623801010086	Trần Thị Thu Hà	30/04/1996	Nữ	Gia Lai	8.07	Giỏi	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 205 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Luật chuyên ngành Luật Kinh tế Quốc tế (D16LUQT02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 35 sinh viên.

Ngày 17 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	2.86
Khá	19	54.29
Trung Bình Khá	15	42.86
Trung Bình	0	0



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)Lớp: **ĐH Luật chuyên ngành Luật Kinh tế Quốc tế (D16LUQT02)**Bộ: **Đại Học**Niên khóa: **2016-2020**Ngành: **ĐH Luật**Hệ: **Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1623801010364	Nguyễn Thị Anh Thư	10/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.23	Khá	CB
23	1623801010369	Nguyễn Như Thương Thương	27/07/1998	Nữ	Bình Phước	6.84	Trung Bình Khá	CB
24	1623801010370	Thái Thị Thu Thương	17/03/1998	Nữ	xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	6.71	Trung Bình Khá	
25	1623801010379	Lê Thị Huyền Trang	21/01/1998	Nữ	Lâm Đồng	7.32	Khá	
26	1623801010382	Lê Thị Trang	31/01/1998	Nữ	Hà Tĩnh	6.84	Trung Bình Khá	CB
27	1623801010384	Nguyễn Thị Thu Trang	10/02/1998	Nữ	Bình dương	6.72	Trung Bình Khá	CB
28	1623801010390	Trịnh Thị Huyền Trang	13/03/1998	Nữ	Nghĩa Lạc, Nghĩa Hưng, Nam Định	6.74	Trung Bình Khá	CB
29	1623801010399	Huỳnh Thị Trúc	07/12/1997	Nữ	Thôn Bản Thạch-xã Hòa Xuân Đông-huyện Đông Hòa-tỉnh Phú Yên	6.61	Trung Bình Khá	
30	1623801010400	Nguyễn Hoàng Nhà Trúc	14/11/1998	Nữ	Cù Chi, Tp Hồ Chí Minh	7.42	Khá	CB
31	1623801010407	Lê Thị Huệ Trưng	05/06/1998	Nữ	Đắk Lắk	7.55	Khá	CB
32	1623801010411	Nguyễn Thị Tố Uyên	10/11/1997	Nữ	Gia Lai	7.55	Khá	CB
33	1623801010447	Võ Thị Tâm	19/06/1998	Nữ	Triều Lang - Triệu Phong - Quảng Trị	6.83	Trung Bình Khá	
34	1623801010521	Trịnh Thị Linh	02/02/1998	Nữ	Thanh Hoá	7.02	Khá	CB
35	1623801010539	Hồ Nguyễn Khương Duy	13/01/1998	Nam	Lâm Bình-Lâm Sơn-Ninh Sơn-Ninh Thuận	7.08	Khá	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Luật chuyên ngành Luật Kinh tế Quốc tế (D16LUQT02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623801010221	Nguyễn Thị Huỳnh Nga	21/10/1998	Nữ	Trạm xá xã Minh Hưng	7.02	Khá	CB
2	1623801010243	Nguyễn Trọng Nhân	17/03/1998	Nam	Thuận An	7.00	Khá	CB
3	1623801010245	Trần Đức Nhật	31/10/1997	Nam	thành phố Hồ Chí Minh	7.14	Khá	
4	1623801010260	Huỳnh Tấn Phi	19/02/1998	Nam	Bình Dương	7.10	Khá	CB
5	1623801010266	Hà Thị Thanh Phương	25/04/1997	Nữ	Bình Phước	7.11	Khá	CB
6	1623801010268	Lê Thị Thu Phương	04/10/1998	Nữ	thôn Thạch Tuấn 2, xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	8.22	Giỏi	CB
7	1623801010269	Ngô Thị Lan Phương	03/09/1998	Nữ	Đắk Lắk	6.84	Trung Bình Khá	
8	1623801010270	Nguyễn Thị Xuân Phương	30/08/1998	Nữ	Ninh Thuận	6.95	Trung Bình Khá	CB
9	1623801010271	Phạm Thị Yên Phương	28/03/1998	Nữ	Phủ Mỹ, Hòa Đồng, Tây Hòa, Phú Yên	6.96	Trung Bình Khá	CB
10	1623801010276	Huỳnh Ngọc Quang	06/03/1998	Nam	thị trấn Sầm Sơn, thị xã TLMT-BĐ	7.86	Khá	CB
11	1623801010287	Nguyễn Trọng Quỳnh	17/09/1998	Nam	Lâm Đồng	7.44	Khá	CB
12	1623801010303	Nguyễn Thị Tiên	17/04/1997	Nữ	Tây Ninh	6.91	Trung Bình Khá	CB
13	1623801010306	Nguyễn Xuân Tiến	12/02/1998	Nam	Đắk Lắk	6.75	Trung Bình Khá	
14	1623801010307	Đặng Trung Tín	22/12/1997	Nam	tân uyên, bình dương	6.51	Trung Bình Khá	CB
15	1623801010310	Dương Quốc Tuấn Tú	18/10/1997	Nam	Đắk Lắk	6.64	Trung Bình Khá	CB
16	1623801010321	Nguyễn Anh Thái	20/05/1997	Nam	Bình Dương	7.84	Khá	CB
17	1623801010338	Lê Thị Thi	28/02/1998	Nữ	Xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	7.42	Khá	CB
18	1623801010343	Phạm Hoàng Thiện	12/11/1997	Nam	Đắk Lắk	6.79	Trung Bình Khá	CB
19	1623801010358	Đàm Mộng Thúy	01/04/1998	Nữ	Cần Thơ	7.29	Khá	CB
20	1623801010361	Đào Vũ Anh Thư	14/04/1998	Nữ	Bình Phước	7.54	Khá	CB
21	1623801010362	Lê Thị Anh Thư	30/01/1998	Nữ	Trung tâm BVSK BMTE-KHHGD Tỉnh Bình Dương	7.38	Khá	CB



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Luật chuyên ngành Luật Kinh tế Quốc tế (D16LUQT01)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
21	1623801010241	Nguyễn Hữu Nhân	16/02/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	6.97	Trung Bình Khá	
22	1623801010259	Phạm Thị Hồng Phấn	06/07/1997	Nữ	thôn An Tân, xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	7.74	Khá	CB
23	1623801010428	Giang Hải Yến	24/10/1998	Nữ	Đồng Nai	6.99	Trung Bình Khá	CB
24	1623801010438	Nguyễn Thị Thu Hồng	02/09/1998	Nữ	Bình Dương	6.71	Trung Bình Khá	CB
25	1623801010442	Đặng Hạnh Tiên	10/02/1998	Nữ	Bệnh viện Thuận An- Bình Dương	6.77	Trung Bình Khá	CB
26	1623801010456	Đoàn Thị Thanh Huệ	21/09/1998	Nữ	Gia Lai	7.51	Khá	CB
27	1623801010538	Bùi Thị Hoài	01/01/1998	Nữ	Xã Earok, huyện Easup, tỉnh Đắk Lắk	6.97	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 27 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	3.7
Khá	15	55.56
Trung Bình Khá	11	40.74
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 281 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: **ĐH Luật chuyên ngành Luật Kinh tế Quốc tế (D16LUQT01)**

Bậc: **Đại Học**

Niên khóa: **2016-2020**

Ngành: **ĐH Luật**

Hệ: **Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623801010012	Nguyễn Ngọc Quế Anh	01/06/1998	Nữ	Bình Dương	6.97	Trung Bình Khá	CB
2	1623801010019	Võ Ngọc Ánh	02/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.31	Khá	CB
3	1623801010047	Đặng Thị Ngọc Diệp	31/08/1998	Nữ	Tây Ninh	7.18	Khá	CB
4	1623801010056	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	24/02/1998	Nữ	Bình Dương	7.39	Khá	CB
5	1623801010058	Phạm Thị Duyên	28/09/1998	Nữ	Bình Thuận	7.27	Khá	CB
6	1623801010063	Cao Văn Đạt	02/07/1994	Nam	Thanh Hóa	7.98	Khá	CB
7	1623801010064	Huỳnh Tuấn Đạt	09/03/1993	Nam	Bình Mỹ-Bắc Tân Uyên-Bình Dương	6.99	Trung Bình Khá	CB
8	1623801010082	Lưu Thị Thu Hà	16/01/1998	Nữ	Thái Bình	7.03	Khá	CB
9	1623801010094	Lý Như Hào	13/03/1998	Nữ	Thị trấn Vĩnh Thuận, Vĩnh Thuận- Kiên Giang	6.49	Trung Bình Khá	CB
10	1623801010100	Nguyễn Thị Hằng	13/08/1998	Nữ	hải dương	7.64	Khá	CB
11	1623801010109	Nguyễn Thúy Hiền	02/10/1998	Nữ	Quảng Ngãi	7.45	Khá	CB
12	1623801010115	Bùi Thị Hoa	22/03/1998	Nữ	Kiên Giang	7.25	Khá	CB
13	1623801010142	Hứa Nguyễn Huy	22/09/1998	Nam	thành phố Hồ Chí Minh	6.64	Trung Bình Khá	
14	1623801010160	Thái Trung Kiên	14/03/1998	Nam	Xã Phú An	7.51	Khá	
15	1623801010170	Phạm Thị Như Khánh	19/09/1998	Nữ	Đại hạo - Triệu Đại - Triệu Phong - Quảng Trị	7.61	Khá	CB
16	1623801010187	Bồ Thị Thùy Linh	29/07/1998	Nữ	Bình Dương	6.68	Trung Bình Khá	CB
17	1623801010193	Trần Lê Chí Linh	19/05/1998	Nữ	khoa sản bệnh viện Đa khoa,tỉnh Tiền Giang	7.82	Khá	CB
18	1623801010210	Lê Thị Diễm Mi	24/01/1998	Nữ	Tỉnh Bến Tre	6.94	Trung Bình Khá	CB
19	1623801010213	Cao Văn Mỹ	04/10/1997	Nam	Bệnh viện huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	8.12	Giỏi	CB
20	1623801010222	Nguyễn Thị Nga	13/06/1996	Nữ	Thôn 6 Xã EaRai huyện EaPleo tỉnh Đắk Lắk	7.40	Khá	CB



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)Lớp: **ĐH Luật chuyên ngành Luật Hành chính (D16LUHC02)**Bậc: **Đại Học**Niên khóa: **2016-2020**Ngành: **ĐH Luật**Hệ: **Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 15 sinh viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	3	20
Trung Bình Khá	12	80
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THU DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

THU DẦU MỘT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 12 năm 2020)

Lớp: ĐH Luật chuyên ngành Luật Hành chính (D16LUHC02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623801010151	Hồ Thị Thanh Hương	03/05/1998	Nữ	Xã Minh Tân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương	6.49	Trung Bình Khá	CB
2	1623801010188	Mai Thị Thuý Linh	20/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.49	Khá	CB
3	1623801010198	Đoàn Minh Long	23/06/1998	Nam	Tỉnh Bình Dương	6.78	Trung Bình Khá	
4	1623801010289	Nguyễn Thanh Sang	05/08/1998	Nam	Xã Phước Hòa - huyện Tân Uyên - Tỉnh Bình Dương	7.01	Khá	CB
5	1623801010292	Phạm Huỳnh Hải Sơn	27/05/1998	Nam	TP.HCM	6.65	Trung Bình Khá	CB
6	1623801010293	Võ Đức Sơn	22/12/1998	Nam	Daklak	7.10	Khá	CB
7	1623801010296	Nguyễn Thị Thanh Sương	10/11/1998	Nữ	Kon Tum	6.59	Trung Bình Khá	CB
8	1623801010298	Nguyễn Thanh Tài	29/11/1998	Nam	Bình Dương	6.58	Trung Bình Khá	CB
9	1623801010299	Nguyễn Thị Ngọc Tài	15/08/1998	Nữ	Bình Dương	6.90	Trung Bình Khá	CB
10	1623801010325	Nghiêm Thị Thiên Thanh	01/01/1998	Nữ	Bình Phước	6.98	Trung Bình Khá	CB
11	1623801010340	Đỗ Quốc Thiện	16/04/1998	Nam	Bình Thuận	6.61	Trung Bình Khá	CB
12	1623801010377	Hoàng Thị Thu Trang	03/01/1998	Nữ	Thôn 5, Easô, Eakar, Đắk Lắk	6.86	Trung Bình Khá	
13	1623801010424	Nguyễn Tường Vy	16/11/1998	Nữ	Hàm Liêm - Hàm Thuận Bắc - Bình Thuận	6.83	Trung Bình Khá	CB
14	1623801010478	Hiền Minh Thống	16/01/1997	Nam	Thôn Đắc Rịch- Đắc Tô- Nam Giang- Quảng Nam	6.85	Trung Bình Khá	CB
15	1623801010484	Nguyễn Văn Giang	18/9/1996	Nam	Thanh Hoá	6.38	Trung Bình Khá	CB



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Luật chuyên ngành Luật Hành chính (D16LUHC01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
21	1623801010475	Mai Văn Lặc	24/03/1996	Nam	Canh Thuận - Văn Canh - Bình Định	6.35	Trung Bình Khá	CB
22	1623801010476	Y Khuyến Miô	20/10/1996	Nam	Buôn Kố-cư nê-krông bưk-Dăk lăk	6.17	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 22 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	2	9.09
Trung Bình Khá	20	90.91
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THU ĐÀU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

ĐẠI HỌC

THU ĐÀU MỘT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Luật chuyên ngành Luật Hành chính (D16LUHC01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	DTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623801010005	Vũ Thị An	03/07/1998	Nữ	Bình Phước	6.78	Trung Bình Khá	CB
2	1623801010010	Nguyễn Bình Phương	13/01/1998	Nữ	Bệnh viện huyện Đức Huệ tỉnh Long An	6.76	Trung Bình Khá	CB
3	1623801010033	Trương Đông Châu Cẩm	25/11/1998	Nữ	Ấp Phước Đông, xã Long Phước, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh	6.58	Trung Bình Khá	CB
4	1623801010045	Nguyễn Tô Kiều Diễm	06/08/1998	Nữ	không pác - Đắk Lắk	6.69	Trung Bình Khá	
5	1623801010060	Nguyễn Thị Ngọc Dương	20/03/1998	Nữ	Thành Sơn Tây - Hoài Châu - Hoài Nhơn - Bình Định	6.74	Trung Bình Khá	
6	1623801010072	Nguyễn Hoài Đức	04/08/1996	Nam	bình dương	6.42	Trung Bình Khá	
7	1623801010075	Nguyễn Hoàng Được	28/03/1998	Nam	Bình Dương	6.55	Trung Bình Khá	CB
8	1623801010087	Ngô Thị Hải	25/10/1997	Nữ	Nghệ An	6.61	Trung Bình Khá	
9	1623801010088	Trần Xuân Hải	10/11/1998	Nam	Hà Tĩnh	6.52	Trung Bình Khá	CB
10	1623801010089	Lê Thị Hạnh	22/06/1998	Nữ	Thanh Hóa	6.45	Trung Bình Khá	
11	1623801010095	Võ Thị Như Hào	08/04/1998	Nữ	Long Hải Nam. Thị xã Sông Cầu. Tỉnh Phú Yên	6.68	Trung Bình Khá	CB
12	1623801010116	Nguyễn Thị Hoa	05/05/1998	Nữ	Bình Phước	6.57	Trung Bình Khá	CB
13	1623801010215	Nguyễn Thanh Nam	10/11/1997	Nam	Trạm y tế xã Thái Hòa	6.37	Trung Bình Khá	
14	1623801010232	Đỗ Văn Ngọc	02/02/1992	Nam	Bình Dương	7.16	Khá	CB
15	1623801010238	Lê Mỹ Nhân	25/08/1998	Nữ	Bình Dương	6.51	Trung Bình Khá	
16	1623801010431	Nguyễn Thị Yến	15/03/1998	Nữ	Gia Lai	6.70	Trung Bình Khá	CB
17	1623801010448	Nguyễn Minh Tuấn	27/05/1998	Nam	Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh Bình Dương	6.72	Trung Bình Khá	CB
18	1623801010450	H' Tánh Khuê	10/10/1995	Nữ	Buôn Briêng, Ea Kruốc, Krông Pắc, Đắk Lắk	6.38	Trung Bình Khá	CB
19	1623801010452	Hồ Bá Công	15/10/1996	Nam	Nghệ An	6.75	Trung Bình Khá	CB
20	1623801010457	Nguyễn Thị Thanh Linh	13/10/1998	Nữ	Tây Ninh	7.03	Khá	CB



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số **285** ngày **21** tháng **02** năm **2020**)Lớp: **ĐH Quản lý công nghiệp CN Quản trị (D16QCQT03)**Bậc: **Đại Học**Niên khóa: **2016-2020**Ngành: **ĐH Quản lý công nghiệp**Hệ: **Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1625106010176	Cao Trần Mỹ Tiên	4/1/1998	Nữ	TP Hồ Chí Minh	7.40	Khá	
25	1625106010179	Hoàng Anh Tuấn	10/2/1998	Nam	Thanh Hóa	6.97	Trung Bình Khá	
26	1625106010180	Trần Nguyễn Ái Nhi	25/10/1998	Nữ	Bình Định	6.90	Trung Bình Khá	
27	1625106010184	Ngô Thị Cúc	16/5/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.02	Khá	CB
28	1625106010202	Nguyễn Thị Bích Thư	11/06/1998	Nữ	Phước Yên	7.33	Khá	CB
29	1625106010205	Võ Thị Cẩm Tiên	05/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.09	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 29 sinh viên.

Ngày **19** tháng **2** năm **2020**

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	20	68.97
Trung Bình Khá	9	31.03
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý công nghiệp

THỦ DẦU MỘT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 185 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Quản lý công nghiệp CN Quản trị (D16QCQT03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Quản lý công nghiệp

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1625106010123	Lý Thanh Tuyền	14/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.22	Khá	CB
2	1625106010124	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	07/07/1998	Nữ	Phước Yên	7.31	Khá	CB
3	1625106010126	Lê Thị Thu Thảo	26/12/1998	Nữ	Tân Uyên-Bình Dương	7.19	Khá	CB
4	1625106010127	Nguyễn Thị Thu Thảo	30/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.37	Khá	CB
5	1625106010129	Thái Ngọc Như Thảo	05/04/1998	Nữ	Tây Ninh	7.09	Khá	CB
6	1625106010132	Nguyễn Mai Thuận	02/09/1998	Nữ	Nhon Khánh- Bình Định	6.82	Trung Bình Khá	
7	1625106010133	Dương Ngọc Thúy	01/12/1998	Nữ	Bình Dương	7.05	Khá	
8	1625106010135	Lê Thị Thúy	03/08/1998	Nữ	Đắk Lắk	7.44	Khá	CB
9	1625106010137	Nguyễn Tuyền Vân Thư	17/10/1998	Nữ	Thuận An	7.02	Khá	
10	1625106010138	Nguyễn Thị Ánh Thư	20/11/1998	Nữ	Đồng Tháp	7.28	Khá	CB
11	1625106010145	Nguyễn Thị Trâm	09/01/1998	Nữ	Xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá	6.90	Trung Bình Khá	
12	1625106010147	Trần Nguyễn Hoài Trinh	14/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.13	Khá	CB
13	1625106010153	Nguyễn Thị Kim Uyên	22/09/1998	Nữ	PHƯỚC YÊN	6.92	Trung Bình Khá	CB
14	1625106010156	Nguyễn Thị Thanh Xuân	16/07/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.37	Khá	
15	1625106010159	Nguyễn Như Ý	16/08/1998	Nữ	Cà Mau	6.96	Trung Bình Khá	
16	1625106010163	Võ Ngọc Hà	13/2/1998	Nữ	Bình Dương	7.60	Khá	
17	1625106010164	Đinh Thị Trà My	10/2/1998	Nữ	Bình Dương	6.84	Trung Bình Khá	
18	1625106010165	Phạm Thị Thanh Trúc	25/7/1998	Nữ	Bình Dương	6.97	Trung Bình Khá	CB
19	1625106010167	Phạm Quốc Hào	10/04/1998	Nam	Bình Dương	7.45	Khá	CB
20	1625106010168	Lê Hồng Hoàng Lan	03/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.09	Khá	CB
21	1625106010169	Lê Thị Thu Trang	24/8/1998	Nữ	Bình Dương	7.54	Khá	
22	1625106010170	Trần Ngọc Thắm	31/1/1998	Nữ	Bình Dương	6.89	Trung Bình Khá	
23	1625106010175	Trần Ngọc Bảo Yến	11/5/1998	Nữ	Bình Dương	7.17	Khá	CB



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Quản lý công nghiệp CN Quản trị (D16QCQT02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Quản lý công nghiệp

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	DTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 16 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	6.25
Khá	12	75
Trung Bình Khá	3	18.75
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 25 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Quản lý công nghiệp CN Quản trị (D16QCQT02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Quản lý công nghiệp

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1625106010070	Huỳnh Thị Trúc Mai	06/10/1998	Nữ	An Thạnh, Thuận An, Bình Dương	7.05	Khá	CB
2	1625106010073	Lê Thị Bích Ngân	20/01/1998	Nữ	Hậu Giang	7.56	Khá	CB
3	1625106010074	Nguyễn Thị Thanh Ngân	07/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.52	Khá	CB
4	1625106010075	Quách Tố Ngân	03/11/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.58	Khá	CB
5	1625106010078	Nguyễn Thị Bích Ngọc	05/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.24	Khá	CB
6	1625106010082	Đỗ Bích Nguyên	15/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.44	Khá	CB
7	1625106010083	Nguyễn Thị Nhân	24/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.06	Khá	CB
8	1625106010085	Chu Quang Nhật	16/10/1997	Nam	An Giang	7.21	Khá	CB
9	1625106010091	Đinh Thị Hồng Nhung	10/12/1998	Nữ	TP.HCM	7.20	Khá	
10	1625106010092	Trịnh Thị Hồng Nhung	05/06/1998	Nữ	Thanh Hoá	7.38	Khá	CB
11	1625106010098	Lê Thái Nhật	04/01/1998	Nam	Đồng Tháp	7.22	Khá	
12	1625106010106	Nguyễn Văn Quân	16/04/1998	Nam	Bình Dương	8.55	Giỏi	CB
13	1625106010108	Trần Thanh Quỳnh	18/06/1998	Nữ	Bình Dương	6.81	Trung Bình Khá	
14	1625106010114	Lê Thị Thanh Tâm	30/05/1998	Nữ	Bình Phước	7.50	Khá	CB
15	1625106010115	Vũ Thị Tâm	08/08/1998	Nữ	Yên thắng-y yên-nam định	6.49	Trung Bình Khá	
16	1625106010187	Nguyễn Lê Trung Hậu	19/12/1998	Nữ	Bình Dương	6.90	Trung Bình Khá	CB



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Quản lý công nghiệp CN Quản trị (D16QCQT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Quản lý công nghiệp

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1625106010204	Trần Thị Việt Trinh	28/11/1998	Nữ	Thừa Thiên Huế	7.32	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 24 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	8.33
Khá	15	62.5
Trung Bình Khá	7	29.17
Trung Bình	0	0

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP**

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Quản lý công nghiệp CN Quản trị (D16QCQT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Quản lý công nghiệp

Hệ: Chính Quy

STT	MS SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1625106010002	Nguyễn Hoàng Thùy An	29/12/1998	Nữ	Thuận An_Bình Dương	7.67	Khá	CB
2	1625106010003	Hoàng Thị Kim Anh	16/01/1998	Nữ	bình dương	7.37	Khá	CB
3	1625106010008	Phạm Thị Vân Anh	25/08/1997	Nữ	Nam Định	6.92	Trung Bình Khá	
4	1625106010010	Trương Thị Cảnh	28/04/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.50	Khá	
5	1625106010013	Phạm Thị Chanh	19/08/1997	Nữ	Trạm y tế Hương Long	7.46	Khá	
6	1625106010016	Nguyễn Thị Tường Di	14/02/1998	Nữ	Tỉnh Bến Tre	6.90	Trung Bình Khá	
7	1625106010018	Thái Thị Mỹ Dung	02/11/1998	Nữ	Bình Dương	7.38	Khá	CB
8	1625106010020	Nguyễn Tấn Dũng	07/11/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	7.55	Khá	
9	1625106010022	Nguyễn Minh Duy	08/10/1998	Nam	Bình Dương	6.97	Trung Bình Khá	CB
10	1625106010024	Nguyễn Thị Yến Duyên	27/03/1998	Nữ	Bình Dương	6.99	Trung Bình Khá	CB
11	1625106010033	Ngô Thị Thu Hà	22/08/1998	Nữ	Thôn 5, Xã Cư Một, Ea H'Leo, Đắk Lắk	7.95	Khá	CB
12	1625106010036	Nguyễn Ngọc Hạnh	28/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.57	Khá	
13	1625106010039	Nguyễn Mai Hoàng Hào	03/12/1998	Nam	Tây Ninh	6.71	Trung Bình Khá	
14	1625106010044	Trương Ngọc Minh Hiếu	17/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.43	Khá	
15	1625106010048	Nguyễn Thanh Hương	10/05/1998	Nữ	bệnh viện Thuận An	8.17	Giỏi	CB
16	1625106010053	Trần Thị Thúy Kiều	20/06/1998	Nữ	Ấn Đức-Hoài Ân-Bình Định	6.99	Trung Bình Khá	
17	1625106010054	Nguyễn Duy Khánh	28/05/1998	Nam	Bình Dương	6.87	Trung Bình Khá	CB
18	1625106010056	Nguyễn Đăng Khoa	20/06/1997	Nam	Bình Dương	7.58	Khá	CB
19	1625106010061	Bùi Thị Linh	28/08/1997	Nữ	Nam Định	7.04	Khá	CB
20	1625106010062	Đặng Thị Phương Linh	16/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.29	Khá	CB
21	1625106010065	Phạm Thị Thùy Linh	20/12/1998	Nữ	BÌNH DƯƠNG	7.47	Khá	CB
22	1625106010066	Nguyễn Hồng Loan	05/08/1998	Nữ	Hồ Chí Minh	7.90	Khá	CB
23	1625106010090	Bùi Thị Yến Nhi	03/08/1998	Nữ	Bình Dương	8.30	Giỏi	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: **ĐH Kế Toán (D16KT04)**

Bậc: **Đại Học**

Niên khóa: **2016-2020**

Ngành: **ĐH Kế toán**

Hệ: **Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1623403010278	Dinh Thị Mai Trâm	10/04/1997	Nữ	Bình Dương	6.75	Trung Bình Khá	CB
24	1623403010279	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	19/09/1998	Nữ	Bình Dương	6.74	Trung Bình Khá	CB
25	1623403010281	Huỳnh Thị Phương Trâm	14/05/1998	Nữ	Trạm y tế xã Tân An	7.33	Khá	CB
26	1623403010283	Nguyễn Bùi Diễm Trinh	11/04/1998	Nữ	Quảng Nam	7.83	Khá	CB
27	1623403010284	Nguyễn Thị Trinh	02/02/1998	Nữ	Đức Quang, Đức Thọ, Hà Tĩnh	7.10	Khá	CB
28	1623403010285	Bùi Thị Thanh Trúc	07/01/1998	Nữ	Quảng Trị	7.03	Khá	CB
29	1623403010287	Trần Thị Hương Trúc	22/12/1998	Nữ	Bình Dương	7.42	Khá	CB
30	1623403010288	Nguyễn Thị Thanh Truyền	24/04/1998	Nữ	xã eastieu- huyện cưkuin- tỉnh daklak	7.88	Khá	CB
31	1623403010290	Trần Thị Uyên	13/03/1997	Nữ	Nghệ An	6.93	Trung Bình Khá	CB
32	1623403010291	Dặng Thị Vân	13/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.24	Khá	CB
33	1623403010297	Nguyễn Phương Vy	09/10/1998	Nữ	Bình Dương	6.72	Trung Bình Khá	CB
34	1623403010298	Phạm Hà Vy	18/08/1998	Nữ	Thanh Hóa	6.79	Trung Bình Khá	CB
35	1623403010299	Thượng Thúy Vy	06/01/1998	Nữ	Bình Dương	8.02	Giỏi	CB

Niêm yết danh sách có 35 sinh viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	5.71
Khá	15	42.86
Trung Bình Khá	18	51.43
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Kế Toán (D16KT04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Kế toán

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623403010221	Huỳnh Tấn Toàn	04/01/1998	Nam	Bình Dương	7.27	Khá	
2	1623403010228	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	24/08/1998	Nữ	Bình Định	7.28	Khá	CB
3	1623403010230	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	11/12/1998	Nữ	Nam Định	7.02	Khá	CB
4	1623403010232	Hồ Thị Thanh	06/01/1998	Nữ	Phước Hải, Hải Ba, Hải Lăng, Quảng Trị	6.78	Trung Bình Khá	
5	1623403010234	Lê Thị Thu Thảo	20/03/1998	Nữ	Đồng Tháp	7.04	Khá	CB
6	1623403010235	Nguyễn Như Thảo	18/01/1998	Nữ	Bình Dương	6.82	Trung Bình Khá	CB
7	1623403010239	Son Thị Thu Thảo	04/12/1998	Nữ	Bình Phước	6.86	Trung Bình Khá	CB
8	1623403010240	Trần Thị Thạch Thảo	22/05/1998	Nữ	Đắk Lắk	7.65	Khá	CB
9	1623403010245	Vương Thị Thơ	02/05/1997	Nữ	Nghị thái - nghi lộc - nghệ an	8.20	Giỏi	CB
10	1623403010247	Vũ Thị Hương Thu	11/12/1998	Nữ	Nam Định	6.71	Trung Bình Khá	
11	1623403010248	Trần Ngọc Thuận	30/08/1998	Nữ	Thuận An	6.82	Trung Bình Khá	CB
12	1623403010249	Hạ Thị Thanh Thúy	28/04/1998	Nữ	Thanh Hóa	6.98	Trung Bình Khá	CB
13	1623403010252	Vũ Thị Thanh Thúy	17/10/1998	Nữ	Bình Dương	6.62	Trung Bình Khá	
14	1623403010253	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	02/03/1997	Nữ	Xã Quảng Tân-Huyện Quảng Trạch- Tỉnh Quảng Bình	7.37	Khá	CB
15	1623403010255	Trần Thị Kim Thúy	29/05/1998	Nữ	Bình Định	6.88	Trung Bình Khá	CB
16	1623403010259	Cao Hoài Thương	30/10/1998	Nam	Bình Dương	7.85	Khá	CB
17	1623403010260	Đàm Thị Hoài Thương	13/01/1998	Nữ	BÌNH PHƯỚC	6.94	Trung Bình Khá	
18	1623403010261	Đào Thị Thương	12/10/1998	Nữ	xã Hải Đường huyện Hải hậu tỉnh Nam Định	6.74	Trung Bình Khá	CB
19	1623403010265	Trịnh Thị Thương	24/03/1998	Nữ	xã Long Tân-nuyện Phước Long	7.06	Khá	CB
20	1623403010266	Nguyễn Thị Hương Trà	08/12/1998	Nữ	Bình Dương	6.69	Trung Bình Khá	
21	1623403010268	Dương Quỳnh Trang	05/09/1997	Nữ	Ky trường - Ky An - Hà Tĩnh	6.80	Trung Bình Khá	CB
22	1623403010271	Lê Thiên Trang	02/07/1998	Nữ	Bình Dương	6.80	Trung Bình Khá	



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Kế Toán (D16KT03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Kế toán

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1623403010195	Lê Thị Mỹ Phương	26/06/1997	Nữ	Bình Phước	6.81	Trung Bình Khá	CB
25	1623403010197	Nguyễn Thị Phương	03/10/1998	Nữ	Bắc Giang	7.25	Khá	CB
26	1623403010198	Nguyễn Thị Phương	20/04/1998	Nữ	lĩnh sơn, anh sơn, nghệ an	6.84	Trung Bình Khá	CB
27	1623403010199	Thái Thị Phương	22/07/1998	Nữ	Thanh Hoá	8.06	Giỏi	
28	1623403010205	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	19/01/1998	Nữ	Bình Dương	6.62	Trung Bình Khá	CB
29	1623403010207	Trần Mộng Như Quỳnh	26/10/1998	Nữ	Đông Nai	6.53	Trung Bình Khá	CB
30	1623403010208	Vân Thị Như Quỳnh	18/03/1998	Nữ	Bình Dương	7.41	Khá	CB
31	1623403010210	Nguyễn Thị Sen	20/10/1998	Nữ	Tuấn Thành - Thuận Hòa - Hòa Bình	6.90	Trung Bình Khá	CB
32	1623403010211	Hồ Thái Sơn	24/10/1998	Nam	Trạm y tế xã Tân Mỹ	7.38	Khá	CB
33	1623403010215	Trần Thị Tâm	21/01/1998	Nữ	xã An Bình, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	7.51	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 33 sinh viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	3	9.09
Khá	19	57.58
Trung Bình Khá	11	33.33
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

1000

THỦ DẦU MỘT

1000

1000

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Kế Toán (D16KT03)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Kế toán

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623403010150	Trần Thảo My	12/10/1998	Nữ	Bệnh viện tỉnh Bình Dương	6.54	Trung Bình Khá	CB
2	1623403010151	Lê Doãn Nam	17/01/1998	Nam	An Thới - Phú Quốc - Kiên Giang	7.10	Khá	CB
3	1623403010154	Trần Thị Nga	05/01/1998	Nữ	Gia Lai	6.83	Trung Bình Khá	CB
4	1623403010155	Trần Thị Kim Ngân	18/12/1998	Nữ	Bình Dương	6.76	Trung Bình Khá	
5	1623403010156	Võ Thị Quỳnh Ngân	06/05/1998	Nữ	Bình Dương	6.82	Trung Bình Khá	CB
6	1623403010157	Nguyễn Thị Ngân	01/01/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.32	Khá	CB
7	1623403010158	Hồ Hồng Ngọc	23/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.63	Khá	CB
8	1623403010159	Nguyễn Hoài Ngọc	12/02/1998	Nữ	Bình Dương	8.34	Giỏi	
9	1623403010161	Nguyễn Thái Ngọc	27/10/1998	Nữ	Bình Dương	8.28	Giỏi	
10	1623403010162	Nguyễn Thị Ngọc	23/09/1998	Nữ	Nam Định	7.25	Khá	CB
11	1623403010167	Nguyễn Thị Nguyễn	03/02/1998	Nữ	Gia Lai	7.06	Khá	CB
12	1623403010168	Phạm Thị Tú Nguyễn	18/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.15	Khá	CB
13	1623403010171	Trần Thị Nhạn	25/11/1998	Nữ	Hải Ninh_Hải Hậu_Nam Định	6.81	Trung Bình Khá	CB
14	1623403010172	Huỳnh Thị Yến Nhi	23/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.36	Khá	CB
15	1623403010173	Lê Yến Nhi	03/02/1998	Nữ	Bình Dương	7.42	Khá	CB
16	1623403010174	Lưu Ngọc Nhi	06/03/1998	Nữ	Bình Dương	7.65	Khá	CB
17	1623403010177	Nguyễn Thị Yến Nhi	21/07/1998	Nữ	BV Hóc Môn	7.18	Khá	CB
18	1623403010179	Tăng Tiểu Nhi	02/06/1998	Nữ	Tri hải- Ninh Hải- Ninh Thuận	7.80	Khá	CB
19	1623403010180	Từ Thị Kim Nhi	24/04/1998	Nữ	Bình Dương	7.64	Khá	CB
20	1623403010183	Võ Hoàng Yến Nhi	16/12/1998	Nữ	Bình Dương	7.13	Khá	CB
21	1623403010186	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	18/10/1998	Nữ	Vĩnh Phúc	7.48	Khá	CB
22	1623403010188	Đặng Phương Như	31/08/1998	Nữ	Bình Dương	6.84	Trung Bình Khá	CB
23	1623403010192	Nguyễn Thị Quỳnh Như	05/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.28	Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 286 ngày 2 tháng 6 năm 2020)

Lớp: **ĐH Kế Toán (D16KT02)**

Bậc: **Đại Học**

Niên khóa: **2016-2020**

Ngành: **ĐH Kế toán**

Hệ: **Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 30 sinh viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	5	16.67
Khá	11	36.67
Trung Bình Khá	14	46.67
Trung Bình	0	0

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP**

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Kế Toán (D16KT02)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Kế toán

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
19	1623403010121	Nguyễn Khánh Linh	08/09/1998	Nữ	Thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Văn, tỉnh Hưng Yên	8.52	Giỏi	CB
20	1623403010122	Nguyễn Thị Linh	10/08/1998	Nữ	Thôn Đồng Thuận, xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	7.33	Khá	CB
21	1623403010126	Trần Thị Linh	10/03/1998	Nữ	Thanh Hóa	6.98	Trung Bình Khá	
22	1623403010130	Nguyễn Thị Kiều Loan	10/09/1998	Nữ	thôn Tân Khánh, xã Ninh Sims, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	8.36	Giỏi	CB
23	1623403010132	Phạm Nguyễn Phương	08/05/1998	Nữ	Trạm y tế xã Phú Hòa	6.89	Trung Bình Khá	
24	1623403010134	Đinh Tấn Lộc	18/10/1998	Nam	Bình Dương	7.35	Khá	CB
25	1623403010140	Trần Thanh Ly	04/04/1998	Nữ	Đắk Lắk	6.73	Trung Bình Khá	
26	1623403010143	Nguyễn Thị Tuyết Mai	10/01/1998	Nữ	Bình Định	6.79	Trung Bình Khá	
27	1623403010144	Nguyễn Thị Tư Mậu	20/04/1998	Nữ	Ea hồ- Krông Năng-Đắk Lắk	6.72	Trung Bình Khá	CB
28	1623403010145	Vũ Thị Thanh Mây	15/05/1998	Nữ	Nam Định	6.83	Trung Bình Khá	
29	1623403010311	Nguyễn Thị Hồng Yến	30/10/1998	Nữ	đắk Lắk	6.81	Trung Bình Khá	CB
30	1623403010315	Vương Thị Kim Yến	16/04/1998	Nữ	Thuận Hóa, Phước Thuận, Ninh Phước, Ninh Thuận	8.31	Giỏi	CB

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Kế Toán (D16KT02)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Kế toán

Hệ: Chính Quy

STT	MÃ SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623403010073	Nguyễn Thị Hiền	20/09/1998	Nữ	Daklak	6.97	Trung Bình Khá	CB
2	1623403010082	Tô Thị Hoa	17/04/1998	Nữ	Tân Hội, Tân An, An Khê, Gia Lai	6.90	Trung Bình Khá	
3	1623403010086	Trần Thị Hoài	11/05/1998	Nữ	HƯƠNG KHÉ, TỈNH HÀ TĨNH	7.75	Khá	CB
4	1623403010089	Nguyễn Thị Hồng	15/05/1997	Nữ	Quảng Nam	7.77	Khá	CB
5	1623403010092	Đinh Thị Huệ	11/11/1998	Nữ	Quảng Ninh	7.89	Khá	CB
6	1623403010093	Hoàng Thị Kim Huệ	03/04/1998	Nữ	Thôn Vạn Hội - Xã AN TÍN - Huyện Hoài Ân - Tỉnh Bình Định	8.01	Giỏi	CB
7	1623403010098	Bùi Thị Thanh Hương	11/03/1998	Nữ		7.29	Khá	CB
8	1623403010099	Đặng Thị Hương	26/06/1998	Nữ	HƯƠNG KHÉ, TỈNH HÀ TĨNH	6.89	Trung Bình Khá	
9	1623403010103	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	27/03/1998	Nữ	Bình Phước	7.29	Khá	CB
10	1623403010106	Phạm Mỹ Khánh	01/09/1998	Nữ	Bình Dương	6.90	Trung Bình Khá	CB
11	1623403010108	Nguyễn Thị Thanh Lam	02/04/1998	Nữ	Bình Dương	6.91	Trung Bình Khá	CB
12	1623403010109	Cao Thị Mỹ Lan	26/10/1998	Nữ	Khóm 4 Thị trấn Mang Yang- huyện Mang Yang- Gia Lai	7.91	Khá	CB
13	1623403010110	Nguyễn Thị Diệp Lan	19/08/1998	Nữ	Bình Phước	7.48	Khá	CB
14	1623403010113	Dương Thị Linh	05/02/1998	Nữ	Trạm xá nông trường Trần Văn Lưu, Huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	8.18	Giỏi	CB
15	1623403010114	Đỗ Thị Thùy Linh	16/06/1998	Nữ	Thôn 5/ Nghĩa An/ Khang/ Gia Lai	6.66	Trung Bình Khá	CB
16	1623403010116	Huỳnh Thị Tuyết Linh	29/08/1998	Nữ	Bình Phước	6.54	Trung Bình Khá	
17	1623403010119	Ninh Hoàng Thuý Linh	27/11/1998	Nữ	bình dương	7.15	Khá	CB
18	1623403010120	Nguyễn Diệp Linh	29/06/1998	Nữ	Thái Bình	7.53	Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số *285* ngày *21* tháng *02* năm *2020*)

Lớp: **ĐH Kế Toán (D16KT01)**

Bậc: **Đại Học**

Niên khóa: **2016-2020**

Ngành: **ĐH Kế toán**

Hệ: **Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	BTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 40 sinh viên.

Ngày *10* tháng *2* năm *2020*

Người lập biểu

huy

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	5	12.5
Khá	16	40
Trung Bình Khá	19	47.5
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Kế Toán (D16KT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Kế toán

Hệ: Chính Quy

STT	MÃ SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1623403010036	Lê Thủy Dương	03/05/1998	Nữ	Trạm Y tế phường Phú Mỹ, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	6.55	Trung Bình Khá	CB
23	1623403010038	Nguyễn Thị Dương	05/05/1997	Nữ	Nghệ An	8.26	Giỏi	CB
24	1623403010039	Nguyễn Thị Thủy Dương	07/07/1997	Nữ	Đồng Nai	7.23	Khá	CB
25	1623403010044	Hoàng Hương Giang	25/09/1998	Nữ	Thừa Thiên Huế	7.34	Khá	CB
26	1623403010047	Nguyễn Thị Trường Giang	25/03/1998	Nữ	Bình Dương	6.83	Trung Bình Khá	CB
27	1623403010053	Nguyễn Thị Hà	22/02/1998	Nữ	Thanh Hóa	6.78	Trung Bình Khá	CB
28	1623403010055	Phạm Thị Thanh Hà	30/10/1998	Nữ	Hưng dung - Hưng nam - Tân hình	7.47	Khá	CB
29	1623403010056	Bùi Thị Hải	01/06/1998	Nữ	Krông Nô - Đắk Lắk	7.04	Khá	CB
30	1623403010058	Vũ Thị Mỹ Hạnh	12/07/1998	Nữ	Bình Dương	8.03	Giỏi	CB
31	1623403010064	Phan Thị Thu Hằng	07/04/1998	Nữ	Bình Dương	8.11	Giỏi	CB
32	1623403010066	Huỳnh Trung Hậu	18/05/1998	Nam	Bình Dương	7.32	Khá	CB
33	1623403010067	Lương Thị Hậu	22/12/1998	Nữ	bình phước	7.30	Khá	CB
34	1623403010068	Lê Thị Hiền	09/12/1998	Nữ	Thanh Hóa	6.83	Trung Bình Khá	CB
35	1623403010176	Nguyễn Thị Yến Nhi	29/04/1998	Nữ	Đồng Nai	7.83	Khá	CB
36	1623403010216	Dương Thị Tân	09/08/1998	Nữ	Bình phước	7.05	Khá	CB
37	1623403010218	Đỗ Thị Cẩm Tiên	15/07/1997	Nữ	Bình Dương	8.06	Giỏi	CB
38	1623403010300	Phạm Thị Mỹ Xuyên	30/12/1998	Nữ	Ba Chóc- An Giang	7.27	Khá	CB
39	1623403010305	Lê Thị Yến	08/06/1998	Nữ	Vĩnh An - Phú Vang - Thừa Thiên Huế	7.84	Khá	CB
40	1623403010306	Đặng Thị Yến	24/05/1998	Nữ	xã PHÚC ĐÔNG, huyện HUỠNG KHÊ, tỉnh HÀ TĨNH	6.49	Trung Bình Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: **DH Kế Toán (D16KT01)**

Bậc: **Dại Học**

Niên khóa: **2016-2020**

Ngành: **DH Kế toán**

Hệ: **Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623403010002	Huỳnh Kim Anh	02/11/1998	Nữ	Bình Dương	6.56	Trung Bình Khá	CB
2	1623403010004	Nguyễn Thị Kim Anh	24/03/1998	Nữ	bệnh viện Bến Cát	6.67	Trung Bình Khá	CB
3	1623403010007	Võ Thị Kim Anh	19/03/1998	Nữ	Bình Dương	6.89	Trung Bình Khá	CB
4	1623403010008	Mai Hồng Ánh	11/10/1998	Nữ	Bình Dương	6.76	Trung Bình Khá	CB
5	1623403010009	Phạm Ngọc Ánh	22/01/1998	Nữ	Quảng Ngãi	7.00	Khá	CB
6	1623403010012	Lê Thị Ngọc Ân	03/04/1998	Nữ	Đồng Nai	6.54	Trung Bình Khá	CB
7	1623403010013	Nguyễn Thị Bích	13/01/1998	Nữ	Xã Thạch Sơn - huyện Thạch Hà - tỉnh Hà Tĩnh	7.78	Khá	CB
8	1623403010014	Thái Thị Bích	15/04/1998	Nữ	Nghệ an	6.92	Trung Bình Khá	CB
9	1623403010015	Lê Tuyết Bình	23/03/1998	Nữ	Bình Dương	8.35	Giỏi	CB
10	1623403010016	Lê Thị Li Cúc	08/05/1998	Nữ	Lương Trung - Ich Hậu - Lộc Hà - Hà Tĩnh	7.94	Khá	CB
11	1623403010017	Phan Thị Kim Cúc	07/09/1998	Nữ	Bình Dương	6.93	Trung Bình Khá	CB
12	1623403010018	Cao Thị Diễm Châu	24/06/1998	Nữ	Đồng Nai	7.30	Khá	CB
13	1623403010019	Nguyễn Thị Kim Chi	05/12/1998	Nữ	BÙ ĐẮNG, TỈNH BÌNH AN	6.77	Trung Bình Khá	CB
14	1623403010021	Hà Thị Diệu	22/03/1998	Nữ	Bình Dương	6.46	Trung Bình Khá	CB
15	1623403010024	Nông Thị Dung	09/03/1998	Nữ	Bình Phước	6.77	Trung Bình Khá	CB
16	1623403010026	Nguyễn Thị Dung Phước	14/03/1998	Nữ	Bình Thuận	6.84	Trung Bình Khá	CB
17	1623403010028	Bùi Thị Duyên	27/01/1998	Nữ	Hải Dương	7.23	Khá	CB
18	1623403010029	Dương Thị Mỹ Duyên	27/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.83	Khá	CB
19	1623403010030	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	16/07/1998	Nữ	Quảng Trị	6.98	Trung Bình Khá	CB
20	1623403010031	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	07/01/1998	Nữ	Bình Dương	6.75	Trung Bình Khá	CB
21	1623403010032	Đặng Thị Thùy Dương	24/01/1998	Nữ	Bình Dương	6.78	Trung Bình Khá	CB



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH tài chính ngân hàng (D16TC03)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Tài chính ngân hàng

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1623402010172	Nguyễn Hoàng Mai Thy	17/11/1998	Nữ	Trung Tâm Bảo Vệ Sức Khỏe Bà Mẹ-Trẻ Em Tỉnh Bình Dương	7.63	Khá	CB
23	1623402010176	Nguyễn Thị Trâm	05/03/1998	Nữ	Phước Yên	7.24	Khá	CB
24	1623402010214	Nguyễn Văn Phong	16/02/1998	Nam	Bình Định	6.73	Trung Bình Khá	
25	1623402010215	Trần Thị Nga	12/09/1998	Nữ	Hà Tĩnh	6.76	Trung Bình Khá	CB
26	1623402010216	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21/10/1998	Nữ	Lâm Đồng	7.87	Khá	CB
27	1623402010217	Hoàng Thị Thanh Phương	15/2/1998	Nữ	chưkpô-krông buk-Đắk Lắk	7.22	Khá	CB
28	1623402010220	Lê Nhật Anh Thư	27/06/1998	Nữ	Tây Ninh	8.22	Giỏi	CB
29	1623402010224	Huỳnh Thùy Dương	24/5/1998	Nữ	TP. HCM	7.40	Khá	CB
30	1623402010249	Nguyễn Thị Ánh	29/09/1996	Nữ	Sông Bé	7.56	Khá	CB
31	1623402010250	Namfon Sodachan	21/06/1998	Nữ		6.83	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 31 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	5	16.13
Khá	21	67.74
Trung Bình Khá	5	16.13
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

000

THỦ DẦU MỘT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH tài chính ngân hàng (D16TC03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Tài chính ngân hàng

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623402010121	Bùi Thị Kiều Oanh	09/05/1998	Nữ	Phú Yên	7.45	Khá	CB
2	1623402010128	Liêu Trúc Phương	26/03/1998	Nữ	Bình dương	7.64	Khá	CB
3	1623402010130	Nguyễn Thị Thanh Phương	21/08/1998	Nữ	Bình dương	7.58	Khá	CB
4	1623402010133	Phạm Minh Quang	18/04/1998	Nam	Đồng Tháp	8.06	Giỏi	CB
5	1623402010137	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	31/12/1998	Nữ	Đồng Nai	8.10	Giỏi	CB
6	1623402010139	Huỳnh Văn Sĩ	06/12/1998	Nam	Vĩnh Long	8.27	Giỏi	CB
7	1623402010142	Đỗ Huỳnh Cẩm Tiên	03/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.67	Khá	CB
8	1623402010143	Phạm Công Tiến	02/07/1998	Nam	Bình Dương	7.07	Khá	CB
9	1623402010146	Lê Sơn Tuấn	07/03/1998	Nam	Bình Dương	7.05	Khá	CB
10	1623402010150	Phạm Thanh Tuyền	13/10/1998	Nữ	Ấp Lợi Đức- Xã Long Đức- Huyện Long Phú- Tỉnh Sóc Trăng	7.67	Khá	CB
11	1623402010152	Trần Thị Yên Thanh	18/01/1998	Nữ	Cẩm Huy-Cẩm Xuyên-Hà Tĩnh	7.58	Khá	CB
12	1623402010157	Trần Phương Thảo	01/05/1998	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	8.00	Giỏi	CB
13	1623402010158	Đinh Thị Thắm	01/09/1998	Nữ	Nghệ An	7.57	Khá	CB
14	1623402010159	Nguyễn Thị Kim Thoa	03/03/1997	Nữ	Bình Dương	6.67	Trung Bình Khá	CB
15	1623402010160	Nguyễn Thị Hoài Thu	04/03/1998	Nữ	Daklak	7.67	Khá	CB
16	1623402010163	Nguyễn Thị Thu Thủy	01/07/1998	Nữ	Lâm Đồng	7.05	Khá	CB
17	1623402010166	Nguyễn Thị Thanh Thủy	12/03/1998	Nữ	Bình Dương	7.18	Khá	CB
18	1623402010167	Nguyễn Thị Thu Thủy	02/02/1998	Nữ	Bình Dương	7.23	Khá	CB
19	1623402010168	Nguyễn Thị Thúy	18/12/1998	Nữ	nam định	6.87	Trung Bình Khá	CB
20	1623402010170	Trần Huỳnh Thanh Thư	16/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.13	Khá	CB
21	1623402010171	Nguyễn Thị Mộng Thường	06/03/1998	Nữ	Tân Bình, thị xã Tây Ninh	7.95	Khá	CB



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 281 ngày 11 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH tài chính ngân hàng (D16TC02)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Tài chính ngân hàng

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1623402010194	Huỳnh Thanh Xuân	22/12/1997	Nữ	Bình Dương	6.84	Trung Bình Khá	CB
25	1623402010199	Nguyễn Như Phương	24/8/1998	Nữ	BÌNH Dương	6.85	Trung Bình Khá	CB
26	1623402010201	Nguyễn Thanh Trà	30/9/1998	Nữ	Bình Dương	7.20	Khá	CB
27	1623402010205	Ngô Thị Thanh Xuân	4/2/1998	Nữ	Bình Dương	6.79	Trung Bình Khá	CB
28	1623402010207	Hà Thị Ánh Nguyệt	19/2/1997	Nữ	áp 2, msa bình, xuyen mớc.BRVT	6.57	Trung Bình Khá	CB
29	1623402010208	Nguyễn Thái Ngân	2/8/1998	Nữ	Bình Dương	6.81	Trung Bình Khá	
30	1623402010210	Nguyễn Thị Thủy	10/04/1998	Nữ	Nam Định	6.86	Trung Bình Khá	
31	1623402010211	Lê Thị Khánh Linh	18/8/1998	Nữ	Tây Ninh	7.59	Khá	CB
32	1623402010226	Vô Thị Hằng	04/06/1998	Nữ	thôn 7, xã eakiết, huyện cumgar, tỉnh đăk lăk	7.12	Khá	

Niêm yết danh sách có 32 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	15	46.88
Trung Bình Khá	17	53.12
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THU ĐÀU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THU ĐÀU MỘT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH tài chính ngân hàng (D16TC02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Tài chính ngân hàng

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623402010061	Phạm Duy Khánh	28/09/1998	Nam	Thủ Đức	7.25	Khá	
2	1623402010070	Nguyễn Thị Thủy Liễu	20/08/1998	Nữ	Bình Phước	6.78	Trung Bình Khá	
3	1623402010072	Nguyễn Thị Mỹ Linh	16/02/1998	Nữ	Vạn Hội - An Tín - Hoài An - Bình Định	7.75	Khá	CB
4	1623402010073	Phan Thị Thủy Linh	29/11/1998	Nữ	Đồng Nai	7.11	Khá	
5	1623402010075	Trần Thị Ánh Linh	19/01/1997	Nữ	Bình Dương	6.74	Trung Bình Khá	CB
6	1623402010076	Dặng Phương Loan	04/06/1998	Nữ	Đông Long - Tiền Hải - Thái Bình	6.93	Trung Bình Khá	CB
7	1623402010077	Nguyễn Ngọc Phương Loan	29/08/1998	Nữ	Bình Dương	6.53	Trung Bình Khá	CB
8	1623402010078	Nguyễn Trần Phương Loan	29/03/1998	Nữ	Bình Phước	7.49	Khá	CB
9	1623402010082	Nguyễn Thị Hồng Lựu	04/04/1998	Nữ	Bình Dương	6.99	Trung Bình Khá	CB
10	1623402010084	Hoàng Vũ Thảo Ly	17/06/1998	Nữ	Kiên Giang	7.05	Khá	CB
11	1623402010085	Nguyễn Thị Lý	26/06/1998	Nữ	Tây Ninh	6.26	Trung Bình Khá	
12	1623402010087	Nguyễn Trà Mi	24/11/1998	Nữ	Bình Định	7.82	Khá	CB
13	1623402010088	Nguyễn Thị Tuyết Minh	17/11/1998	Nữ	Bình Dương	7.23	Khá	CB
14	1623402010096	Trần Hoàng Kim Ngân	04/12/1998	Nữ	Cần Thơ	7.62	Khá	CB
15	1623402010097	Trần Thị Kim Ngân	24/11/1998	Nữ	TPHCM	7.08	Khá	
16	1623402010100	Trần Huỳnh Nhân Nghĩa	23/01/1998	Nam	Đồng Nai	6.92	Trung Bình Khá	CB
17	1623402010106	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	01/05/1998	Nữ	Bình Phước	6.71	Trung Bình Khá	
18	1623402010109	Nguyễn Tuyết Nhi	19/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.84	Khá	CB
19	1623402010111	Nguyễn Thị Yên Nhi	19/10/1998	Nữ	Bình Dương	6.68	Trung Bình Khá	
20	1623402010113	Phạm Thị Yên Nhi	01/07/1998	Nữ	Bình Dương	6.69	Trung Bình Khá	CB
21	1623402010114	Võ Huỳnh Nhi	03/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.35	Khá	CB
22	1623402010116	Hà Phi Nhung	21/04/1998	Nữ	Bình dương	7.71	Khá	CB
23	1623402010117	Trần Thị Hồng Nhung	01/01/1998	Nữ	Bình Dương	6.75	Trung Bình Khá	



Mã in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020.)

Lớp: ĐH tài chính ngân hàng (Đ16TC01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Tài chính ngân hàng

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1623402010060	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/1998	Nam	Tây ninh	6.79	Trung Bình Khá	
24	1623402010181	Nguyễn Quang Trúc	08/11/1998	Nam	Đà Lạt	7.32	Khá	CB
25	1623402010189	Võ Thị Bích Viện	09/01/1998	Nữ	Thị trấn Tân Hoà, Gò Công Đông, Tiền Giang	6.91	Trung Bình Khá	
26	1623402010229	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	28/12/1998	Nữ	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	7.06	Khá	

Niêm yết danh sách có 26 sinh viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	4	15.38
Khá	15	57.69
Trung Bình Khá	7	26.92
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH tài chính ngân hàng (D16TC01)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Tài chính ngân hàng

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623402010001	Nguyễn Thụy Thủy Ái	02/07/1998	Nữ	Bảo sanh Diễm Hy, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	6.75	Trung Bình Khá	
2	1623402010004	Chu Thụy Lan Anh	17/09/1998	Nữ	Thái Bình	8.00	Giỏi	CB
3	1623402010007	La Thị Hồng Ánh	01/12/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.00	Khá	CB
4	1623402010008	Nguyễn Tuấn Cảnh	07/03/1998	Nam	Bình Dương	7.03	Khá	
5	1623402010009	Lê Thị Thu Chi	24/12/1997	Nữ	Đăk Lăk	7.62	Khá	CB
6	1623402010011	Nguyễn Thị Diễm	13/09/1998	Nữ	Nam Định	6.58	Trung Bình Khá	CB
7	1623402010012	Trần Thị Phương Diệu	02/02/1998	Nữ	Bình Phước	7.54	Khá	CB
8	1623402010016	Chu Thị Thủy Dương	31/10/1998	Nữ	Hòa Bình	8.50	Giỏi	CB
9	1623402010017	Nguyễn Thị Hương Giang	22/05/1998	Nữ	Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	7.26	Khá	CB
10	1623402010019	Trần Thị Hương Giang	09/02/1997	Nữ	Vĩnh Phúc	7.42	Khá	CB
11	1623402010021	Nguyễn Thị Thu Hà	24/09/1997	Nữ	Bình Dương	7.65	Khá	CB
12	1623402010022	Trịnh Thị Vân Hà	16/10/1998	Nữ	Thanh Hoá	6.54	Trung Bình Khá	
13	1623402010025	Nguyễn Thị Hạnh	18/09/1998	Nữ	Bắc Giang	6.72	Trung Bình Khá	
14	1623402010026	Nguyễn Thị Hiếu Hạnh	21/07/1998	Nữ	Đồng Nai	8.00	Giỏi	CB
15	1623402010028	Cao Thị Thúy Hằng	13/03/1998	Nữ	Bệnh viện huyện Củ Chi	7.73	Khá	CB
16	1623402010029	Huỳnh Thị Hằng	29/05/1998	Nữ	Đồng Nai	6.96	Trung Bình Khá	CB
17	1623402010031	Trần Thị Thu Hằng	13/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.44	Khá	CB
18	1623402010034	Hoàng Thị Hiền	25/12/1998	Nữ	Gia Lai	7.64	Khá	CB
19	1623402010039	Trần Thị Hoa	27/05/1997	Nữ	Hà Tĩnh	7.54	Khá	CB
20	1623402010047	Lê Thị Mỹ Huyền	15/12/1998	Nữ	Long Nguyên	8.12	Giỏi	CB
21	1623402010053	Ngô Thị Quỳnh Hương	09/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.04	Khá	CB
22	1623402010055	Vũ Thị Ngọc Hương	12/07/1998	Nữ	Bình Phước	7.06	Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Quản trị kinh doanh chuyên ngành Ngoại thương (D16NT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Quản trị Kinh doanh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 37 sinh viên.

Ngày 10 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	10	27.03
Khá	24	64.86
Trung Bình Khá	3	8.11
Trung Bình	0	0



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Quản trị kinh doanh chuyên ngành Ngoại thương (D16NT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Quản trị Kinh doanh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1623401010220	Trần Hà Yến Tiên	01/01/1998	Nữ	Trạm y tế Phước Vĩnh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	8.01	Giỏi	CB
23	1623401010223	Nguyễn Minh Tiến	01/11/1998	Nam	Bình Dương	8.03	Giỏi	CB
24	1623401010255	Trần Thị Phương Thảo	22/10/1998	Nữ	Bình Dương	8.25	Giỏi	CB
25	1623401010258	Trương Thị Thu Thảo	19/02/1998	Nữ	Đội 9, thôn An Đại 2, xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	8.16	Giỏi	CB
26	1623401010259	Nguyễn Thị Hồng Thắm	03/05/1998	Nữ	Bình Dương	8.11	Giỏi	CB
27	1623401010272	Phạm Thu Thủy	02/02/1998	Nữ	Trạm y tế Phước Vĩnh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	8.23	Giỏi	CB
28	1623401010273	Trần Thị Thu Thủy	07/12/1998	Nữ	Bình Dương	8.78	Giỏi	CB
29	1623401010278	Đỗ Thị Minh Thư	19/09/1998	Nữ	Gò Công Đông, Tiền Giang	7.14	Khá	CB
30	1623401010286	Nguyễn Lý Phương Trà	19/05/1997	Nữ	Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	
31	1623401010310	Bùi Lê Trâm Uyên	28/05/1998	Nữ	Đắk Lắk	7.97	Khá	CB
32	1623401010320	Trương Tuấn Vinh	08/01/1997	Nam	Bình Dương	7.58	Khá	CB
33	1623401010322	Lương Tuấn Vũ	08/06/1998	Nam	Bình Dương	8.02	Giỏi	CB
34	1623401010329	Ngô Thị Hải Yến	23/11/1998	Nữ	Phù Yên	6.94	Trung Bình Khá	CB
35	1623401010344	Phạm Thị Thanh Thảo	19/08/1998	Nữ	Nam định	7.38	Khá	CB
36	1623401010366	Nguyễn Thị Thùy Dương	01/06/1998	Nữ	Bình Phước	7.20	Khá	CB
37	1623401010405	Trương Thị Như Huỳnh	09/12/1998	Nữ	Xã Phú Vĩnh- huyện Tân Châu -tỉnh An Giang	7.25	Khá	CB

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Quản trị kinh doanh chuyên ngành Ngoại thương (D16NT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Quản trị Kinh doanh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623401010026	Lê Thị Diễm	19/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.62	Khá	
2	1623401010044	Nguyễn Thị Thùy Dương	10/01/1998	Nữ	bình phước	7.52	Khá	
3	1623401010059	Nguyễn Hoàng Hải	15/07/1998	Nam	Bình Dương	6.52	Trung Bình Khá	CB
4	1623401010090	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11/06/1998	Nữ	Bình Định	7.25	Khá	CB
5	1623401010091	Võ Thị Thanh Huyền	19/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.02	Khá	CB
6	1623401010096	Võ Thị Thiên Hương	15/06/1998	Nữ	TP.HCM	7.22	Khá	CB
7	1623401010130	Nguyễn Thị Cẩm Ly	13/04/1998	Nữ	bình dương	7.32	Khá	CB
8	1623401010138	Dương Thị Kiều My	28/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.27	Khá	CB
9	1623401010167	Nguyễn Huỳnh Trúc Nhi	04/11/1998	Nữ	Bình Dương	8.10	Giỏi	CB
10	1623401010171	Trần Thị Yến Nhi	26/06/1998	Nữ	TPHCM	7.11	Khá	
11	1623401010176	Lê Thị Hồng Nhung	07/02/1998	Nữ	Bệnh viện Đa Khoa Kiên Lương - Hà Tiên - Kiên Giang	7.56	Khá	CB
12	1623401010177	Nguyễn Thị Kim Nhung	20/03/1998	Nữ	Dầu Tiếng	7.14	Khá	CB
13	1623401010179	Hồ Trọng Quỳnh Như	02/01/1998	Nữ	Bệnh viện Bình Dương	7.15	Khá	CB
14	1623401010182	Nguyễn Thị Yến Như	08/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.92	Khá	CB
15	1623401010183	Phan Thị Hồng Như	16/09/1998	Nữ	phước huệ xã xuân quang 2 huyện đồng xuân tỉnh phú yên	7.28	Khá	
16	1623401010186	Phạm Thị Oanh	16/02/1998	Nữ	Đắk Lắk	7.68	Khá	CB
17	1623401010191	Lê Thanh Phong	09/09/1998	Nam	Bình Dương	7.27	Khá	CB
18	1623401010193	Phạm Thị Ngọc Phụng	16/10/1998	Nữ	Bình Dương	8.67	Giỏi	CB
19	1623401010195	Lê Thùy Phương	07/12/1997	Nữ	Thôn tri C2 xã Diênkyang huyện EaH'Leo tỉnh Đắk Lắk	7.49	Khá	CB
20	1623401010197	Võ Thị Hoàng Phương	18/03/1998	Nữ	An Thạnh, Thuận An, Bình Dương	7.28	Khá	CB
21	1623401010201	Vũ Thị Thúy Phương	24/08/1998	Nữ	Trạm y tế xã Xuân phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai	7.76	Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Quản trị kinh doanh chuyên ngành Marketing (D16MKT02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Quản trị Kinh doanh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 34 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	2.94
Khá	30	88.24
Trung Bình Khá	3	8.82
Trung Bình	0	0



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Quản trị kinh doanh chuyên ngành Marketing (D16MKT02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Quản trị Kinh doanh

Hệ: Chính Quy

STT	Ma SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1623401010268	Vũ Thị Hòa Thuận	30/06/1998	Nữ	Gia Lai	7.74	Khá	CB
23	1623401010298	Lê Thiện Hồng Trinh	11/02/1998	Nữ	Sở Y Tế Thành Phố Hồ Chí Minh	7.22	Khá	CB
24	1623401010299	Nguyễn Lệ Trinh	20/07/1998	Nữ	Phủ Yên	7.42	Khá	CB
25	1623401010300	Nguyễn Ngọc Phương	27/11/1998	Nữ	Bình Dương	7.47	Khá	CB
26	1623401010301	Nguyễn Ngọc Phương	24/03/1998	Nữ	Bệnh viện phụ sản Tp. Hồ Chí Minh	7.12	Khá	
27	1623401010303	Phạm Chí Trọng	01/11/1998	Nam	Bình Dương	8.49	Giỏi	CB
28	1623401010304	Phan Thị Thanh Trúc	27/03/1998	Nữ	Bến Cát - Bình Dương	7.07	Khá	
29	1623401010306	Lâm Thành Trung	15/02/1997	Nam	Thuận An - Bình Dương	7.17	Khá	
30	1623401010316	Trần Thị Vân	08/05/1998	Nữ	thôn Thái Yên xã Công Chính huyện Nông Công tỉnh Thanh Hóa	7.57	Khá	
31	1623401010317	Tô Thị Phương Vi	23/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.37	Khá	
32	1623401010331	Phạm Thị Oanh Yến	20/09/1998	Nữ	Lương Thọ-Hoài Phố-Hoài Nhơn-Bình Định	7.32	Khá	CB
33	1623401010333	Vũ Thị Hồng Ngọc	28/07/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.00	Khá	CB
34	1623401010338	Đào Thị Châm	08/03/1998	Nữ	Hà Nam	7.74	Khá	CB

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 295 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Quản trị kinh doanh chuyên ngành Marketing (D16MKT02)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Quản trị Kinh doanh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623401010117	Nguyễn Thị Trúc Linh	21/11/1998	Nữ	Bình Dương	7.23	Khá	CB
2	1623401010120	Phan Bảo Linh	21/12/1998	Nữ	Trung tâm y tế cao su Dầu Tiếng	7.41	Khá	CB
3	1623401010124	Trần Gia Lộc	02/02/1998	Nam	Trạm Y Tế Phường Phú Cường - Thị xã Thủ Dầu Một	7.88	Khá	CB
4	1623401010127	Nguyễn Tăng Lực	04/09/1997	Nam	Đà Lạt	7.29	Khá	
5	1623401010140	Nguyễn Ngọc My	11/11/1998	Nữ	Thuận An, Bình Dương	7.73	Khá	CB
6	1623401010146	Nguyễn Thúy Nga	05/04/1998	Nữ	xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	7.04	Khá	CB
7	1623401010147	Phan Thị Thúy Nga	16/04/1998	Nữ	Nhà Bảo sanh thị xã Thủ Dầu Một	7.34	Khá	CB
8	1623401010148	Biện Thị Kim Ngân	19/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.36	Khá	CB
9	1623401010149	Bùi Thị Thanh Ngân	30/08/1998	Nữ	Phước Vĩnh, Bình Dương	7.42	Khá	CB
10	1623401010150	Hồ Thị Thúy Ngân	28/08/1998	Nữ	Thị trấn Bình Định, An Nhơn, Bình Định	6.86	Trung Bình Khá	
11	1623401010157	Lê Trọng Nguyên	09/03/1997	Nam	Gia Lai	7.39	Khá	CB
12	1623401010160	Trần Thị Kim Nguyên	30/09/1998	Nữ	Y tế Thuận An	7.37	Khá	CB
13	1623401010173	Võ Thị Ý Nhi	25/03/1998	Nữ	An Giang	7.68	Khá	CB
14	1623401010194	Đinh Thị Hồng Phương	29/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.66	Khá	CB
15	1623401010200	Nguyễn Thị Bích Phương	31/08/1998	Nữ	Trạm y tế xã Phổ Nhơn	7.68	Khá	CB
16	1623401010203	Giang Hân Quyền	02/02/1998	Nam	Bình Dương	7.35	Khá	
17	1623401010209	Nguyễn Thái Sơn	10/01/1998	Nam	Trà Vinh	7.32	Khá	CB
18	1623401010216	Đỗ Thị Thanh Tâm	21/03/1998	Nữ	Bệnh viện Bình Dương	6.77	Trung Bình Khá	
19	1623401010232	Đinh Ngọc Bội Tuyền	11/12/1998	Nữ	BÌNH DƯƠNG	7.46	Khá	CB
20	1623401010238	Huỳnh Lanh Ty	24/12/1998	Nam	Bình Dương	7.32	Khá	CB
21	1623401010253	Nguyễn Thị Thảo	11/11/1998	Nữ	Trạm y tế xã Phổ Nhơn	6.87	Trung Bình Khá	

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP**

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Quản trị kinh doanh chuyên ngành Marketing (D16MKT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Quản trị Kinh doanh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1623401010348	Đào Phương Thảo	17/10/1998	Nữ	Hà Tây	7.61	Khá	CB
24	1623401010349	Nguyễn Ngọc Tú	30/9/1998	Nam	Bình Dương	6.91	Trung Bình Khá	
25	1623401010373	Nguyễn Ngọc Hà	12/05/1998	Nữ	Bệnh Viện Dân Lập Bình Dương	7.32	Khá	CB
26	1623401010395	Mai Trung Hậu	04/12/1997	Nam	Lộc Tân, Phú Lộc, Krông Năng, Đắk Lắk	6.68	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 26 sinh viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	7.69
Khá	21	80.77
Trung Bình Khá	3	11.54
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Quản trị kinh doanh chuyên ngành Marketing (D16MKT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Quản trị Kinh doanh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623401010005	Nguyễn Thị Anh	12/05/1998	Nữ	Lâm Đồng	7.31	Khá	CB
2	1623401010006	Nguyễn Thị Kim Anh	01/08/1998	Nữ	Vĩnh Hưng- Long An	7.52	Khá	
3	1623401010007	Nguyễn Thị Tâm Anh	20/11/1998	Nữ	Đắk Lắk	7.34	Khá	CB
4	1623401010017	Nguyễn Thị Bạch Cúc	01/07/1998	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	7.10	Khá	CB
5	1623401010020	Phan Ngọc Châu	29/05/1998	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	7.18	Khá	CB
6	1623401010024	Nguyễn Đức Danh	24/06/1998	Nam	Bệnh viện Thuận An	7.23	Khá	CB
7	1623401010027	Lê Thị Thu Diễm	29/09/1998	Nữ	An Thạnh Thủy, Chợ Gạo, Tiền Giang	7.90	Khá	
8	1623401010032	Đào Thị Kim Dung	01/02/1998	Nữ	Long Thành Trung - Hòa Thành - Tây Ninh	7.08	Khá	CB
9	1623401010041	Tạ Mỹ Duyên	26/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.26	Khá	CB
10	1623401010056	Nguyễn Thị Thu Hà	12/04/1998	Nữ	Gia Lai	7.31	Khá	CB
11	1623401010063	Lê Thị Hằng	10/10/1998	Nữ	Bình Phước	7.68	Khá	CB
12	1623401010066	Nguyễn Thị Ngọc Hậu	11/06/1998	Nữ	Bình Định	7.27	Khá	CB
13	1623401010071	Phan Thị Thu Hiền	26/11/1998	Nữ	Phước Yên	6.83	Trung Bình Khá	
14	1623401010095	Nguyễn Thị Hương	06/07/1998	Nữ	Truy Sơn, Yên Phong, Bắc Ninh	7.19	Khá	CB
15	1623401010097	Tạ Thị Oanh Kiều	04/04/1998	Nữ	Bình Dương	8.11	Giỏi	CB
16	1623401010101	Huỳnh Nguyễn Anh Khoa	19/11/1997	Nam	Đồng Nai	7.53	Khá	CB
17	1623401010103	Nguyễn Nhật Khoa	27/02/1998	Nữ	Bình Dương	8.38	Giỏi	CB
18	1623401010114	Mai Diệu Linh	23/07/1998	Nữ	Ninh Bình	7.45	Khá	
19	1623401010116	Nguyễn Thị Thùy Linh	25/01/1998	Nữ	Dầu Tiếng	7.48	Khá	CB
20	1623401010276	Phạm Thị Thanh Thúy	04/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.47	Khá	CB
21	1623401010279	Nguyễn Thị Ánh Thư	06/11/1998	Nữ	Trạm y tế xã Bình Thạnh	7.34	Khá	CB
22	1623401010281	Trần Nguyễn Anh Thư	14/09/1998	Nữ		7.26	Khá	



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Quản trị kinh doanh (D16QT02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Quản trị Kinh doanh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1623401010262	Lê Thái Quốc Thịnh	16/07/1998	Nam	bình dương	6.81	Trung Bình Khá	CB
24	1623401010266	Nguyễn Minh Anh Thơ	08/04/1998	Nữ	Bệnh Viện Từ Dũ	7.08	Khá	CB
25	1623401010318	Kiểu Xuân Viễn	16/11/1998	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	7.15	Khá	CB
26	1623401010321	Dư Anh Vũ	14/09/1998	Nam	Bình Dương	7.04	Khá	CB
27	1623401010336	Phạm Hữu Toàn	24/7/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	7.30	Khá	
28	1623401010342	Lê Thị Ngọc Trân	19/02/1998	Nữ	Trần Lạc, Mỹ Hạnh Bắc, Đức Hòa, Long An	7.45	Khá	CB
29	1623401010407	Silisone Boutdahon	23/04/1997	Nữ	lao	6.28	Trung Bình Khá	CB
30	1623401010408	Sophab Keomuenlo uang	25/02/1998	Nữ		6.53	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 30 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	22	73.33
Trung Bình Khá	8	26.67
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

THỦ DẦU MỘT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Quản trị kinh doanh (D16QT02)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Quản trị Kinh doanh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623401010107	Trần Thanh Lâm	18/06/1998	Nam	Đồng Nai	7.14	Khá	CB
2	1623401010170	Trần Phương Nhi	22/02/1998	Nữ	Bệnh viện Thuận An	6.95	Trung Bình Khá	CB
3	1623401010175	Lê Hồng Tuyết Nhung	01/12/1998	Nữ	bình phước	7.14	Khá	CB
4	1623401010180	Nguyễn Lê Huỳnh Như	15/01/1998	Nữ	Đồng Nai	7.78	Khá	CB
5	1623401010184	Nguyễn Thị Kiều Oanh	23/05/1998	Nữ	Đồng Nai	6.97	Trung Bình Khá	CB
6	1623401010188	Lê Thành Phát	15/09/1998	Nam	Bệnh Viện Bến Cát	7.15	Khá	CB
7	1623401010189	Thái Tiến Phát	24/11/1997	Nam	Khánh hòa	7.05	Khá	
8	1623401010198	Lê Thị Bích Phương	16/05/1998	Nữ	bình phước	6.92	Trung Bình Khá	CB
9	1623401010213	Bùi Hữu Tài	19/03/1998	Nam	Bệnh viện vĩnh cửu	7.03	Khá	
10	1623401010215	Bồ Thanh Tâm	03/05/1998	Nam	Bình Dương	6.89	Trung Bình Khá	
11	1623401010221	Trần Thị Cẩm Tiên	30/09/1998	Nữ	Trạm xá Lai Uyên	7.19	Khá	CB
12	1623401010225	Phạm Thị Tinh	01/05/1998	Nữ	NGHỆ AN	7.33	Khá	CB
13	1623401010226	Đỗ Thanh Tinh	17/10/1998	Nam	Đắk Lắk	7.04	Khá	CB
14	1623401010240	Hoàng Thị Kim Thanh	16/04/1998	Nữ	Thôn 8-EaRaI-EaHLeo-Đắk Lắk	7.06	Khá	
15	1623401010241	Nguyễn Lan Thanh	13/03/1998	Nữ	Thị trấn Mộ Đức, Mộ Đức, Quảng Ngãi	7.32	Khá	CB
16	1623401010242	Nguyễn Nguyễn Bân	23/08/1998	Nữ	Bình Dương	6.99	Trung Bình Khá	
17	1623401010243	Phạm Thị Kim Thanh	13/11/1998	Nữ	Bình Dương	7.25	Khá	CB
18	1623401010245	Trần Thị Ngọc Thanh	21/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.17	Khá	CB
19	1623401010246	Vũ Thị Thanh	10/02/1998	Nữ	Phủ Thọ	7.22	Khá	CB
20	1623401010249	Đoàn Thu Thảo	31/12/1998	Nữ	Bình dương	7.62	Khá	CB
21	1623401010252	Nguyễn Thị Phương Thảo	22/03/1998	Nữ	Bình Dương	7.23	Khá	CB
22	1623401010257	Trịnh Ngọc Hồng Thảo	16/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.25	Khá	



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 286 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Quản trị kinh doanh (D16QT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Quản trị Kinh doanh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1623401010297	Nguyễn Hoàng Minh Trí	20/04/1998	Nam	Bình Dương	7.42	Khá	CB
23	1623401010309	Trần Thị Út	12/08/1998	Nữ	Quy Nhơn, Bình Định	7.20	Khá	CB
24	1623401010346	Nguyễn Vũ Huyền Trân	11/06/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	6.99	Trung Bình Khá	CB
25	1623401010347	Phan Thị Mỹ Thuận	20/09/1998	Nữ	Nhơn Khánh- TX An Nhơn- Bình Định	7.43	Khá	CB
26	1623401010350	Nguyễn Thị Thu Diệu	5/10/1998	Nữ	Tân Lập Pong Drang, Krông Buk, Đắk Lắk	8.19	Giỏi	CB
27	1623401010358	Trần Diệu Tiên	7/4/1998	Nữ	thôn 20 xã cư bằng huyện eakar tỉnh đắk lắk	7.66	Khá	CB
28	1623401010384	Hà Kiều Nhi	05/03/1998	Nữ	Thôn bình minh xã krông buk huyện krông pak tỉnh đắklắk	6.94	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 28 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	7.14
Khá	19	67.86
Trung Bình Khá	7	25
Trung Bình	0	0

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP**

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Quản trị kinh doanh (D16QT01)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Quản trị Kinh doanh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1623401010003	Lâm Quang Hoàng Anh	20/04/1998	Nam	Long An	6.96	Trung Bình Khá	
2	1623401010009	Trương Thị Ngọc Ánh	15/07/1998	Nữ	Bình dương	6.97	Trung Bình Khá	CB
3	1623401010012	Nguyễn Thị Như Bình	30/04/1998	Nữ	Xã Tân Hiệp Huyện Tân Uyên Tỉnh Bình Dương	8.10	Giỏi	CB
4	1623401010013	Vũ Thanh Bình	21/10/1998	Nam	Bình Dương	6.96	Trung Bình Khá	CB
5	1623401010022	Lê Minh Chiến	05/10/1997	Nam	Ngũ Thủy Nam - Lê Thủy - Quảng Bình	7.71	Khá	CB
6	1623401010030	Vũ Thị Diệu	28/06/1998	Nữ	Bệnh viện Tân Uyên	7.44	Khá	CB
7	1623401010031	Lê Thị Hùng Đình	24/10/1998	Nữ	Bình dương	7.09	Khá	CB
8	1623401010040	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	05/04/1998	Nữ	bệnh viện Đa khoa bình dương	7.30	Khá	CB
9	1623401010119	Phạm Thị Mỹ Linh	02/11/1998	Nữ	Thanh Hóa	6.99	Trung Bình Khá	CB
10	1623401010126	Dặng Hồng Lạn	06/04/1998	Nữ	Lộc Ninh	7.32	Khá	CB
11	1623401010129	Trần Xuân Lưu	28/04/1998	Nam	Hà Nam	7.29	Khá	CB
12	1623401010131	Âu Thị Quỳnh Mai	13/02/1998	Nữ	Tây Ninh	7.38	Khá	CB
13	1623401010132	Luyện Thị Mai	02/04/1998	Nữ	Gia Lai	7.31	Khá	CB
14	1623401010134	Trần Nhật Mai	10/05/1998	Nữ	Quảng Bình	7.63	Khá	CB
15	1623401010136	Nguyễn Hoàng Minh	23/09/1998	Nam	Bình Dương	7.53	Khá	CB
16	1623401010143	Nguyễn Thị Na Na	24/04/1998	Nữ	Xã Bình Nghi - Huyện Tây Sơn - Tỉnh Bình Định	7.26	Khá	CB
17	1623401010158	Mai Thảo Nguyễn	24/12/1998	Nữ	An Sơn	7.23	Khá	CB
18	1623401010277	Trần Thị Ngọc Thuyền	20/04/1998	Nữ	Thanh Lương - Ân Tín - Hoài Ân - Bình Định	7.41	Khá	CB
19	1623401010287	Huỳnh Minh Trang	16/04/1998	Nữ	Trung Tâm Y Tế Thuận An	7.27	Khá	CB
20	1623401010290	Lý Thị Thùy Trang	29/11/1998	Nữ	Trung tâm y tế công ty cao su Dầu Tiếng	6.79	Trung Bình Khá	CB
21	1623401010292	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/08/1998	Nữ	Tây Ninh	7.46	Khá	CB

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc (D16TQ02)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1622202040044	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	29/03/1998	Nữ	Ninh Bình	7.58	Khá	CB
2	1622202040045	Lê Nguyễn Bảo Nhi	13/09/1997	Nữ	Tp.HCM	7.21	Khá	
3	1622202040054	Lê Như Phương	20/10/1998	Nữ	Krông Nô, Đắk Lắk	8.21	Giỏi	CB
4	1622202040060	Đông Thanh Tú	26/09/1998	Nữ	Bình Long	7.95	Khá	CB
5	1622202040062	Vũ Thị Cẩm Tú	01/03/1998	Nữ	Bình Dương	7.41	Khá	CB
6	1622202040070	Nguyễn Thị Bích Thuyền	14/06/1998	Nữ	Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	
7	1622202040072	Nguyễn Kiều Minh Thư	28/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.18	Khá	CB
8	1622202040073	Võ Hoàng Minh Thư	07/11/1998	Nữ	Tiền Giang	7.25	Khá	
9	1622202040085	Hoàng Kha Vũ	24/01/1998	Nam	Bình Phước	6.81	Trung Bình Khá	
10	1622202040086	Võ Thị Như Ý	26/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.17	Khá	CB
11	1622202040091	Hồ Thị Cẩm Thanh	14/9/1998	Nữ	Mình Tân- Dầu Tiếng- Bình Dương	8.11	Giỏi	CB
12	1622202040092	Lương Thị Yến Nhi	28/3/1998	Nữ	Đồng Nai	7.53	Khá	CB
13	1622202040103	Ngô Thị Thương	18/06/1997	Nữ	Đắk Lắk	7.51	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 13 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	15.38
Khá	9	69.23
Trung Bình Khá	2	15.38
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

THỦ DẦU MỘT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc (D16TQ01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1622202040004	Nguyễn Thị Chanh	13/11/1998	Nữ	Trạm xã Xã Bạch Sơn	7.96	Khá	
2	1622202040006	Phạm Thị Chung	30/11/1998	Nữ	nghệ an	8.33	Giỏi	CB
3	1622202040008	Nguyễn Ngọc Diễm	02/11/1998	Nữ	Trạm y tế Phú Cường	7.89	Khá	CB
4	1622202040017	Tô Thị Thu Hà	22/11/1998	Nữ	thành phố Hồ Chí Minh	8.17	Giỏi	CB
5	1622202040023	Lê Thị Minh Hiền	21/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.67	Khá	CB
6	1622202040030	Phan Thị Cẩm Huyền	17/07/1997	Nữ	Cẩm Thịnh, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	7.58	Khá	
7	1622202040031	Giang Thuý Linh	07/10/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.96	Khá	CB
8	1622202040040	Đỗ Phạm Kim Ngân	06/12/1998	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	7.31	Khá	

Niêm yết danh sách có 8 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	25
Khá	6	75
Trung Bình Khá	0	0
Trung Bình	0	0

Sl. No.	Name of the Candidate	Roll No.	Grade
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			

Signature of the Candidate

Signature of the Teacher

Sl. No.	Name of the Candidate	Roll No.	Grade	Subject	Score	Percentage
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						



Principal's Signature

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP**

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Anh chuyên ngành giảng dạy (D16AVGD02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 19 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	10.53
Khá	12	63.16
Trung Bình Khá	5	26.32
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

THỦ DẦU MỘT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Ngôn ngữ Anh chuyên ngành giảng dạy (D16AVGD02)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1622202010140	Phạm Thị Kim Ngân	26/10/1998	Nữ	BV Thủ Đức	6.94	Trung Bình Khá	
2	1622202010148	Võ Thị Kim Ngọc	24/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.20	Khá	CB
3	1622202010188	Ngô Thị Minh Tâm	27/04/1998	Nữ	Lạc An- Tân Uyên- Bình Dương	7.24	Khá	CB
4	1622202010194	Nguyễn Thị Kiều Tiên	20/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.43	Khá	
5	1622202010195	Hồ Trung Tín	23/01/1994	Nam	Tiền Giang	8.18	Giỏi	CB
6	1622202010197	Dương Lê Thanh Tú	21/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.45	Khá	CB
7	1622202010199	Nguyễn Anh Tuấn	27/07/1998	Nam	Bình Dương	8.25	Giỏi	CB
8	1622202010208	Đỗ Trần Phương Thảo	09/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.01	Khá	
9	1622202010211	Nguyễn Bích Thảo	01/01/1998	Nữ	Thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai	7.05	Khá	CB
10	1622202010216	Trịnh Ngọc Thảo	17/04/1998	Nữ	TP Hồ Chí Minh	7.24	Khá	CB
11	1622202010217	Trương Nguyễn Hiền Thảo	11/08/1998	Nữ	Bình Phước	7.44	Khá	
12	1622202010239	Trần Thị Hoài Thương	20/05/1998	Nữ	Đắk Nông	6.79	Trung Bình Khá	
13	1622202010244	Trần Minh Thy	16/04/1998	Nữ	Bình Dương	7.12	Khá	
14	1622202010249	Lê Thị Thuý Trang	17/08/1998	Nữ	TRẠM Y TẾ PHƯỜNG PHU CƯỜNG-THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT	7.20	Khá	
15	1622202010251	Lưu Huyền Trang	05/03/1998	Nữ	Bình Định	7.64	Khá	CB
16	1622202010265	Nguyễn Hoàng Trí	14/06/1997	Nam	Trạm y tế Phố Hòa	7.58	Khá	
17	1622202010286	Trần Thị Thảo Vy	25/10/1998	Nữ	Bình Dương	6.63	Trung Bình Khá	
18	1622202010289	Nguyễn Ngọc Như Ý	25/09/1998	Nữ	Bệnh viện phụ sản thành phố Hồ Chí Minh	6.77	Trung Bình Khá	CB
19	1622202010290	Trần Như Ý	08/08/1998	Nữ	Lâm Đồng	6.74	Trung Bình Khá	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 12 năm 2020)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Anh chuyên ngành giảng dạy (D16AVGD01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 14 sinh viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	13	92.86
Trung Bình Khá	1	7.14
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐẦU MỘT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 85 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Anh chuyên ngành giảng dạy (D16AVGD01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1622202010003	Nguyễn Thị An	03/06/1998	Nữ	Đội 14 - Nông trường 719 - Eakly - Krông Pắc - Đắk Lắk	7.09	Khá	
2	1622202010005	Nguyễn Thúy An	06/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.49	Khá	
3	1622202010023	Nguyễn Nguyên Bảo	01/01/1998	Nam	Bình Dương	7.67	Khá	CB
4	1622202010031	Trương Thị Ngọc Diệu	16/02/1998	Nữ	Bình Dương	7.17	Khá	
5	1622202010033	Đàm Thị Dịp	15/09/1998	Nữ	Bình Phước	6.61	Trung Bình Khá	CB
6	1622202010035	Đoàn Thị Mỹ Dung	16/04/1998	Nữ	Thị trấn Tân Sơn - Huyện Ninh Sơn - Tỉnh Ninh Thuận	7.38	Khá	
7	1622202010052	Lưu Lý Đức	06/04/1998	Nam	Ngọc Tân - Giồng Riềng - Kiên Giang	7.41	Khá	
8	1622202010066	Chung Thanh Hào	12/04/1998	Nữ	Bình Dương	7.09	Khá	CB
9	1622202010072	Lê Thị Mỹ Hiền	05/07/1998	Nữ	Bệnh viện huyện Lý Sơn	7.31	Khá	
10	1622202010116	Trương Hoài Linh	06/03/1998	Nữ	Xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương	7.05	Khá	CB
11	1622202010135	Lê Thị Thanh Ngân	08/11/1998	Nữ	Lâm Đồng	7.29	Khá	
12	1622202010158	Nguyễn Hồng Nhung	17/09/1998	Nữ	Kiên Giang	7.28	Khá	CB
13	1622202010165	Lê Minh Nhật	11/02/1997	Nam	Thuận An - Bình Dương	7.12	Khá	
14	1622202010168	Phạm Thị Thanh Phú	06/09/1998	Nữ	Phước Cự - Phước Hải - Ninh Hải - Ninh Thuận	7.22	Khá	



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Anh chuyên ngành kinh doanh (D16AVKD03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
20	1622202010259	Bùi Ngọc Trâm	09/09/1998	Nữ	Bình Dương	8.07	Giỏi	CB
21	1622202010262	Lê Phan Huỳnh Trâm	02/11/1998	Nữ	Tây Ninh	6.70	Trung Bình Khá	
22	1622202010264	Lê Thị Thanh Tri	15/05/1998	Nữ	Thôn Tri Thủy - xã Tri Hải - huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận	6.87	Trung Bình Khá	
23	1622202010268	Cái Thị Thảo Trinh	27/03/1998	Nữ	Quảng Trị	7.63	Khá	CB
24	1622202010270	Lê Nguyễn Anh Trinh	24/03/1998	Nữ	Bình Dương	7.60	Khá	CB
25	1622202010275	Huỳnh Thị Thanh Trúc	15/12/1998	Nữ	Liên Hội - An Hữu - Hoài Ân - Bình Định	6.95	Trung Bình Khá	
26	1622202010282	Phan Tường Vi	19/10/1998	Nữ	Đồng Tháp	6.67	Trung Bình Khá	CB
27	1622202010283	Nguyễn Quốc Vinh	23/05/1998	Nam	Bình Dương	6.89	Trung Bình Khá	CB
28	1622202010293	Võ Thị Bảo Yến	13/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.14	Khá	CB
29	1622202010295	Đặng Thị Ngọc Thảo	27/05/1998	Nữ	Bình Dương	6.74	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 29 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	6.9
Khá	14	48.28
Trung Bình Khá	13	44.83
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THU DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

THU DẦU MỘT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 12 năm 2020)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Anh chuyên ngành kinh doanh (D16AVKD03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	MA SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1622202010190	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19/06/1998	Nữ	Đắk Lắk	7.35	Khá	CB
2	1622202010192	Bùi Ngọc Cẩm Tiên	08/12/1998	Nữ	thôn Phước Thành Nam-xã Hòa Phong-huyện Tây Hòa-tỉnh Phú Yên	7.39	Khá	CB
3	1622202010193	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	16/09/1998	Nữ	Bình Dương	8.07	Giỏi	CB
4	1622202010204	Phạm Thị Thanh Tuyền	01/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.07	Khá	CB
5	1622202010214	Phan Thanh Thảo	10/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.89	Khá	CB
6	1622202010215	Quách Thị Thảo	24/10/1998	Nữ	Ninh Bình	7.96	Khá	CB
7	1622202010220	Vũ Thị Thiết	27/07/1998	Nữ	Bình Dương	6.76	Trung Bình Khá	
8	1622202010223	Phạm Hoàng Thơ	17/10/1998	Nữ	Bình Dương	6.96	Trung Bình Khá	CB
9	1622202010225	Trần Thị Hồng Thu	08/12/1998	Nữ	An Sơn, Phước An, Tuy Phước, Bình Định	6.99	Trung Bình Khá	CB
10	1622202010229	Hoàng Thị Thanh Thúy	12/12/1998	Nữ	Thôn Vạn Hội -Xã An Tín-Huyện Hoài Ân -Tỉnh Bình Định	7.25	Khá	CB
11	1622202010230	Nguyễn Thị Minh Thư	17/07/1998	Nữ	Hòa Sơn, Sơn Hà, Sơn Hòa, Phú Yên	7.06	Khá	CB
12	1622202010237	Nguyễn Thị Thương	11/07/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.16	Khá	CB
13	1622202010238	Trần Phạm Thùy Thương	22/04/1998	Nữ	Tân Hạnh	7.09	Khá	CB
14	1622202010242	Huỳnh Thị Thanh Thy	16/06/1998	Nữ	BÌNH THUẬN	6.99	Trung Bình Khá	
15	1622202010243	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	26/08/1998	Nữ	TP.HCM	6.54	Trung Bình Khá	
16	1622202010248	Kiều Huyền Trang	04/04/1998	Nữ	Vĩnh Phúc	7.17	Khá	CB
17	1622202010250	Lê Thị Thùy Trang	01/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.28	Khá	CB
18	1622202010252	Lưu Thị Huyền Trang	03/02/1998	Nữ	Thị Long— Hải Hậu — Nam Định	6.56	Trung Bình Khá	
19	1622202010254	Nguyễn Thị Thùy Trang	27/01/1998	Nữ	Phước Công, Tiên Hải, Thái Bình	6.65	Trung Bình Khá	CB



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Anh chuyên ngành kinh doanh (D16AVKD02)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 14 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	4	28.57
Trung Bình Khá	10	71.43
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Ngôn ngữ Anh chuyên ngành kinh doanh (D16AVKD02)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1622202010069	Nguyễn Lâm Gia Hân	04/10/1998	Nữ	tây ninh	6.81	Trung Bình Khá	
2	1622202010074	Lê Thị Xuân Hiền	01/02/1998	Nữ	Bệnh viện Phụ Sản- Tp. Hồ Chí Minh	6.61	Trung Bình Khá	
3	1622202010076	Vũ Thị Hiền	05/02/1998	Nữ	Đồng Nai	6.71	Trung Bình Khá	CB
4	1622202010098	Nguyễn Phan Thanh Hương	15/12/1998	Nữ	Bình Dương	7.11	Khá	
5	1622202010114	Phạm Khánh Linh	29/06/1998	Nữ	yên bái	6.35	Trung Bình Khá	
6	1622202010120	Tô Thành Long	20/08/1998	Nam	Bình Phước	6.79	Trung Bình Khá	
7	1622202010125	Phạm Cát Khởi Minh	23/02/1998	Nam	Châu Thành	6.83	Trung Bình Khá	
8	1622202010128	Hứa Thuỳên Mỹ	22/12/1998	Nữ	Bệnh viện Hùng Vương, Thành phố Hồ Chí Minh	7.05	Khá	CB
9	1622202010130	Nguyễn Kỳ Nam	26/10/1998	Nam	Bệnh viện Đồng Nai	7.25	Khá	CB
10	1622202010141	Trần Đoàn Kim Ngân	20/04/1998	Nữ	Bình Phước	6.75	Trung Bình Khá	
11	1622202010159	Nguyễn Thị Hồng Nhung	03/09/1998	Nữ	Bình Dương	6.93	Trung Bình Khá	CB
12	1622202010161	Trần Thị Mỹ Nhung	11/03/1998	Nữ	Thôn Tri Thủy- xã Tri Hải- huyện Ninh Hải- tỉnh Ninh Thuận	6.73	Trung Bình Khá	
13	1622202010174	Trần Thị Thu Phương	10/04/1998	Nữ	xã Bình Mỹ- huyện Bình Sơn- tỉnh Quảng Ngãi	6.92	Trung Bình Khá	CB
14	1622202010180	Lê Thị Quyên	02/02/1998	Nữ	Tư Lương, Tân An, Đăkpr, Gia Lai	7.01	Khá	CB



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Anh chuyên ngành kinh doanh (D16AVKD01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 17 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	2	11.76
Trung Bình Khá	15	88.24
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THU DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THU DẦU MỘT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Anh chuyên ngành kinh doanh (D16AVKD01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1522202010190	Lê Thị Huyền	10/04/1997	Nữ	Điện Lộc - Phong Điền - Thừa Thiên Huế	6.64	Trung Bình Khá	
2	1622202010009	Nguyễn Thị Văn Anh	18/03/1997	Nữ	Thôn 6 xã Đa Oai huyện Đa Hoai tỉnh Lâm Đồng	6.29	Trung Bình Khá	
3	1622202010015	Trần Thị Văn Anh	01/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.27	Khá	
4	1622202010024	Trần Minh Bảo	18/04/1998	Nam	Bệnh viện Thị xã Thu Dầu Một	7.39	Khá	
5	1622202010034	Đặng Thị Thủy Dung	19/11/1998	Nữ	Bình Dương	6.57	Trung Bình Khá	
6	1622202010037	Nguyễn Thị Thủy Dung	25/12/1998	Nữ	Lâm Đồng	6.77	Trung Bình Khá	
7	1622202010060	Nguyễn Thị Như Hà	30/06/1998	Nữ	Phước Thắng, Tuy Phước, Bình Định	6.96	Trung Bình Khá	
8	1622202010064	Đỗ Thị Thu Hạnh	06/01/1998	Nữ	Đồng Nai	6.79	Trung Bình Khá	
9	1622202010068	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	17/03/1998	Nữ	Xã EaPo Huyện Cư Jút Tỉnh Đắk Lắk	6.57	Trung Bình Khá	
10	1622202010073	Lê Thị Thu Hiền	12/12/1997	Nữ	Trạm xá Tân Định	6.85	Trung Bình Khá	
11	1622202010078	Huỳnh Thúy Hoa	03/03/1998	Nữ	Bệnh viện đa khoa khu vực Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa	6.98	Trung Bình Khá	
12	1622202010080	Lê Thị Diễm Hoài	14/07/1998	Nữ	Dak Lak	6.48	Trung Bình Khá	
13	1622202010083	Phạm Thị Thúy Hồng	06/07/1998	Nữ	Trạm y tế xã Tân Lập (Bình Phước)	6.53	Trung Bình Khá	CB
14	1622202010100	Trần Ngọc Văn Kỳ	16/08/1998	Nữ	Từ Tâm Phước Hải Ninh Phước Ninh Thuận	6.52	Trung Bình Khá	
15	1622202010106	Dương Thị Lệ	02/03/1998	Nữ	Thanh Hóa	6.98	Trung Bình Khá	
16	1622202010111	Nguyễn Thị Diệu Linh	22/08/1998	Nữ	Bình Dương	6.60	Trung Bình Khá	
17	1622202010117	Trương Tuyết Linh	28/03/1998	Nữ	Bình Dương	6.56	Trung Bình Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Sư phạm Lịch sử (D16LS01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Sư phạm Lịch sử

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1621402180057	Nguyễn Thanh Tuấn	28/11/1998	Nam	Quảng Ngãi	7.77	Khá	
23	1621402180060	Đoàn Khánh Thành	22/10/1998	Nam	bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	7.74	Khá	CB
24	1621402180062	Nguyễn Anh Thơ	12/07/1998	Nữ	Bình Thuận	7.27	Khá	CB
25	1621402180063	Đỗ Thị Thu Thủy	17/04/1998	Nữ	Bình Dương	6.98	Trung Bình Khá	CB
26	1621402180064	Nguyễn Thị Thủy	23/04/1998	Nữ	Bình Dương	7.67	Khá	CB
27	1621402180065	Nguyễn Thị Diệp Thương	22/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.08	Khá	CB
28	1621402180066	Vạn Thị Hoài Thương	15/08/1997	Nữ	Ninh Thuận	6.83	Trung Bình Khá	
29	1621402180071	Nguyễn Thị Thu Yến	03/02/1998	Nữ	Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	7.09	Khá	CB
30	1621402180073	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/10/1995	Nữ	y tế Tân Hiệp- Bình Dương	7.54	Khá	CB
31	1621402180075	Trần Hữu Phát	23/1/1998	Nam	Bình Dương	6.61	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 31 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	23	74.19
Trung Bình Khá	8	25.81
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Sư phạm Lịch sử (D16LS01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Sư phạm Lịch sử

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1621402180003	Trịnh Thị Hồng Anh	19/01/1998	Nữ	Lâm Đồng	6.83	Trung Bình Khá	
2	1621402180005	Vương Thị Ngọc Ánh	12/05/1998	Nữ	Trạm y tế xã phủ chánh tỉnh bình dương	7.29	Khá	CB
3	1621402180006	Lê Trần Gia Băng	13/05/1998	Nữ	Ninh Thuận	7.27	Khá	CB
4	1621402180009	Mai Thị Bình	02/09/1998	Nữ	Ninh Thuận	7.06	Khá	CB
5	1621402180010	Nguyễn Tấn Cường	15/10/1998	Nam	Trạm Y Tế Xã Phú Chánh, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	7.46	Khá	CB
6	1621402180012	Đỗ Minh Dũng	29/05/1995	Nam	An Bình	7.94	Khá	CB
7	1621402180016	Thành Thị Mỹ Duyên	22/09/1997	Nữ	Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận	7.21	Khá	
8	1621402180018	Nguyễn Huỳnh Đức	09/11/1998	Nam	Lâm Đồng	6.80	Trung Bình Khá	
9	1621402180019	Phan Thị Hồng Hà	04/04/1998	Nữ	Bình Dương	7.43	Khá	CB
10	1621402180024	Nguyễn Thị Thu Hoài	02/07/1997	Nữ	Quảng Bình	7.39	Khá	CB
11	1621402180026	Nguyễn Thị Thủy Hồng	21/01/1998	Nữ	Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	7.40	Khá	CB
12	1621402180029	Nguyễn Tùng Lâm	28/10/1995	Nam	Đà Nẵng	7.47	Khá	
13	1621402180035	Đặng Minh Mẫn	12/08/1998	Nam	Bình Dương	7.34	Khá	
14	1621402180038	Nguyễn Hoàng Nhân	06/08/1998	Nam	TP.Hồ Chí Minh	7.06	Khá	
15	1621402180041	Chu Quỳnh Như	12/08/1998	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	6.95	Trung Bình Khá	
16	1621402180043	Trịnh Thanh Phong	13/07/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	7.83	Khá	CB
17	1621402180044	Trần Thanh Phúc	10/05/1998	Nam	Bình Dương	6.95	Trung Bình Khá	
18	1621402180050	Lê Nguyễn Trúc Quỳnh	26/11/1998	Nữ	Bình Dương	6.97	Trung Bình Khá	
19	1621402180053	Bùi Ba Tàu	28/02/1997	Nam	Bình Dương	7.41	Khá	CB
20	1621402180054	Nguyễn Trọng Tín	10/04/1998	Nam	Đồng Nai	7.33	Khá	CB
21	1621402180055	Phan Minh Tú	26/04/1997	Nam	Bình Dương	7.25	Khá	CB



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020;

Lớp: ĐH Ngữ Văn CN Văn Học (D16NVVH)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Sư phạm Ngữ Văn

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1621402170100	Nguyễn Hoàng Minh Thư	01/10/1998	Nữ	Bệnh viện Thuận An	7.16	Khá	
23	1621402170105	Lê Thị Hồng Trâm	06/03/1998	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.78	Trung Bình Khá	
24	1621402170107	Lê Ngọc Phương Trinh	20/03/1998	Nữ	Bảo sanh Dân Lập	8.06	Giỏi	CB
25	1621402170108	Nguyễn Thụy Mộng Trinh	29/12/1998	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	7.25	Khá	CB
26	1621402170110	Tô Thị Hồng Vân	05/01/1998	Nữ	bình phước	6.77	Trung Bình Khá	CB
27	1621402170111	Trần Thị Vinh	16/07/1998	Nữ	Đội Sơn - Bò Lương - Ngạc An	7.49	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 27 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	7.41
Khá	21	77.78
Trung Bình Khá	4	14.81
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Ngữ Văn CN Văn Học (D16NVVH)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Sư phạm Ngữ Văn

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1621402170001	Trịnh Thị Hải Anh	19/05/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.06	Khá	
2	1621402170015	Nguyễn Đặng Hương Giang	05/04/1998	Nữ	Bình Dương	7.29	Khá	CB
3	1621402170019	Nông Thị Hạnh	10/08/1998	Nữ	Lâm Đồng	6.68	Trung Bình Khá	CB
4	1621402170030	Đỗ Thị Kim Huệ	27/07/1996	Nữ	Bình Dương	7.27	Khá	CB
5	1621402170034	Ngô Thị Huyền	17/01/1998	Nữ	Châu Hoá - Tuyên Hoá - Quảng Bình	7.02	Khá	
6	1621402170036	Đinh Thị Xuân Hương	11/10/1998	Nữ	Quảng Ngãi	7.19	Khá	
7	1621402170037	Ngô Anh Kiệt	10/12/1998	Nam	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương	7.61	Khá	CB
8	1621402170039	Lưu Thị Ly Lan	12/12/1996	Nữ	NINH PHƯỚC-NINH THUAN	7.82	Khá	CB
9	1621402170056	Trần Thị Kim Ngân	06/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.46	Khá	CB
10	1621402170066	Phạm Thị Quỳnh Như	15/11/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.24	Khá	CB
11	1621402170067	Lê Kim Phước	01/10/1998	Nữ	Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	CB
12	1621402170069	Nguyễn Thanh Phương	27/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.25	Khá	CB
13	1621402170075	Nguyễn Thị Sim	09/01/1998	Nữ	thôn Easinh, xã Cư Ni, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk	8.06	Giỏi	CB
14	1621402170079	Trương Thị Tâm	02/08/1994	Nữ	Thanh Hóa	7.35	Khá	CB
15	1621402170080	Trần Thị Á Tiên	05/10/1998	Nữ	ấp Long Thành, xã Phú Thành A, Tam Nông, Đồng Tháp	7.41	Khá	CB
16	1621402170082	Dương Thị Út Tiêu	09/09/1997	Nữ	Hải Dương	7.65	Khá	CB
17	1621402170084	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	23/09/1998	Nữ	Tây Ninh	7.09	Khá	CB
18	1621402170089	Nông Thị Thảo	03/02/1998	Nữ	bình phước	7.19	Khá	CB
19	1621402170091	Phạm Thị Thảo	10/04/1998	Nữ	Đăklăk	7.25	Khá	
20	1621402170094	Ngô Thị Kim Thoa	11/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.71	Khá	CB
21	1621402170098	Lê Thị Thủy	05/09/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.12	Khá	CB

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Ngữ Văn CN Ngôn Ngữ (D16NVNN)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Sư phạm Ngữ Văn

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1621402170016	Nguyễn Thị Kiều	Giang	27/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.62	Khá	CB
2	1621402170017	Phạm Thị Hương	Giang	31/07/1997	Nữ	Bình Dương	7.37	Khá	CB
3	1621402170028	Nguyễn Châu	Hoài	24/04/1997	Nữ	Đắk Lắk	6.91	Trung Bình Khá	CB
4	1621402170029	Trần Thị Kim	Hoàng	15/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.92	Khá	CB
5	1621402170041	Nguyễn Hữu	Liêm	04/07/1998	Nam	Bình Dương	7.42	Khá	CB
6	1621402170046	Võ Ngọc Lam	Linh	20/03/1998	Nữ	Ninh Thuận	7.42	Khá	CB
7	1621402170054	Trần Thị Kiều	Mỹ	01/06/1998	Nữ	Ninh Thuận	7.16	Khá	CB
8	1621402170060	Huỳnh Hoàng Mai	Nhi	12/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.59	Khá	CB
9	1621402170081	Trương Thị Cẩm	Tiến	23/03/1997	Nữ	Kinh Xuân, Thông Hòa, Cầu Kê, Trà Vinh	7.91	Khá	CB
10	1621402170115	Nguyễn Thị Diễm	Quyên	08/07/1998	Nữ	Bình Dương	8.03	Giỏi	CB

Niêm yết danh sách có 10 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	10
Khá	8	80
Trung Bình Khá	1	10
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D16TH05)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
44	1621402020360	Nguyễn Thanh Thùy	25/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.13	Khá	CB
45	1621402020361	Trần Thị Hương Giang	03/05/1998	Nữ	thôn 1A xã Eakly huyện Krongpak tỉnh Đaklak	7.15	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 45 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	4.44
Khá	40	88.89
Trung Bình Khá	3	6.67
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Giáo dục Tiểu học (D16TH05)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1621402020327	Phan Phương Trinh	14/07/1998	Nữ	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Dương	7.59	Khá	CB
23	1621402020328	Phan Thị Thủy Trinh	07/01/1998	Nữ	Lâm Đồng	7.43	Khá	CB
24	1621402020329	Trần Thị Phương Trinh	12/05/1998	Nữ	Tây Ninh	7.39	Khá	CB
25	1621402020330	Huyền Thị Phương Trúc	27/04/1998	Nữ	Bình Dương	7.37	Khá	CB
26	1621402020333	Trần Thị Thanh Trúc	11/04/1998	Nữ	Bình Dương	7.23	Khá	CB
27	1621402020334	Đinh Công Trữ	02/02/1998	Nam	TP Hồ Chí Minh	7.53	Khá	CB
28	1621402020335	Lê Thị Ưu	19/01/1998	Nữ	Thanh Hóa	8.01	Giỏi	CB
29	1621402020337	Bùi Thị Vân	06/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.22	Khá	CB
30	1621402020338	Hứa Thị Vân	20/05/1998	Nữ	X. Đăk Ô - H. Bù Gia Mập - T. Bình Phước	7.89	Khá	CB
31	1621402020339	Lê Thị Thanh Vân	10/07/1998	Nữ	Xã Phước Hòa	7.59	Khá	CB
32	1621402020341	Nguyễn Thị Thảo Vân	23/03/1998	Nữ	Tây Ninh	7.49	Khá	CB
33	1621402020342	Nguyễn Yến Thanh Vân	10/04/1998	Nữ	Bình Dương	6.95	Trung Bình Khá	CB
34	1621402020343	Nguyễn Ngọc Tường Vi	18/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.12	Khá	CB
35	1621402020344	Tạ Thị Thanh Vi	06/03/1998	Nữ	Ninh Thuận	7.62	Khá	CB
36	1621402020345	Trương Thị Tường Vi	02/07/1998	Nữ	Ninh Bình	7.54	Khá	CB
37	1621402020346	Hồ Thị Vinh	18/06/1998	Nữ	Bắc Sơn-Thạch Hà-Hà Tĩnh	6.90	Trung Bình Khá	CB
38	1621402020348	Nguyễn Thị Thuý Vy	05/05/1998	Nữ	Quảng Ngãi	7.11	Khá	CB
39	1621402020349	Võ Huỳnh Yến Vy	07/01/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.89	Khá	CB
40	1621402020350	Võ Thuý Vy	20/01/1998	Nữ	Bình dương	7.35	Khá	CB
41	1621402020351	Nguyễn Thị Hồng Vỹ	06/08/1994	Nữ	Đak Lak	7.23	Khá	CB
42	1621402020354	Trần Thị Xuân	22/06/1996	Nữ		7.83	Khá	CB
43	1621402020358	Nguyễn Thị Hải Yến	08/07/1998	Nữ	Nghệ An	7.50	Khá	CB

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D16TH05)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1621402020295	Tô Vũ Anh Thư	15/07/1998	Nữ	TPHCM	7.53	Khá	CB
2	1621402020296	Trần Thị Minh Thư	14/08/1997	Nữ	Bình Dương	7.69	Khá	CB
3	1621402020298	Ngô Thị Thương	12/12/1998	Nữ	Xã Pò Tó, IaPa, Gia Lai	7.39	Khá	CB
4	1621402020299	Nguyễn Đỗ Minh Thương	26/05/1998	Nam	Bình Dương	7.64	Khá	CB
5	1621402020303	Đinh Thị Trang	25/02/1997	Nữ	Thanh Hoá	7.52	Khá	CB
6	1621402020304	Hoàng Thị Thủy Trang	14/02/1998	Nữ	Thái Bình	7.24	Khá	CB
7	1621402020305	Huỳnh Thị Lệ Trang	24/08/1998	Nữ	Trạm xá Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Bình Dương	7.42	Khá	CB
8	1621402020306	Lê Ngọc Thanh Trang	26/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.43	Khá	CB
9	1621402020307	Lê Thị Thủy Trang	17/09/1998	Nữ	Bệnh viện Trung Vương, TPHCM	8.04	Giỏi	CB
10	1621402020309	Nguyễn Thị Ngọc Trang	22/09/1998	Nữ	Đồng Nai	7.83	Khá	CB
11	1621402020311	Nguyễn Thị Trang	23/10/1998	Nữ	Quảng Hợp - Quảng Xương - Thanh Hóa	7.99	Khá	CB
12	1621402020313	Phạm Thị Thủy Trang	21/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.16	Khá	CB
13	1621402020314	Võ Thị Trang	07/02/1998	Nữ	Đắk Lắk	6.89	Trung Bình Khá	CB
14	1621402020315	Hoàng Ngọc Trâm	14/07/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.23	Khá	CB
15	1621402020316	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	31/03/1998	Nữ	Phước Vĩnh	7.41	Khá	CB
16	1621402020317	Nguyễn Ngọc Mai Trâm	07/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.34	Khá	CB
17	1621402020319	Phan Thị Bích Trâm	20/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.52	Khá	CB
18	1621402020320	Vũ Thị Huyền Trâm	16/09/1997	Nữ	Tỉnh Thái Bình	7.58	Khá	CB
19	1621402020321	Đỗ Ngọc Trinh	04/11/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.75	Khá	CB
20	1621402020323	Lê Thị Út Trinh	17/07/1997	Nữ	Tú Thủy - Tú An - An Khê - Gia Lai	7.50	Khá	CB
21	1621402020325	Nguyễn Thị Thu Trinh	28/03/1998	Nữ	Quảng Nam	7.32	Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D16TH03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
41	1621402020141	Nguyễn Kim Lộc	10/01/1998	Nữ	Ấp Phú Bung, Xã Phú Chánh, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	7.20	Khá	CB
42	1621402020142	Nguyễn Thị Mỹ	22/09/1998	Nữ	Thị trấn Tuy Phước, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định	7.48	Khá	CB
43	1621402020143	Võ Thị Mỹ	29/07/1998	Nữ	Biển Hòa - Đồng Nai	7.95	Khá	CB
44	1621402020144	Lê Lợi	15/02/1998	Nam	Thanh Hòa	7.66	Khá	CB
45	1621402020145	Trịnh Thị Mỹ	29/05/1998	Nữ	Gia Lai	7.29	Khá	CB
46	1621402020147	Phan Khánh Ly	11/10/1998	Nữ	Thanh Hòa	7.19	Khá	CB
47	1621402020148	Trương Thị Trúc Ly	10/04/1998	Nữ	Đồng Lâm - Nhơn Lộc - An Nhơn - Bình Định	7.74	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 47 sinh viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	4.26
Khá	38	80.85
Trung Bình Khá	7	14.89
Trung Bình	0	0



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 4/ tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Giáo dục Tiểu học (D16TH03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
20	1621402020110	Phạm Lê Diệu Hương	04/04/1998	Nữ	Xã Đức Tân, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận	7.08	Khá	CB
21	1621402020111	Vũ Thị Hương	04/09/1996	Nữ	Sông Bé	7.76	Khá	CB
22	1621402020112	Hương Thị Diễm Kiều	25/05/1998	Nữ	Trung tâm y tế huyện Bình Chánh - TP.HCM	8.01	Giỏi	CB
23	1621402020114	Tạ Tiểu Kỳ	24/04/1998	Nữ	Đồng Nai	7.67	Khá	CB
24	1621402020115	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	10/07/1998	Nữ	Nghệ An	7.80	Khá	CB
25	1621402020117	Lê Lâm Bảo Khuong	06/04/1998	Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	7.43	Khá	CB
26	1621402020118	Lê Thị Hồng Lam	15/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.38	Khá	CB
27	1621402020120	Nguyễn Thị Tuyết Lành	25/10/1998	Nữ	Bình dương	7.15	Khá	CB
28	1621402020121	Bùi Nhật Lệ	02/03/1997	Nữ	Lâm Đồng	7.34	Khá	CB
29	1621402020122	Lê Thị Mỹ Lệ	02/11/1998	Nữ	Gia Lai	6.74	Trung Bình Khá	CB
30	1621402020123	Nguyễn Thị Bảo Lệ	11/11/1998	Nữ	Bình Dương	7.31	Khá	CB
31	1621402020124	Nguyễn Thị Thanh Lịch	24/06/1997	Nữ	Bình Dương	7.04	Khá	CB
32	1621402020126	Trần Ngọc Liên	16/12/1998	Nữ	Bình Dương	7.11	Khá	CB
33	1621402020127	Bồ Thị Giao Linh	13/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.38	Khá	CB
34	1621402020129	Hồ Thị Linh	22/06/1998	Nữ	Nghệ An	7.20	Khá	CB
35	1621402020130	Lê Hoài Linh	15/07/1997	Nữ	Khánh Hòa	7.37	Khá	CB
36	1621402020133	Phạm Thị Linh	12/12/1998	Nữ	Daklak	7.38	Khá	CB
37	1621402020135	Phan Thị Thùy Linh	05/02/1998	Nữ	Đà Tẻh, Lâm Đồng	6.73	Trung Bình Khá	CB
38	1621402020136	Vương Hoài Khánh Linh	31/08/1998	Nữ	trạm y tế thị trấn Dầu Tiếng, Bình Dương	7.30	Khá	CB
39	1621402020138	Nguyễn Thị Kim Loan	01/01/1997	Nữ	trạm y tế, Tân uyent, Bình Dương	7.60	Khá	CB
40	1621402020139	Vũ Thị Bích Loan	14/07/1998	Nữ	Lâm Đồng	7.50	Khá	CB

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP**

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số **285** ngày **21** tháng **2** năm **2020**)Lớp: **ĐH Giáo dục Tiểu học (D16TH04)**Bậc: **Đại Học**Niên khóa: **2016-2020**Ngành: **ĐH Giáo dục Tiểu học**Hệ: **Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1621402020226	Mai Thị Phụng	04/07/1996	Nữ	tỉnh Thái Bình	6.95	Trung Bình Khá	
2	1621402020227	Phạm Thị Hồng Phụng	26/08/1998	Nữ	Bình Dương	8.61	Giỏi	CB
3	1621402020229	Lê Trung Quân	27/03/1998	Nam	Thanh Hóa	6.32	Trung Bình Khá	CB
4	1621402020230	Từ Thanh Quế	16/08/1998	Nữ	Bệnh viện P.S Thành phố Hồ Chí Minh	8.11	Giỏi	CB
5	1621402020234	Nguyễn Bảo Ngọc Xuân	09/01/1998	Nữ	Dầu Tiếng - Bình Dương	7.30	Khá	CB
6	1621402020235	Nguyễn Thị Vũ Quỳnh	20/11/1998	Nữ	Ninh Thuận	7.79	Khá	CB
7	1621402020236	Kỳ Thị Diễm Sương	02/10/1998	Nữ	Bình Dương	6.98	Trung Bình Khá	
8	1621402020237	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	29/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.00	Khá	CB
9	1621402020238	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	09/08/1998	Nữ	xã Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	7.76	Khá	CB
10	1621402020242	Nguyễn Thị Cẩm Tú	27/07/1998	Nữ	Trạm xá Vĩnh Tân	7.91	Khá	CB
11	1621402020243	Trần Cẩm Tú	12/10/1998	Nữ	Phú yên	7.51	Khá	CB
12	1621402020244	Võ Ngọc Tú	17/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.02	Khá	
13	1621402020247	Nguyễn Ngọc Tuyền	09/01/1998	Nữ	Bình Định	7.13	Khá	CB
14	1621402020248	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	12/03/1993	Nữ	Đắk Lắk	7.00	Khá	CB
15	1621402020249	Trần Thị Thanh Tuyền	22/07/1998	Nữ	Bến Cát - Bình Dương	7.47	Khá	
16	1621402020250	Trần Thị Xuân Tuyền	26/03/1998	Nữ	Gò Đền - Tân Hải - Ninh Hải - Ninh Thuận	7.50	Khá	CB
17	1621402020251	Bùi Hoàng Kim Tuyền	27/06/1998	Nữ	bệnh viện Hùng Vương- Tp. Hồ Chí Minh	7.92	Khá	CB
18	1621402020253	Quảng Nữ Hồng Tươi	24/11/1997	Nữ	Thôn Văn Lâm - xã Phước Nam - huyện Ninh Phước - tỉnh Ninh Thuận	7.35	Khá	CB
19	1621402020254	Bùi Thị Thanh	20/06/1998	Nữ	Nghệ An	7.37	Khá	CB
20	1621402020255	Trần Nguyễn Minh Thanh	04/08/1997	Nữ	Bệnh viện Củ Chi	7.81	Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 2 năm 2020)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D16TH04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
21	1621402020256	Bùi Thị Thanh Thảo	06/06/1997	Nữ	Bình Định	8.02	Giỏi	CB
22	1621402020259	Nguyễn Thanh Thảo	12/12/1998	Nữ	Bình Dương	7.56	Khá	CB
23	1621402020260	Nguyễn Thanh Thảo	04/09/1998	Nữ	Tỉnh Bình Dương	6.99	Trung Bình Khá	CB
24	1621402020262	Nguyễn Thị Bích Thảo	05/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.44	Khá	CB
25	1621402020263	Nguyễn Thị Mai Thảo	13/01/1998	Nữ	Bệnh viện II Lâm Đồng	7.42	Khá	CB
26	1621402020264	Nguyễn Thị Như Thảo	01/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.46	Khá	
27	1621402020265	Nguyễn Thị Phương Thảo	18/06/1998	Nữ	Xuân Hưng-Thọ Xuân-Thanh Hóa	7.48	Khá	CB
28	1621402020267	Nguyễn Thị Thanh Thảo	12/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.51	Khá	CB
29	1621402020268	Phạm Thị Phương Thảo	05/02/1997	Nữ	KP 5 - TT Đạteh - huyện Đạteh - tỉnh Lâm Đồng	7.55	Khá	CB
30	1621402020269	Trần Thu Thảo	14/04/1998	Nữ	Nông trường cao su Long hoà	6.68	Trung Bình Khá	CB
31	1621402020270	Trương Thị Lệ Thảo	13/05/1997	Nữ	xã Thanh Lương-Bình Long-Bình Phước	7.73	Khá	CB
32	1621402020271	Võ Thị Minh Thảo	11/04/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	8.11	Giỏi	CB
33	1621402020273	Đỗ Thị Minh Thi	31/08/1997	Nữ	Trạm y tế Tam Thanh - Phú Quý - Bình Thuận	7.39	Khá	CB
34	1621402020274	Nguyễn Thị Kim Thoa	05/03/1998	Nữ	Biên Hòa	7.63	Khá	
35	1621402020277	Lư Ngọc Thu	04/02/1998	Nữ	Bình Dương	7.40	Khá	CB
36	1621402020279	Nguyễn Thị Thùy	18/01/1998	Nữ	Phú Liêu- Triệu Tài- Triệu Phong- Quảng Trị	7.24	Khá	CB
37	1621402020280	Đinh Thị Thùy	13/10/1998	Nữ	Đắk Lắk	7.54	Khá	CB
38	1621402020281	Lê Thị Thùy	20/04/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.05	Khá	CB
39	1621402020283	Ngô Thị Thanh Thùy	11/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.64	Khá	CB
40	1621402020284	Nguyễn Thị Lệ Thùy	29/07/1998	Nữ	Lâm Đồng	7.11	Khá	CB
41	1621402020285	Nguyễn Thị Thanh Thùy	16/08/1996	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	7.67	Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 2 năm 2020)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D16TH04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
42	1621402020288	Lê Thị Thu Thúy	07/01/1998	Nữ	KDC số 7-Lâm Hạ-Đức phòng -Mộ Đức-Quảng Ngãi	7.24	Khá	CB
43	1621402020289	Nguyễn Thị Thanh Thúy	17/02/1998	Nữ	Đồng Nai	7.45	Khá	CB
44	1621402020293	Nguyễn Thị Minh Thư	25/03/1998	Nữ	Daklak	6.90	Trung Bình Khá	CB
45	1621402020294	Nguyễn Thị Phương Thư	14/11/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.20	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 45 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	4	8.89
Khá	35	77.78
Trung Bình Khá	6	13.33
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D16TH03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1621402020077	Nguyễn Thị Thu Hiền	30/09/1997	Nữ	Bệnh Viện Tỉnh Bình Dương	7.37	Khá	CB
2	1621402020080	Phạm Thị Thu Hiền	03/09/1998	Nữ	Thượng Hiền - Kiến Xương - Thái Bình	7.46	Khá	CB
3	1621402020081	Trần Thị Mỹ Hiền	15/04/1998	Nữ	Thái Hòa, Tân Uyên, Sông Bé	6.61	Trung Bình Khá	CB
4	1621402020085	Nguyễn Thị Hoa	10/08/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.08	Khá	
5	1621402020086	Phan Thị Thanh Hoa	08/03/1998	Nữ	Hà Tĩnh	7.27	Khá	CB
6	1621402020087	Võ Thị Kim Hoa	24/09/1993	Nữ	Sông Bé	7.95	Khá	CB
7	1621402020088	Đỗ Thị Hòa	01/09/1998	Nữ	Bệnh viện 333, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	7.37	Khá	CB
8	1621402020089	Phùng Thị Thu Hòa	17/02/1997	Nữ	Lâm Đồng	7.13	Khá	CB
9	1621402020093	Trần Huệ Huân	06/10/1997	Nữ	Trạm y tế phường Linh Xuân quận Thủ Đức TPHCM	7.55	Khá	CB
10	1621402020094	Nguyễn Thị Thanh Kim	11/04/1998	Nữ	Dầu Tiếng- Bình Dương	7.25	Khá	CB
11	1621402020096	Dương Nhật Huy	29/07/1998	Nam	Huyện Dầu Tiếng	6.96	Trung Bình Khá	CB
12	1621402020097	Lương Thị Huyền	18/12/1997	Nữ	Bắc Giang	6.79	Trung Bình Khá	CB
13	1621402020098	Nguyễn Thị Huyền	13/12/1998	Nữ	Trạm y tế Xã Quỳnh Thọ, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	7.21	Khá	CB
14	1621402020102	Trần Thị Thanh Huyền	05/10/1998	Nữ	xã Đức Long, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	7.15	Khá	CB
15	1621402020103	Trương Thị Thanh Huyền	02/01/1998	Nữ	xã Phú Chánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	8.15	Giỏi	CB
16	1621402020105	Lê Thị Kim Hương	21/10/1998	Nữ	bệnh viện công ty, tỉnh bình phước	7.11	Khá	CB
17	1621402020106	Ngô Thị Ngọc Hương	24/08/1998	Nữ	Bình Dương	6.94	Trung Bình Khá	
18	1621402020108	Nguyễn Thị Thu Hương	01/01/1997	Nữ	Bình Dương	7.34	Khá	CB
19	1621402020109	Nguyễn Thị Thu Hương	01/01/1998	Nữ	Tân uyên	6.97	Trung Bình Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D16TH02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	DTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
42	1621402020217	Lê Thị Kim Oanh	02/01/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.75	Khá	CB
43	1621402020218	Nguyễn Trần Phương Oanh	16/12/1997	Nữ	Huyện Trảng Bành, tỉnh Tây Ninh	7.25	Khá	CB
44	1621402020220	Trịnh Thị Hồng Phương	10/12/1998	Nữ	Hòa Hải - Hòa Nhơn - Bình Định	7.15	Khá	CB
45	1621402020221	Nguyễn Thị Hồng Phước	14/11/1998	Nữ	Bình Dương	7.83	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 45 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	2.22
Khá	43	95.56
Trung Bình Khá	1	2.22
Trung Bình	0	0

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP**

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)Lớp: **ĐH Giáo dục Tiểu học (D16TH02)**Bậc: **Đại Học**Niên khóa: **2016-2020**Ngành: **ĐH Giáo dục Tiểu học**Hệ: **Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1621402020180	Nguyễn Thị Ngọc	29/06/1996	Nữ	Huyện Eakar, Tỉnh Đắk Lắk	8.01	Giỏi	CB
23	1621402020181	Trần Hà Bích Ngọc	10/03/1998	Nữ	Ea Phô, Krông Pak, Đắklak	7.32	Khá	CB
24	1621402020183	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	22/04/1998	Nữ	Lâm Đồng	6.90	Trung Bình Khá	CB
25	1621402020184	Phan Minh Nguyệt	03/02/1998	Nữ	Trung tâm y tế huyện Tân Uyên - Bình Dương	7.60	Khá	CB
26	1621402020185	Trần Thị Minh Nguyệt	18/09/1998	Nữ	huyện Thuận An, Tỉnh Đắk Lắk	7.33	Khá	CB
27	1621402020186	Lê Thanh Nhân	25/10/1998	Nam	Bình Dương	7.32	Khá	CB
28	1621402020187	Phan Thị Thanh Nhân	14/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.35	Khá	CB
29	1621402020190	Bạch Thị Yến Nhi	20/10/1998	Nữ	lâm đồng	7.38	Khá	CB
30	1621402020191	Đặng Kim Nhi	17/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.16	Khá	CB
31	1621402020193	Lê Hoàng Tuyết Nhi	11/01/1998	Nữ	Đống Nai	7.53	Khá	CB
32	1621402020194	Nguyễn Thị Dung Nhi	04/09/1997	Nữ	xã Tân Hiệp- huyện Tân Uyên- tỉnh Bình Dương	7.97	Khá	CB
33	1621402020196	Nguyễn Thị Yến Nhi	07/05/1998	Nữ	Bình dương	7.28	Khá	CB
34	1621402020200	Châu Thị Kim Nho	16/08/1998	Nữ	Phước Nhơn 3, Xuân Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận	7.07	Khá	CB
35	1621402020203	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.31	Khá	CB
36	1621402020205	Nguyễn Thị Nhung	17/05/1998	Nữ	xã Cư Giang, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk	7.49	Khá	CB
37	1621402020209	Tương Thị Hồng Nhung	28/12/1998	Nữ	Quảng Tùng-Quảng Trạch-Quảng Bình	7.03	Khá	CB
38	1621402020211	Trần Thị Cẩm Nhung	11/12/1998	Nữ	bình dương	7.19	Khá	CB
39	1621402020212	Võ Hồng Nhung	16/07/1998	Nữ	Trạm y tế xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	7.44	Khá	CB
40	1621402020213	Hồ Thị Ngọc Như	17/10/1997	Nữ	Ninh Thuận	7.29	Khá	CB
41	1621402020214	Mai Thị Quỳnh Như	22/12/1998	Nữ	Bình Dương	7.39	Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 286 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D16TH02)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1621402020149	Đào Thị Trúc Mai	13/02/1998	Nữ	thị trấn Dầu Tiếng, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương	7.64	Khá	CB
2	1621402020150	Hồ Thị Thanh Mai	04/10/1998	Nữ	Nghệ An	7.03	Khá	CB
3	1621402020151	Huỳnh Thị Thúy Mai	18/02/1998	Nữ	Bình Dương	7.18	Khá	CB
4	1621402020152	Nguyễn Ngọc Mai	22/11/1998	Nữ	Hà Tây	7.76	Khá	CB
5	1621402020154	Bùi Thị Diễm My	29/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.47	Khá	CB
6	1621402020156	Lư Tú My	16/10/1997	Nữ	Thị trấn Dĩ An - huyện Thuận An - Bình Dương	7.22	Khá	CB
7	1621402020157	Lê Thị Ni	16/08/1996	Nữ	Ba Lòng- Triệu Phong- Quảng Trị	7.45	Khá	CB
8	1621402020158	Âu Thị Tuyết Ninh	12/02/1998	Nữ	Hoài Châu Bắc- Hoài Nhơn - Bình Định	7.45	Khá	CB
9	1621402020161	Nguyễn Thị Nga	13/08/1998	Nữ	Trạm xá xã Tân Định	7.46	Khá	CB
10	1621402020163	Nguyễn Thị Thanh Nga	15/11/1998	Nữ	Quảng Nam	7.28	Khá	CB
11	1621402020165	Giang Bảo Ngân	21/03/1998	Nữ	Bình Dương	7.63	Khá	CB
12	1621402020166	Lê Thị Thu Ngân	11/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.12	Khá	CB
13	1621402020167	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	23/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.96	Khá	CB
14	1621402020168	Nguyễn Phan Ngọc Ngân	29/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.88	Khá	CB
15	1621402020169	Nguyễn Thị Hồng Ngân	19/03/1998	Nữ	Xã Tịnh Bình, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi	7.65	Khá	CB
16	1621402020170	Võ Thị Kim Ngân	19/09/1998	Nữ	Đồng Nai	7.61	Khá	CB
17	1621402020171	Phan Châu Mẫn Nghi	07/10/1998	Nữ	Lâm Đồng	7.42	Khá	CB
18	1621402020172	Lê Thị Nghĩa	07/12/1997	Nữ	Thanh Hóa	7.50	Khá	
19	1621402020174	Đinh Thị Ngọc	20/06/1998	Nữ	Thái Bình	7.49	Khá	CB
20	1621402020178	Lê Thị Hồng Ngọc	27/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.79	Khá	CB
21	1621402020179	Nguyễn Thái Ngọc	30/11/1998	Nữ	Bình Dương	7.53	Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 31 tháng 02 năm 2020)

Lớp: **ĐH Giáo dục Tiểu học (D16TH01)**

Bậc: **Đại Học**

Niên khóa: **2016-2020**

Ngành: **ĐH Giáo dục Tiểu học**

Hệ: **Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
43	1621402020074	Nguyễn Thị Thu Hiền	25/05/1998	Nữ	Hữu, Huyện Quốc Oai, Thành Phố Hà Nội	7.10	Khá	CB
44	1621402020075	Nguyễn Thị Thu Hiền	16/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.01	Khá	CB
45	1621402020076	Nguyễn Thị Thu Hiền	22/10/1997	Nữ	Phủ Riêng, Phú Riêng, Bình Phước	7.65	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 45 sinh viên.

Ngày 10 tháng 2 năm 2020
Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	3	6.67
Khá	40	88.89
Trung Bình Khá	2	4.44
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số **285** ngày **21** tháng **02** năm **2020**)

Lớp: **ĐH Giáo dục Tiểu học (D16TH01)**

Bậc: **Đại Học**

Niên khóa: **2016-2020**

Ngành: **ĐH Giáo dục Tiểu học**

Hệ: **Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1621402020043	Nguyễn Thị Duyên	01/02/1997	Nữ	Bình Phước	7.58	Khá	CB
23	1621402020045	Nguyễn Thị Yến	27/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.33	Khá	CB
24	1621402020046	Đỗ Thị Thuý	22/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.43	Khá	CB
25	1621402020047	Nguyễn Thủy	19/12/1998	Nữ	Tân Bình	7.45	Khá	CB
26	1621402020049	Nguyễn Hồng	14/01/1997	Nữ	Bình Dương	7.28	Khá	CB
27	1621402020050	Trần Thị	16/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.03	Khá	CB
28	1621402020053	Nguyễn Thị Lệ	05/10/1998	Nữ	Thịệu Giao - Thịệu Hoà - Thanh Hoá	7.52	Khá	CB
29	1621402020055	Đồng Thị	07/02/1998	Nữ	Hải Dương	7.59	Khá	CB
30	1621402020057	Lý Vương Thu	23/03/1998	Nữ	Bình Dương	7.46	Khá	CB
31	1621402020058	Nguyễn Thị	21/04/1998	Nữ	Trạm y tế xã Minh Tân, Bến Cát, Bình Dương	7.56	Khá	CB
32	1621402020060	Phan Thị Thu	27/01/1998	Nữ	Vĩnh Long	7.46	Khá	CB
33	1621402020061	Lê Thị Hồng	29/12/1998	Nữ	Bình Dương	7.72	Khá	CB
34	1621402020063	Trần Thị	10/02/1998	Nữ	Đắk Lắk	7.52	Khá	CB
35	1621402020064	Huỳnh Thị Ngọc	11/01/1998	Nữ	Lâm Đồng	7.37	Khá	CB
36	1621402020066	Lê Thị	03/03/1998	Nữ	Bình Phước	7.21	Khá	CB
37	1621402020067	Phạm Thị Nhật	01/01/1998	Nữ	Bình Phước	7.37	Khá	CB
38	1621402020069	Nguyễn Thị	14/04/1998	Nữ	Trường Trung, Nông Công, Thanh Hóa	7.52	Khá	CB
39	1621402020070	Từ Thị Thu	06/07/1998	Nữ	Lâm Đồng	7.53	Khá	CB
40	1621402020071	Trần Ngọc	09/02/1998	Nữ	2 xã Tương Bình Hiệp, T.Ư.Đ.Đ.	7.79	Khá	CB
41	1621402020072	Lê Thị	10/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.95	Khá	CB
42	1621402020073	Nguyễn Thị	19/02/1998	Nữ	Bình Phước	6.95	Trung Bình Khá	CB

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 265 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D16TH01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	MÃ SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1621402020001	Bùi Diệu An	28/08/1998	Nữ	Chánh Phú Hòa	7.37	Khá	CB
2	1621402020004	Đinh Trịnh Hoàng Anh	30/07/1998	Nữ	Trạm y tế, xã Xuân Quang, huyện Hòa Đức, tỉnh Kiên Giang	7.51	Khá	CB
3	1621402020006	Nguyễn Thị Trâm Anh	17/06/1998	Nữ	Bình Dương	7.41	Khá	CB
4	1621402020007	Phạm Thị Lan Anh	29/04/1998	Nữ	không rõ- đắk lắk	7.85	Khá	CB
5	1621402020008	Trần Tú Anh	27/09/1998	Nữ	Bệnh viện tỉnh Bình Dương	8.13	Giỏi	CB
6	1621402020010	Trần Thị Thúy Anh	01/08/1998	Nữ	Sông Nhơn, Đức Linh, Bình Thuận	7.51	Khá	CB
7	1621402020011	Vũ Châu Anh	02/02/1998	Nữ	Lạc Thủy- Hòa Bình	8.13	Giỏi	CB
8	1621402020012	Đào Thị Nhi Ánh	22/10/1998	Nữ	Trạm y tế Phước Mỹ, Tuy Phước, Bình Định	7.60	Khá	CB
9	1621402020018	Phạm Minh Cảnh	10/02/1998	Nam	Bình Dương	7.51	Khá	CB
10	1621402020020	Vũ Thị Cúc	08/01/1996	Nữ	Buôn Tung 2, xã Buôn Triết, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk	7.22	Khá	CB
11	1621402020021	Phạm Thị Minh Châu	09/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.09	Khá	CB
12	1621402020023	Nguyễn Thị Chính	04/04/1998	Nữ	Lâm Đồng	7.30	Khá	CB
13	1621402020024	Tạ Kiều Chính	17/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.82	Khá	CB
14	1621402020025	Mai Thị Chung	30/07/1997	Nữ	Trạm y tế Xã Ea M'Đoal, Huyện M'Đrắk, Tỉnh Đắk Lắk	7.56	Khá	CB
15	1621402020027	Nguyễn Thị Ngọc Chung	18/09/1997	Nữ	Ninh Thuận	7.22	Khá	CB
16	1621402020029	Nguyễn Thị Diệp	14/09/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.18	Khá	CB
17	1621402020030	Trần Thị Thùy Diệp	30/09/1998	Nữ	Xã Phú Chánh - Tân Uyên	8.34	Giỏi	CB
18	1621402020034	Nguyễn Thị Kim Dung	08/05/1998	Nữ	Hương Lâm, Lạc Tân, Lâm Đồng	7.46	Khá	CB
19	1621402020036	Phạm Trần Thu Dung	16/01/1997	Nữ	Bình Thuận	6.89	Trung Bình Khá	CB
20	1621402020037	Trần Thị Dung	06/08/1998	Nữ	Trạm y tế xã đoàn tưng	7.28	Khá	CB
21	1621402020042	Nguyễn Kiều Hồng Duyên	30/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.34	Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: **ĐH Giáo dục Mầm non (D16MN05)**

Bậc: **Đại Học**

Niên khóa: **2016-2020**

Ngành: **ĐH Giáo dục Mầm non**

Hệ: **Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 21 sinh viên.

Ngày 10 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	4.76
Khá	16	76.19
Trung Bình Khá	4	19.05
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

THỦ DẦU MỘT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D16MN05)

Bộ: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1621402010216	Trần Thị Hoài Thương	28/04/1998	Nữ	Phòng khám Đa khoa Bưu Hoà, Đồng Nai	7.09	Khá	
2	1621402010218	Lê Thị Mai Thy	02/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.51	Khá	CB
3	1621402010221	Đoàn Thị Thùy Trang	10/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.37	Khá	CB
4	1621402010224	Nguyễn Thị Thùy Trang	05/04/1998	Nữ	Bệnh viện Biên Hòa	7.33	Khá	CB
5	1621402010225	Nguyễn Thị Thùy Trang	06/10/1998	Nữ	Bến Tre	6.98	Trung Bình Khá	
6	1621402010228	Nguyễn Thị Trang	10/08/1998	Nữ	Lâm Đồng	6.99	Trung Bình Khá	CB
7	1621402010233	Trịnh Thị Minh Trâm	16/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.11	Khá	CB
8	1621402010234	Nguyễn Lê Ngọc Trâm	30/03/1998	Nữ	bệnh viện đồng nai	7.36	Khá	CB
9	1621402010237	Nguyễn Thị Bảo Trân	09/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.54	Khá	CB
10	1621402010239	Lê Thị Huyền Trinh	19/12/1998	Nữ	Bình Dương	7.31	Khá	
11	1621402010240	Lê Thị Tú Trinh	02/02/1998	Nữ	Tân Bình-Hòa Thành	8.13	Giỏi	CB
12	1621402010242	Lê Thị Thanh Trúc	04/04/1998	Nữ	Bình Thuận	7.67	Khá	CB
13	1621402010248	Đặng Thị Thu Vân	20/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.41	Khá	CB
14	1621402010250	Nguyễn Lâm Vy Vân	21/01/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.17	Khá	CB
15	1621402010252	Nguyễn Thị Hồng Vân	26/04/1996	Nữ	Gia Lai	7.27	Khá	CB
16	1621402010253	Nguyễn Thị Kiều Vân	01/10/1998	Nữ	Thái Bình	7.22	Khá	
17	1621402010254	Hoàng Nữ Quỳnh Vi	16/02/1998	Nữ	Gia Lai	7.78	Khá	CB
18	1621402010255	Lâm Thị Hồng Vi	14/04/1998	Nữ	Lâm Đồng	6.71	Trung Bình Khá	
19	1621402010260	Lê Thị Xuyên	08/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.70	Khá	CB
20	1621402010261	Võ Thị Như Ý	19/04/1998	Nữ	Đắk Lắk	7.59	Khá	CB
21	1621402010267	Nguyễn Thị Ngọc Châu	12/10/1997	Nữ	Bình Dương	6.95	Trung Bình Khá	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D16MN04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1621402010205	Phan Thị Hoài Thu	14/09/1997	Nữ	Gia Lai	7.61	Khá	CB
24	1621402010206	Nguyễn Thị Lệ Thủy	23/08/1998	Nữ	Bình Dương	8.27	Giỏi	CB
25	1621402010214	Nguyễn Hoàng Minh Thư	19/05/1997	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.25	Khá	CB

Niên yết danh sách có 25 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	5	20
Khá	20	80
Trung Bình Khá	0	0
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý nghiệp vụ

THỦ DẦU MỘT

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D16MN04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1621402010166	Lê Trần Như Phương	28/07/1997	Nữ	Bình Dương	7.34	Khá	
2	1621402010167	Trần Thị Hồng	06/01/1997	Nữ	Nghĩa Hiệp - Tư Nghĩa - Quảng Ngãi	7.64	Khá	CB
3	1621402010171	Nguyễn Thị Lệ Quyên	04/03/1997	Nữ	Bình Phước	7.48	Khá	CB
4	1621402010173	Đặng Thị Thanh Tâm	07/03/1998	Nữ	Đắk Lắk	8.04	Giỏi	CB
5	1621402010174	Lê Ngọc Thanh Tâm	16/10/1997	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.23	Khá	CB
6	1621402010175	Lê Thị Tâm	17/02/1998	Nữ	Nghệ An	7.84	Khá	CB
7	1621402010176	Lê Thị Cẩm Tiên	28/11/1997	Nữ	Bình Thuận	8.08	Giỏi	CB
8	1621402010178	Vũ Thị Thủy Tiên	10/11/1997	Nữ	Bình Dương	7.25	Khá	CB
9	1621402010179	Lê Nguyễn Thanh Tuyền	29/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.36	Khá	CB
10	1621402010180	Lê Thị Thanh Tuyền	26/08/1997	Nữ	Bình Dương	7.71	Khá	CB
11	1621402010182	Nguyễn Thị Lam Tuyền	09/07/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.43	Khá	CB
12	1621402010183	Phạm Thị Thanh Tuyền	09/04/1998	Nữ	Đắk Lắk	7.24	Khá	CB
13	1621402010187	Trần Thị Ánh Tuyết	27/10/1997	Nữ	Vĩnh Phúc	8.27	Giỏi	CB
14	1621402010189	Nguyễn Thị Thắm Tươi	17/02/1998	Nữ	Bình Dương	7.59	Khá	CB
15	1621402010191	Đinh Thị Phương Thảo	17/04/1998	Nữ	Nghệ An	7.48	Khá	CB
16	1621402010192	Huỳnh Thị Ngọc Thảo	04/12/1997	Nữ	Đồng Nai	7.05	Khá	CB
17	1621402010193	Lê Xuân Thảo	09/01/1998	Nữ	Thị trấn Dầu Tiếng	7.63	Khá	CB
18	1621402010194	Nguyễn Thị Thu Thảo	10/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.55	Khá	
19	1621402010198	Trần Thị Hồng Thắm	10/01/1997	Nữ	Xóm Xuân Sơn 2 xã Thanh Xuân huyện Thanh Chương tỉnh Nghệ An	8.02	Giỏi	CB
20	1621402010199	Chu Phan Kim Thoa	02/05/1998	Nữ	Trung Tâm Y Tế Tân Uyên	7.28	Khá	
21	1621402010201	Thượng Thành Thơ	20/09/1997	Nữ	Bình Dương	7.83	Khá	CB
22	1621402010204	Nguyễn Thị Thu	02/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.63	Khá	CB



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (001.D16MN03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1621402010098	Trần Thị Thùy Linh	14/09/1998	Nữ	Tây Ninh	7.31	Khá	CB
23	1621402010099	Võ Thị Yến Linh	16/07/1998	Nữ	Tây Ninh	7.33	Khá	CB
24	1621402010101	Nông Thị Loan	26/06/1998	Nữ	Lâm đồng	7.29	Khá	CB
25	1621402010102	Nguyễn Thị Loan	17/03/1998	Nữ	Phong An, phong Điền, Thừa Thiên Huế	7.41	Khá	CB
26	1621402010105	Nguyễn Thị Ly	25/09/1998	Nữ	Nghệ an	7.04	Khá	CB
27	1621402010109	Trần Thị Lý	01/05/1998	Nữ	Hà Tĩnh	7.76	Khá	CB
28	1621402010144	Tăng Thị Trường Nhi	02/01/1998	Nữ	Bình Dương	6.69	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 28 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	25	89.29
Trung Bình Khá	3	10.71
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (001.D16MN03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1621402010054	Thân Thị Hoa	14/07/1998	Nữ	Bắc Giang	7.39	Khá	CB
2	1621402010056	Vương Thị Thu Hoa	08/11/1998	Nữ	Bình Dương	6.82	Trung Bình Khá	
3	1621402010058	Trương Thị Kim Hòa	30/07/1997	Nữ	Xã Tịnh Thọ - huyện Sơn Tịnh - tỉnh Quảng Ngãi	7.46	Khá	CB
4	1621402010059	Bùi Thị Hoài	12/03/1998	Nữ	xóm xuân hòa ,xã thanh xuân,huyện thanh chương,tỉnh nghệ an	7.27	Khá	CB
5	1621402010060	Đặng Thị Hoài	07/04/1998	Nữ	Xã Hiến Sơn huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An	7.73	Khá	
6	1621402010062	Phạm Thị Xuân Hồng	04/04/1998	Nữ	Bình Dương	7.22	Khá	
7	1621402010063	Ngô Thị Huế	12/09/1998	Nữ	Phúc Đồng- Hương Khê- Hà Tĩnh	7.63	Khá	CB
8	1621402010064	Hồ Nguyễn Tường Huy	12/03/1998	Nữ	Bình Dương	7.65	Khá	CB
9	1621402010068	Phạm Thị Thanh Huyền	15/11/1998	Nữ	Khánh Hòa	7.08	Khá	CB
10	1621402010069	Bùi Thị Thùy Hương	08/10/1997	Nữ	Bình dương	7.44	Khá	CB
11	1621402010070	Hoàng Thị Mỹ Hương	05/02/1998	Nữ	Quảng Nam	7.12	Khá	CB
12	1621402010075	Võ Thị Mỹ Hương	26/12/1998	Nữ	Bình Dương	7.08	Khá	CB
13	1621402010077	Nguyễn Ngọc Hương	30/11/1998	Nữ	Bình dương	6.82	Trung Bình Khá	CB
14	1621402010082	Nguyễn Thị Kim Lan	04/11/1997	Nữ	Bình Dương	7.37	Khá	
15	1621402010086	Bùi Thị Mỹ Lệ	18/08/1998	Nữ	bình dương	7.58	Khá	CB
16	1621402010091	Đỗ Thị Khánh Linh	19/03/1997	Nữ	Bình Dương	7.64	Khá	CB
17	1621402010092	Lê Thị Mỹ Linh	27/05/1998	Nữ	Bệnh viện An Nhơn Tây	7.51	Khá	CB
18	1621402010094	Nguyễn Thị Phương Linh	15/05/1997	Nữ	Bình Phước	7.27	Khá	CB
19	1621402010095	Nguyễn Thị Thùy Linh	13/08/1998	Nữ	Nam Định	7.00	Khá	CB
20	1621402010096	Nguyễn Thị Thùy Linh	11/09/1998	Nữ	Bình Dương	7.63	Khá	CB
21	1621402010097	Phạm Hoài Linh	16/07/1997	Nữ	Hà Tây	7.47	Khá	



Mẫu in: Q56101.001

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Giáo dục Mầm non (001.D16MN02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1621402010148	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26/10/1997	Nữ	Bình Dương	7.29	Khá	CB
24	1621402010149	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19/02/1998	Nữ	Bình Dương	6.88	Trung Bình Khá	
25	1621402010152	Đặng Quỳnh Như	27/07/1998	Nữ	Bình Thuận	7.81	Khá	CB
26	1621402010153	Nguyễn Huỳnh Như	24/12/1998	Nữ	An Giang	6.84	Trung Bình Khá	
27	1621402010157	Trần Thị Kiều Oanh	07/11/1998	Nữ	Gia Lai	7.37	Khá	CB
28	1621402010159	Nguyễn Thị Hồng Phúc	24/08/1998	Nữ	Trạm xá xã Minh Tân	7.32	Khá	CB
29	1621402010160	Nguyễn Hồng Phương	01/04/1997	Nữ	Bình Dương	7.01	Khá	
30	1621402010161	Nguyễn Minh Phương	01/05/1998	Nữ	bến tre	7.01	Khá	CB
31	1621402010162	Nguyễn Thị Kim Phương	06/06/1998	Nữ	Bình Dương	6.95	Trung Bình Khá	CB
32	1621402010164	Đàm Thị Bích Phương	12/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.48	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 32 sinh viên.

Ngày 21 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	3.12
Khá	25	78.12
Trung Bình Khá	6	18.75
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 25 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Giáo dục Mầm non (001.D16MN02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1621402010107	Nguyễn Thị Lý	06/08/1997	Nữ	Thanh Hóa	7.46	Khá	CB
2	1621402010110	Nguyễn Thị Ngọc Mai	09/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.55	Khá	CB
3	1621402010111	Nguyễn Thị Ngọc Mai	13/07/1997	Nữ	Hà Tĩnh	7.50	Khá	CB
4	1621402010112	Phạm Thị Thúy Mai	23/10/1998	Nữ	Bình Dương	7.10	Khá	CB
5	1621402010113	Trần Thị Mai	19/12/1997	Nữ	Điện Biên - Điện Biên Phủ - Nghệ An	7.52	Khá	CB
6	1621402010114	Trương Thị Quỳnh Mai	01/11/1998	Nữ	Bình Dương	7.84	Khá	CB
7	1621402010115	Đặng Thị Mộng	24/08/1998	Nữ	tùng lộc - cam lộc - hà tĩnh	7.18	Khá	
8	1621402010116	Nguyễn Thị Trà My	21/04/1998	Nữ	Quảng Ngãi	7.85	Khá	CB
9	1621402010117	Nguyễn Thị Trà My	09/09/1998	Nữ	Bệnh viện tỉnh Bình Thuận	7.49	Khá	CB
10	1621402010121	Huỳnh Thị Hồng Nga	16/06/1998	Nữ	Dồng Nai	7.42	Khá	CB
11	1621402010122	Nguyễn Thị Hằng Nga	01/04/1998	Nữ	Bình Dương	7.15	Khá	
12	1621402010124	Vân Thị Thanh Ngân	09/07/1998	Nữ	Khánh Hội- Tri Hải- Ninh Hải- Ninh Thuận	7.66	Khá	CB
13	1621402010125	Lê Hồng Thanh Ngân	28/09/1998	Nữ	Trung tâm y tế quận 12	7.26	Khá	CB
14	1621402010126	Nguyễn Thị Thu Ngân	12/12/1997	Nữ	TP.HCM	6.99	Trung Bình Khá	
15	1621402010129	Lương Thị Như Ngọc	19/05/1998	Nữ	Bình Dương	7.55	Khá	CB
16	1621402010132	Phạm Thị Hồng Ngọc	06/11/1998	Nữ	bình dương	6.68	Trung Bình Khá	
17	1621402010133	Phan Lam Ngọc	01/05/1998	Nữ	lái thiêu	7.43	Khá	CB
18	1621402010139	Vũ Thị Ánh Nguyệt	14/11/1998	Nữ	xã Lạc An	7.44	Khá	CB
19	1621402010140	Lê Thị Thanh Nhân	15/04/1996	Nữ	Bình Dương	8.40	Giỏi	CB
20	1621402010141	Lê Thị Tuyết Nhi	21/11/1997	Nữ	Bình Dương	6.96	Trung Bình Khá	CB
21	1621402010142	Nguyễn Yến Nhi	30/07/1997	Nữ	bệnh viện đức hòa- Tỉnh Long An	7.76	Khá	CB
22	1621402010143	Phạm Thị Yến Nhi	18/12/1997	Nữ	Bình Dương	7.44	Khá	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: DH Giáo dục Mầm non (D16MN01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: DH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính Quy

STT	MA SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1621402010038	Đặng Thị Song Hạnh	20/02/1998	Nữ	Hà Tĩnh	7.63	Khá	CB
24	1621402010046	Nguyễn Thị Hiền	07/09/1998	Nữ	Xuân Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh	7.82	Khá	CB
25	1621402010048	Phan Thị Thục Hiền	25/05/1998	Nữ	Vũng Tàu	7.36	Khá	
26	1621402010051	Dương Thị Bích Hiếu	29/10/1998	Nữ	KV6 Nhơn Bình, Quy Nhơn, Bình Định	7.02	Khá	
27	1621402010053	Hồ Thị Hoa	20/05/1998	Nữ	Đắc Lắc	7.24	Khá	
28	1621402010108	Phạm Thị Lý	13/05/1998	Nữ	Gia Lai	7.45	Khá	

Niêm yết danh sách có 28 sinh viên.

Ngày 19 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	7.14
Khá	24	85.71
Trung Bình Khá	2	7.14
Trung Bình	0	0



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số **285** ngày **21** tháng **02** năm **2020**)

Lớp: **ĐH Giáo dục Mầm non (D16MN01)**

Bậc: **Đại Học**

Niên khóa: **2016-2020**

Ngành: **ĐH Giáo dục Mầm non**

Hệ: **Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1621402010003	Lê Tường Anh	29/12/1998	Nữ	Tân Nghĩa, Hàm Tân, Bình Thuận	7.97	Khá	CB
2	1621402010005	Lê Thị Tú Anh	29/08/1998	Nữ	Nghệ An	7.47	Khá	
3	1621402010006	Nguyễn Đoàn Xuân Tú	06/06/1997	Nữ	Gia Lai	7.47	Khá	CB
4	1621402010008	Trịnh Thị Hoài Anh	10/02/1997	Nữ	Thanh Hóa	7.45	Khá	CB
5	1621402010009	Phan Thị Ngọc Ánh	03/07/1998	Nữ	Bình Dương	7.35	Khá	
6	1621402010010	Đào Thị Cúc	31/08/1996	Nữ	Bình dương	7.00	Khá	
7	1621402010012	Phan Thị Thủy Chấn	19/06/1998	Nữ	GIA LAI	7.56	Khá	CB
8	1621402010013	Lương Hoàng Ngọc Châu	23/09/1996	Nữ	BÌNH DƯƠNG	7.14	Khá	
9	1621402010015	Trần Thị Linh Chi	12/04/1998	Nữ	Bình Dương	7.04	Khá	
10	1621402010016	Huỳnh Thị Kiều Diễm	23/02/1998	Nữ	quảng Ngãi	6.92	Trung Bình Khá	
11	1621402010018	Võ Thị Thúy Diệu	16/11/1998	Nữ	Hà Tĩnh	6.77	Trung Bình Khá	
12	1621402010019	Bùi Thị Dung	21/04/1998	Nữ	Eakar- Đắk Lắk	7.45	Khá	CB
13	1621402010021	Đỗ Thị Kim Dung	09/02/1997	Nữ	Bình dương	7.68	Khá	CB
14	1621402010023	Nguyễn Thị Thuý Dung	11/08/1998	Nữ	Bình Dương	7.58	Khá	
15	1621402010024	Mai Thị Duyên	27/01/1998	Nữ	Thái Bình	8.14	Giỏi	CB
16	1621402010026	Nguyễn Thị Tú Duyên	10/01/1998	Nữ	Bình Thuận	7.48	Khá	
17	1621402010027	Tôn Nữ Thị Duyên	15/02/1998	Nữ	Bình Dương	7.79	Khá	
18	1621402010029	Nguyễn Thị Thùy Dương	23/06/1997	Nữ	Bình Dương	7.09	Khá	
19	1621402010031	Cao Thị Thu Giang	17/04/1998	Nữ	Thanh Hoá	7.29	Khá	
20	1621402010033	Phạm Thị Giang	15/06/1997	Nữ	Bình dương	7.71	Khá	CB
21	1621402010034	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	05/06/1998	Nữ	Giồng Trôm	8.06	Giỏi	CB
22	1621402010037	Nguyễn Thị Kim Hà	17/12/1998	Nữ	Đắk Lắk	7.19	Khá	



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Giáo dục học (D16GD01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Giáo dục học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 17 sinh viên.

Ngày 21 tháng 2 năm 2020

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	15	88.24
Trung Bình Khá	2	11.76
Trung Bình	0	0

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP**

Học kỳ 1 - Năm học 2019 - 2020

(Kèm theo quyết định số 285 ngày 21 tháng 02 năm 2020)

Lớp: ĐH Giáo dục học (D16GD01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2020

Ngành: ĐH Giáo dục học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1421401010003	Bùi Công	Dân	14/02/1996	Nam	Bình Dương	7.14	Khá	
2	1621401010005	Chiêm Ngọc	Dung	07/08/1998	Nữ	bình dương	6.76	Trung Bình Khá	CB
3	1621401010010	Nguyễn Lê Khánh	Hà	25/07/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.02	Khá	
4	1621401010019	Nguyễn Thị Thủy	Kiểu	17/01/1998	Nữ	TPHCM	7.44	Khá	CB
5	1621401010023	Trần Thị Khánh	Ly	20/10/1998	Nữ	Thanh Hóa	7.50	Khá	CB
6	1621401010025	Trần Thị Bảo	Ngân	10/11/1998	Nữ	bệnh viện Tân Uyên	7.35	Khá	CB
7	1621401010027	Ngô Như	Ngọc	07/02/1998	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.30	Khá	CB
8	1621401010034	Trần Thanh	Phương	30/03/1996	Nam	Trung Tâm BV Bà Mẹ Trẻ Em KHHGD	7.58	Khá	
9	1621401010037	Lê Minh	Tân	21/01/1998	Nam	Bình Dương	6.92	Trung Bình Khá	
10	1621401010039	Trần Thị	Tiến	05/12/1998	Nữ	Bình Dương	7.05	Khá	CB
11	1621401010042	Lê Thị Hoàng	Thảo	31/10/1998	Nữ	Trạm xá nông trường Đoàn Văn Tiến	7.41	Khá	CB
12	1621401010050	Huỳnh Thị Ngọc	Trầm	31/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.21	Khá	CB
13	1621401010052	Nguyễn Bảo	Trí	02/11/1996	Nam	Bình Dương	7.15	Khá	CB
14	1621401010060	Vô Tiến	Hùng	16/8/1998	Nam	Quảng Ngãi	7.00	Khá	
15	1621401010062	Phạm Ngọc	Giàu	07/02/1998	Nữ	Tây Ninh	7.53	Khá	CB
16	1621401010064	Nguyễn Thị Thủy	Linh	25/01/1998	Nữ	Bình Dương	7.28	Khá	
17	1621401010066	Lê Thị Phương	Thương	27/10/1998	Nữ	Quảng Ngãi	7.52	Khá	CB